

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ứng phó sự cố chất thải;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi một số điều của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Công văn số 197/CV-UB ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn về việc triển khai thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Công văn số 16/VP-TD ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia về việc hướng dẫn đề cương bố cục, nội dung Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải cấp tỉnh;

Căn cứ Công văn số 58/VP-TD ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia về việc thông báo kết quả thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 128/TTr-SNNMT ngày 25 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 – 2030.

(Kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia;
- Thường trực thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch; các PCT UBND TP;
- CVP, PCVP Phạm Anh Tuấn;
- Các phòng: NNMT, NC, NVKTGS;
- Lưu: VT, T.L.Khiết.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Anh Quân

KẾ HOẠCH

Ứng phó sự cố chất thải của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố)

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ứng phó sự cố chất thải; Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023 - 2030; Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 với các nội dung như sau:

I. MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết

Sự cố chất thải (gồm chất thải rắn, chất thải lỏng, chất thải khí) là sự cố môi trường do rò rỉ, tràn đổ, phát tán chất thải trong quá trình phát sinh, thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển, sơ chế, xử lý, đồng xử lý, tái chế, thu hồi năng lượng, tiêu hủy chất thải. Nguy cơ xảy ra sự cố chất thải trên địa bàn thành phố Hải Phòng phát sinh từ các khu vực, kho lưu giữ, bãi chôn lấp, hồ chứa, bể chứa, phương tiện vận chuyển, hệ thống thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo Phụ lục II Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường...

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Hải Phòng. Thành phố có vị trí rất quan trọng, chiến lược về quốc phòng - an ninh và phát triển kinh tế - xã hội, là đầu mối giao thương quốc tế và liên vùng, là trung tâm công nghiệp - cảng biển lớn nhất miền Bắc. Song song với tốc độ phát triển công nghiệp hóa, đô thị hóa và sự đa dạng của các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố là vấn đề phát sinh khối lượng lớn chất thải rắn, nước thải, khí thải. Trong khi đó, hệ thống công trình, hạ tầng kỹ thuật về quản lý chất thải chưa được

đầu tư phát triển đồng bộ, nên nguy cơ cao xảy ra sự cố chất thải, đòi hỏi phải xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố chất thải để chủ động ứng phó kịp thời và hiệu quả. Sự cố chất thải xảy ra, nếu không được kiểm soát, ứng phó, xử lý kịp thời sẽ gây ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường nghiêm trọng, gây thiệt hại lớn về kinh tế, xã hội và sức khỏe con người. Trong những năm qua, Đảng và nhà nước xác định mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội là rất quan trọng, nhưng không đánh đổi môi trường để lấy tăng trưởng kinh tế. Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng luôn quan tâm chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với bảo vệ môi trường.

Ngày 23/02/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 146/QĐ-TTg về Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023 - 2030, trong đó quy định Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương phải chủ động xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải để trình Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia thẩm định, làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố phê duyệt và ban hành Kế hoạch.

Ngày 23/4/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg về Quy chế ứng phó sự cố chất thải, trong đó quy định Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương phải xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

Thành phố Hải Phòng chủ trương phát triển theo mô hình tăng trưởng xanh, kinh tế bền vững và đô thị thông minh nên nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của thành phố Hải Phòng nhằm chấp hành nghiêm các quy định của Thủ tướng Chính phủ ban hành, chủ động phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro môi trường, nâng cao chất lượng công tác quản lý môi trường gắn với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tăng tính sẵn sàng ứng phó, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững hình ảnh thành phố cảng xanh, năng động, an toàn và hiện đại.

Chính vì vậy, việc xây dựng **Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030** là nhiệm vụ yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa rất quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường về trước mắt cũng như lâu dài của thành phố.

2. Căn cứ pháp lý chính

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;
- Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 ngày 20/6/2023;
- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;
- Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định

chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

- Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

- Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế ứng phó sự cố chất thải;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023 - 2030;

- Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14/7/2025 hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường;

- Công văn số 16/VP-TD ngày 09/01/2026 của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia về việc hướng dẫn đề cương bố cục, nội dung Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải cấp tỉnh;

- Công văn số 197/CV-UB ngày 03/4/2023 của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023 - 2030.

3. Mục đích

Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 nhằm:

- Đảm bảo sự chỉ đạo tập trung, thống nhất trong quản lý nhà nước về ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tổ chức ứng phó, khắc phục hậu quả kịp thời; phối hợp chặt chẽ các cơ quan, đơn vị chức năng từ thành phố đến các xã/phường/đặc khu trong việc huy động, sử dụng các nguồn lực ứng phó, khắc phục hậu quả khi xảy ra sự cố chất thải.

- Vận dụng, thực hiện tốt phương châm “bốn tại chỗ”, “ba sẵn sàng”, chủ động ứng phó, nhanh chóng khắc phục hậu quả; Hoàn chỉnh hệ thống tổ chức đủ năng lực ứng phó và khắc phục hậu quả, giảm thiểu thấp nhất thiệt hại về con người, kinh tế, xã hội và môi trường.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các cơ

quan, đơn vị, cơ sở liên quan trong công tác ứng phó sự cố chất thải.

- Cung cấp thông tin cần thiết để các tổ chức, cá nhân và đơn vị liên quan có thông tin, hướng dẫn đảm bảo công tác ứng phó nhanh chóng, an toàn và hiệu quả khi có sự cố chất thải xảy ra.

4. Yêu cầu

- Kế hoạch phải đảm bảo nội dung theo đề cương hướng dẫn tại Phụ lục I Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch Quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023 - 2030 và các văn bản, quy định pháp luật có liên quan.

- Kế hoạch phải sát với tình hình thực tiễn, có tính khả thi cao để tổ chức ứng phó kịp thời các tình huống sự cố chất thải xảy ra, đảm bảo an toàn và hiệu quả.

- Kế hoạch phải xác định rõ các cơ sở, khu vực trọng điểm tiềm ẩn nguy cơ cao xảy ra sự cố chất thải trên địa bàn thành phố. Làm rõ các biện pháp, quy trình tổ chức ứng phó sự cố chất thải kịp thời, hiệu quả.

- Kế hoạch phải xác định rõ nhiệm vụ cụ thể và cơ chế phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, UBND xã/phường/đặc khu, các lực lượng khác trong trường hợp xảy ra sự cố chất thải trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Kế hoạch là cơ sở để xây dựng các phương án ứng phó, chuẩn bị nguồn lực, tổ chức huấn luyện, diễn tập, đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện, vật tư chuyên dụng để ứng phó kịp thời các tình huống có hiệu quả.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình có liên quan đến chất thải

1.1. Đặc điểm vị trí địa lý, địa hình¹

Thành phố Hải Phòng sau khi thực hiện sáp nhập theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh có diện tích tự nhiên là 3.194,72 km², quy mô dân số khoảng 4.664.124 người. Địa giới hành chính tiếp giáp như sau: phía Bắc giáp tỉnh Bắc Ninh và Quảng Ninh, phía Đông Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh; phía Đông giáp biển Đông; phía Tây và phía Nam giáp tỉnh Hưng Yên.

Hiện tại, thành phố Hải Phòng có 114 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 67 xã, 45 phường và 2 đặc khu. Cụ thể, 67 xã gồm: An Hưng, An Khánh, An Quang, An Trường, An Lão, Kiến Thụy, Kiến Minh, Kiến Hải, Kiến Hưng, Nghi Dương, Quyết Thắng, Tiên Lãng, Tân Minh, Tiên Minh, Chân Hưng, Hùng

¹ Nguồn: Công thông tin điện tử thành phố Hải Phòng, Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025

Thắng, Vĩnh Bảo, Nguyễn Bình Khiêm, Vĩnh Am, Vĩnh Hải, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Thuận, Việt Khê, Nam An Phụ, Nam Sách, Thái Tân, Trần Phú, Hợp Tiến, An Phú, Thanh Hà, Hà Tây, Hà Bắc, Hà Nam, Hà Đông, Mao Điền, Cẩm Giàng, Cẩm Giang, Tuệ Tĩnh, Kẻ Sặt, Bình Giang, Đường An, Thượng Hồng, Gia Lộc, Yết Kiêu, Gia Phúc, Trường Tân, Tứ Kỳ, Tân Kỳ, Đại Sơn, Chí Minh, Lạc Phượng, Nguyên Giáp, Ninh Giang, Vĩnh Lại, Khúc Thừa Dụ, Tân An, Hồng Châu, Thanh Miện, Bắc Thanh Miện, Hải Hưng, Nguyễn Lương Bằng, Nam Thanh Miện, Phú Thái, Lai Khê, An Thành, Kim Thành; 45 phường gồm: Thủy Nguyên, Thiên Hương, Hòa Bình, Nam Triệu, Bạch Đằng, Lưu Kiếm, Lê Ích Mộc, Hồng Bàng, Hồng An, Ngô Quyền, Gia Viên, Lê Chân, An Biên, Hải An, Đông Hải, Kiến An, Phù Liễn, Nam Đồ Sơn, Đồ Sơn, Hưng Đạo, Dương Kinh, An Dương, An Hải, An Phong, Hải Dương, Lê Thanh Nghị, Việt Hòa, Thành Đông, Nam Đồng, Tân Hưng, Thạch Khôi, Tứ Minh, Ái Quốc, Chu Văn An, Chí Linh, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Trần Nhân Tông, Lê Đại Hành, Kinh Môn, Nguyễn Đại Năng, Trần Liễu, Bắc An Phụ, Phạm Sư Mạnh, Nhị Chiểu; 2 đặc khu gồm Cát Hải và Bạch Long Vĩ.

Địa hình thành phố Hải Phòng khá phức tạp, đa dạng, được phân chia thành 3 dạng chính:

- Đồi núi thấp và bán sơn địa là những khu vực có độ dốc và cấu trúc địa chất phức tạp, có nguy cơ sạt lở cao, gia tăng nguy cơ gây sự cố chất thải.
- Đồng bằng chiếm phần lớn diện tích đất tự nhiên của thành phố, phân bố ở hầu hết các xã/phường, đất thấp và khá bằng phẳng, có lợi thế về giao thông đường bộ, đường thủy, thuận lợi cho việc phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Tuy nhiên, vì là khu vực đất thấp nên chịu ảnh hưởng lớn của thủy triều, trong điều kiện mưa bão lớn tiềm ẩn nguy cơ ngập úng, làm gia tăng nguy cơ xảy ra sự cố chất thải.
- Biển và hải đảo, tập trung chủ yếu ở quần đảo Cát Bà, Bạch Long Vĩ và một số đảo khác trong khu vực Vịnh Lan Hạ, thuận lợi hình thành và phát triển các khu kinh tế biển nhưng cũng chịu tác động mạnh của điều kiện tự nhiên ven biển như bão, triều cường và xâm nhập mặn.

Địa hình của thành phố nhìn chung có tính chuyển tiếp rõ nét giữa trung du - đồng bằng - biển đảo. Đặc điểm tự nhiên như vậy đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự hình thành, phát triển đa dạng các khu kinh tế biển, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu đô thị, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ... song cũng đặt ra thách thức lớn trong công tác quy hoạch, bảo vệ môi trường nói chung và công tác ứng phó sự cố chất thải nói riêng.

Đánh giá chung: Thành phố Hải Phòng có vị trí chiến lược quan trọng, là cửa ngõ ra biển của các tỉnh phía Bắc, trung tâm lớn về công nghiệp, cảng biển,

dịch vụ logistics. Với địa hình thuận lợi, thành phố có nhiều tiềm năng để phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo Phụ lục II Nghị định số 05/2025/NĐ-CP. Các khu vực, cơ sở này chính là các nguồn nguy cơ gây ra sự cố chất thải, cần được tăng cường quản lý, giám sát. Các đặc điểm địa lý, địa hình của thành phố Hải Phòng còn ảnh hưởng lớn đến công tác quản lý, ứng phó và xử lý chất thải. Địa hình bằng phẳng, hạ tầng kỹ thuật, giao thông đồng bộ, hiện đại tạo thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải khi có sự cố chất thải xảy ra trên địa bàn thành phố.

1.2. Thời tiết, khí hậu²

Thành phố Hải Phòng nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, đặc trưng nổi bật là gió mùa ẩm, nóng và mưa nhiều về mùa hè; khô hanh, lạnh và ít mưa về mùa đông; được chia thành bốn mùa rõ rệt trong năm: xuân, hè, thu, đông. Mùa xuân bắt đầu từ tháng 2 đến tháng 4; mùa hè bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 7; mùa thu bắt đầu từ tháng 8 đến tháng 10; mùa đông bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 1 năm sau. Ranh giới phân chia bốn mùa chỉ có tính tương đối.

- *Nhiệt độ*: Nhiệt độ các tháng trong năm gần đây cao hơn so với trung bình nhiều năm khoảng từ 0,5 - 1°C. Nhiệt độ trung bình trong năm từ 23°C - 26°C. Nhiệt độ cao nhất trong năm đạt 37,2°C. Nhiệt độ thấp nhất có thể xuống đến 8°C. Số giờ nắng khá cao, trung bình hàng năm khoảng 1.500 đến 1.800 giờ. Nhiệt độ cao vào mùa hè có thể làm tăng sự phân huỷ chất thải, tạo ra mùi hôi và khí độc.

- *Độ ẩm*: Độ ẩm tương đối trung bình năm dao động khoảng 80 - 90%. Độ ẩm trung bình cao nhất đạt 91% vào các tháng cuối mùa đông. Độ ẩm trung bình thấp nhất vào các tháng 11, 12 khi có gió mùa đông bắc khô hanh.

- *Chế độ mưa*: Lượng mưa phân bố không đều giữa các mùa, mưa tập trung chủ yếu vào mùa hè. Lượng mưa trung bình năm khoảng từ 1.600 - 2.300 mm. Mưa lớn dài ngày có thể gây ngập lụt, thiệt hại về con người và kinh tế, gia tăng nguy cơ xảy ra sự cố chất thải và ô nhiễm môi trường.

- *Chế độ gió*: Hướng gió thịnh hành trong năm thay đổi theo hai mùa: mùa hè và mùa đông. Mùa hè có gió Tây Nam và Đông Nam hoạt động, hướng gió chủ yếu là Đông Nam với tần suất 35% - 65%. Mùa đông có gió mùa Đông Bắc, hàng năm trung bình có từ 20 - 25 đợt gió mùa ảnh hưởng đến thời tiết thành phố Hải Phòng. Các tháng chính đông (tháng 12, 1, 2) gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh nhất, tốc độ gió tăng dần từ 5 - 10m/s, có đợt lên đến 15m/s. Gió đẩy nhanh việc phát tán chất thải, đặc biệt là khí thải.

- *Chế độ bão và áp thấp nhiệt đới*: Mỗi năm Hải Phòng đều chịu ảnh hưởng

² Nguồn: Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng, các kế hoạch, dự án đã ban hành

của bão và áp thấp nhiệt đới, nhất là từ tháng 5 đến tháng 11 hàng năm. Năm 2025, bão và áp thấp nhiệt đới tại Hải Phòng có diễn biến phức tạp, bất thường và cực đoan hơn mức trung bình nhiều năm. Bão thường gây ra thời tiết cực đoan, gió mạnh, mưa lớn trên diện rộng, triều cường gia tăng dẫn đến nguy cơ ngập lụt, sạt lở cao, ảnh hưởng đến giao thông, sản xuất, sinh hoạt của người dân và làm tăng nguy cơ xảy ra sự cố tại các khu vực chôn lấp, lưu chứa và xử lý chất thải.

Đánh giá chung: Thời tiết cực đoan, khí hậu khắc nghiệt là một trong những yếu tố ảnh hưởng lớn đến nguyên nhân gây ra sự cố chất thải và mức độ ô nhiễm. Trong thời điểm xảy ra sự cố, đặc điểm thời tiết, khí hậu là yếu tố ảnh hưởng lớn đến sự lan truyền, phân tán của chất thải trong môi trường, cũng như ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của quá trình ứng phó, xử lý, khắc phục sự cố chất thải. Từ đó làm tăng hoặc giảm mức độ ảnh hưởng của sự cố chất thải đến môi trường, sức khỏe con người và chi phí tổ chức ứng phó sự cố.

1.3. Thủy văn, dòng chảy³

Thành phố Hải Phòng có hệ thống sông ngòi khá dày đặc, nhiều con sông lớn, lòng sông rộng, lưu lượng và tốc độ dòng chảy mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giao thông và vận tải hàng hóa. Sông Thái Bình là con sông lớn nhất trên địa bàn thành phố, đoạn đi qua Hải Phòng dài khoảng 100 km, có một phần làm ranh giới giữa Hải Phòng và Hưng Yên, một phần làm ranh giới giữa Hải Phòng và Bắc Ninh; sông Đá Bạc, sông Bạch Đằng là ranh giới giữa Hải Phòng và Quảng Ninh. Ngoài ra, thành phố còn có các sông như sông Kinh Thầy, sông Luộc, sông Kinh Môn, sông Cấm, sông Lạch Tray, sông Văn Úc và nhiều nhánh sông lớn, nhỏ chia cắt khắp địa hình của thành phố.

Trên địa bàn thành phố có nhiều hệ thống kênh mương thủy lợi lớn, phục vụ cho công tác nông nghiệp, công nghiệp, điều tiết nước mặn - ngọt, tiêu úng, thoát lũ như kênh Bắc Hưng Hải, kênh Tiên Hưng, kênh Cấm, kênh Lạch Tray, kênh An Kim Hải,...

Các sông, hệ thống thủy lợi này chính là nguồn tiếp nhận xả nước thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thành phố.

Do tiếp giáp với biển Đông nên điều kiện thủy văn các con sông của thành phố chịu ảnh hưởng lớn của thủy triều. Dòng chảy các sông chủ yếu theo hướng Tây Bắc - Đông Nam. Tốc độ dòng chảy thường thay đổi theo mùa, vào mùa mưa lũ dòng chảy thường mạnh và tốc độ cao hơn, vào mùa khô tốc độ dòng chảy thấp hơn do lượng nước giảm xuống.

Thành phố Hải Phòng có hệ thống sông ngòi khá dày đặc, có đủ điều kiện cần thiết cho việc lưu thông hàng hóa bằng đường thủy, phát triển các hoạt động

³ Nguồn: Cổng thông tin điện tử thành phố Hải Phòng, các kế hoạch, dự án đã ban hành

du lịch, dịch vụ cảng bên, công nghiệp, nuôi trồng đánh bắt thủy sản, khu dân cư ven sông,... Tuy nhiên, khi xảy ra sự cố chất thải ở các khu vực lân cận, đặc biệt là sự cố nước thải thì các đối tượng này thường bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Thành phố nằm trong vùng có chế độ nhật triều thuận nhất, trong tháng cứ khoảng 25 ngày thì có 1 lần nước lớn và 1 lần nước ròng; thủy triều ảnh hưởng đến mực nước vùng cửa sông, ven biển, kết hợp với mưa bão thì khu vực hạ lưu các sông lớn như sông Cẩm, Thái Bình, Kinh Thầy,... thường bị ngập lụt và xói mòn.

Đánh giá chung: Đặc điểm về thủy văn, dòng chảy ảnh hưởng đến sự lan truyền của chất thải (chất thải rắn, nước thải) trong môi trường nước, làm tăng phạm vi, mức độ ô nhiễm của chất thải lên môi trường. Tình hình thủy văn biến động khiến công tác theo dõi và phát hiện sự cố chất thải trở nên khó khăn hơn. Hiện trạng thủy văn, dòng chảy tại thời điểm xảy ra sự cố cũng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của công tác ứng phó, xử lý và khắc phục sự cố chất thải, đặc biệt là đối với sự cố nước thải. Chất thải trong môi trường nước sẽ lan truyền với tốc độ nhanh hơn, vì thế cần kịp thời tổ chức ứng phó, tránh để sự cố trở nên phức tạp hoặc lan rộng sang địa bàn các tỉnh lân cận.

1.4. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và tầm nhìn đến năm 2030⁴

Hải Phòng nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, giữ vai trò cửa ngõ biển quan trọng và là điểm kết nối chiến lược giữa Thủ đô Hà Nội với các tuyến giao thương quốc tế. Với hệ thống cảng biển nước sâu, sân bay, đường cao tốc và mạng lưới giao thông đồng bộ, Hải Phòng có vị trí đặc biệt thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh. Năm 2025, tốc độ tăng trưởng GRDP của thành phố đạt mức cao, đứng thứ 2 cả nước sau Quảng Ninh. Quy mô GRDP của thành phố (theo giá hiện hành) ước đạt 734.420 tỷ đồng (tương đương 29,3 tỷ USD), đứng thứ 3 cả nước chỉ sau thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Cơ cấu kinh tế chuyên dịch theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa phù hợp với định hướng phát triển thành phố trở thành trung tâm công nghiệp chất lượng cao gắn với kinh tế biển.

Trong những năm tiếp theo, Hải Phòng hướng tới phát triển kinh tế theo mô hình thành phố cảng biển quốc tế hiện đại, giữ vai trò đầu tàu tăng trưởng của vùng Bắc Bộ. Thành phố tập trung phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh và logistics thông minh. Các khu kinh tế, khu công nghiệp được mở rộng, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng môi trường. Phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tầm nhìn này nhằm xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm kinh tế năng động, bền vững và có sức cạnh tranh cao trong nước và khu vực.

⁴ Nguồn: Thống kê thành phố Hải Phòng năm 2025

Đánh giá chung: Hiện nay, thành phố Hải Phòng đang triển khai các chiến lược phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển không gian công nghiệp theo hướng thân thiện với môi trường. Vì thế công tác quản lý và kiểm soát ô nhiễm, đặc biệt là phân loại và xử lý các loại chất thải phát sinh là một trong những thách thức lớn của thành phố. Trong những năm tới, kinh tế - xã hội của thành phố sẽ phát triển toàn diện về mọi mặt. Cùng với quá trình công nghiệp hoá, đô thị hóa và sự phát triển mạnh mẽ của các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đa dạng hóa các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sẽ dẫn đến lượng chất thải phát sinh ngày càng lớn, tiềm ẩn nguy cơ cao gây ra sự cố chất thải. Nếu sự cố chất thải xảy ra không được tổ chức ứng phó kịp thời sẽ gây ra nhiều hệ lụy, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, thiệt hại lớn về kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe và đời sống của nhân dân.

1.5. Các vấn đề có liên quan đến chất thải⁵

Thời gian qua, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng tình hình kinh tế - xã hội của thành phố vẫn đạt được nhiều kết quả tốt trên tất cả các lĩnh vực, đời sống nhân dân được cải thiện và nâng cao. Tuy nhiên, sự phát triển kinh tế kéo theo gánh nặng về bảo vệ môi trường, đặc biệt là gánh nặng về quản lý chất thải. Công tác quản lý và xử lý chất thải của thành phố luôn được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

1.5.1. Công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt

- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn thành phố khoảng 1.214.308 tấn/năm. Tỷ lệ chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng, thực phẩm, hữu cơ được phân loại, xử lý đạt 21%; tỷ lệ xử lý hợp vệ sinh tại khu vực đô thị đạt khoảng 95%, tại khu vực nông thôn đạt khoảng 90%.

- Trên địa bàn thành phố đã triển khai thực hiện mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; chất thải thực phẩm, hữu cơ được tái sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, phân mùn hữu cơ, giảm khối lượng chất thải phải xử lý bằng phương pháp đốt/chôn lấp, giảm mùi, khí thải phát sinh trong quá trình vận chuyển/xử lý.

- Tình hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn: thành phố hiện có 07 khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung đang hoạt động (05 khu phía Đông; 02 khu phía Tây); 06 lò đốt rác do đơn vị tư nhân quản lý, vận hành (gồm 01 lò phía Đông; 05 lò phía Tây) với năng lực xử lý khoảng 2.120 tấn rác/ngày; 482 bãi rác cỡ nhỏ đang hoạt động (phía Đông: 77 bãi rác; phía Tây: 405 bãi rác) trong đó đã cải tạo, nâng cấp 178 bãi rác thành bãi rác hợp vệ sinh (phía Đông: 33 bãi rác;

⁵ Nguồn: Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2025 của thành phố Hải Phòng, Báo cáo sơ kết công tác quản lý thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025, tổng hợp số liệu từ các Sở: Xây dựng, Công thương, Y tế

phía Tây: 145 bãi rác). Theo Kế hoạch cải tạo, phục hồi môi trường bãi rác tạm thành bãi rác hợp vệ sinh đến năm 2030: phần đầu dùng hoạt động của 482 bãi rác này khi 02 nhà máy xử lý chất thải rắn hiện đại tại Đình Vũ, Lai Khê đi vào hoạt động. Ngoài ra, tại khu vực nông thôn, chất thải thực phẩm/hữu cơ sau phân loại một phần được tận dụng làm thức ăn gia súc, một phần được ủ phân mùn tại hộ gia đình và các điểm xử lý tập trung cho các cụm gia đình.

- Thành phố đang triển khai thủ tục đầu tư xây dựng 02 nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện với tổng công suất 2.000 tấn/ngày.đêm tại khu xử lý Đình Vũ và xã Lai Khê nhằm nâng cao năng lực xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

1.5.2. Công tác quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Tổng khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trên địa bàn theo thống kê đến ngày 23/01/2026 khoảng 764.392,630 tấn trong đó khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường được thu gom để tái sử dụng, tái chế khoảng 373.379,1197 tấn; khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường được tiêu hủy (đốt, chôn lấp...) khoảng 27.353,719 tấn; lượng chất thải rắn còn lại một phần được các chủ nguồn thải tự tái sử dụng, phần còn lại được chủ nguồn thải lưu giữ tại cơ sở.

- Trên địa bàn thành phố có 7 cơ sở xử lý được cấp phép xử lý chất thải công nghiệp thông thường. Ngoài ra, một số cơ sở ký hợp đồng với các đơn vị xử lý ngoài thành phố theo quy định.

- Thành phố đang triển khai thủ tục đầu tư 02 nhà máy xử lý chất thải xây dựng tại phường Hồng An và Khu xử lý chất thải rắn Đình Vũ/phường Đông Hải; 01 khu xử lý chất thải rắn hiện đại tại đặc khu Bạch Long Vĩ để nâng cao năng lực xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố.

1.5.3. Công tác quản lý chất thải nguy hại

- Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trên địa bàn theo thống kê đến ngày 23/01/2026 khoảng 62.305,859 kg trong đó 62.199,138 kg đã được thu gom, vận chuyển và xử lý (đạt tỷ lệ 99,8%).

- Đối với chất thải nguy hại phát sinh từ các cơ sở trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp bao gồm: bùn thải của hệ thống xử lý nước thải, thùng chứa hóa chất, dầu thải, chất thải công nghiệp khác có chứa hoặc nhiễm thành phần nguy hại... đã được cơ sở bố trí khu vực lưu giữ, chủ động ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Trên địa bàn thành phố hiện có 15 cơ sở xử lý chất thải nguy hại (*gồm 07 cơ sở phía Đông và 08 cơ sở phía Tây*) được Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp phép trong đó có chức năng, đủ năng lực xử lý chất thải nguy hại.

1.5.4. Công tác quản lý chất thải rắn y tế

- Tổng khối lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn thành phố khoảng 815,58 tấn, đã thu gom và xử lý đạt 100%. Các cơ sở y tế thực hiện phân loại, thu gom, lưu giữ theo quy định trước khi ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế. Riêng Trung tâm Y tế quân dân y Bạch Long Vĩ tự xử lý chất thải y tế nguy hại bằng hình thức chôn lấp; Trung tâm Y tế Tứ Kỳ và Trung tâm Y tế Kinh Môn đang tự xử lý chất thải y tế nguy hại bằng thiết bị xử lý sử dụng công nghệ khử trùng hơi nước bão hòa ở nhiệt độ cao kết hợp nghiền cắt công suất 18 - 40 kg/giờ.

- Chất thải rắn y tế phát sinh tại các Trạm Y tế được thu gom theo mô hình cụm, tập trung tại nhà lưu giữ chất thải của Trung tâm Y tế khu vực và được vận chuyển, xử lý tại các đơn vị có đủ chức năng theo quy định.

- Trên địa bàn thành phố có Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hải Phòng được cấp phép xử lý chất thải y tế nguy hại cho lò đốt công suất 200 kg/giờ; ngoài ra còn có 08 đơn vị khác có chức năng xử lý chất thải y tế nguy hại (*Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường An Sinh; Công ty cổ phần Môi Trường Xanh Minh Phúc; Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Toàn Thắng; Công ty cổ phần Hòa Anh; Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Kho vận Phú Hưng; Công ty TNHH SXDVTM Môi Trường Xanh; Công ty TNHH Tân Thuận Phong; Công ty Cổ phần thương mại Hải Đăng*) đảm bảo đủ năng lực xử lý chất thải y tế nguy hại lây nhiễm phát sinh.

1.5.5. Công tác quản lý bùn thải

- Bùn từ bể tự hoại: Sở Xây dựng tổ chức nạo vét bùn từ hệ thống thoát nước trong phạm vi quản lý, khối lượng nạo vét trung bình khoảng 20.000 - 25.000 m³/năm. Bùn nạo vét từ hệ thống thoát nước, từ bùn bể tự hoại được tách nước tại khu xử lý bùn Tràng Cát.

- Bùn thải nạo vét luồng hàng hải: Hiện thành phố có 06 khu vực để đổ chất thải nạo vét tại các địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2025, đảm bảo năng lực tiếp nhận chất thải nạo vét luồng hàng hải.

1.5.6. Công tác quản lý chất thải lỏng (nước thải)

- Nước thải sinh hoạt đô thị: tổng lượng nước thải sinh hoạt đô thị phát sinh trên địa bàn thành phố khoảng 271.281,2 m³/ngày đêm (phía Đông khoảng 161.881,2 m³/ngày đêm; phía Tây khoảng 109.400 m³/ngày). Mạng lưới đường cống thoát nước trong thành phố chủ yếu chưa được tách riêng, vẫn phục vụ chung cho 2 mục đích là thoát nước mưa và thoát nước thải. Tỷ lệ xử lý nước thải đô thị trên địa bàn thành phố trung bình là 32,22% (trong đó phía Đông thành phố đạt

40,77%, phía Tây thành phố đạt khoảng 19,56%). Hiện nay, trên địa bàn thành phố có 10 nhà máy/trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị với tổng công suất thiết kế 58.760 m³/ngày đêm và 07 nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt tại các xã, đặc khu với tổng công suất thiết kế 6.900 m³/ngày đêm.

- Nước thải phát sinh từ khu công nghiệp: tổng lượng nước thải phát sinh từ các khu công nghiệp đang hoạt động khoảng 38.915 m³/ngày đêm, bao gồm nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất, sau khi được xử lý sơ bộ tại các cơ sở sản xuất sẽ được đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp (một số cơ sở được miễn trừ đầu nối). 25/25 khu công nghiệp trên địa bàn đã vận hành nhà máy xử lý nước thải tập trung đảm bảo đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 40:2011/BTNMT trước khi xả ra môi trường, đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động đối với nước thải và truyền dữ liệu về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Nước thải phát sinh từ cụm công nghiệp: Tổng lượng nước thải phát sinh từ 41 cụm công nghiệp đang hoạt động khoảng hơn 18.000 m³/ngày đêm; 8/41 cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Nước thải phát sinh từ các làng nghề: Hiện nay trên địa bàn thành phố có 79 làng nghề đã được Ủy ban nhân dân thành phố công nhận. Trong đó có 65/79 làng nghề đã có phương án bảo vệ môi trường làng nghề được duyệt; 6/79 làng nghề có cơ sở thuộc các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; 01/79 làng nghề có hệ thống thu gom nước thải tập trung.

- Nước thải y tế: tổng lượng nước thải y tế phát sinh trên địa bàn thành phố khoảng 5.601 m³/ngày đêm, trong đó có 4.995 m³/ngày đêm từ các cơ sở y tế công lập, 606 m³/ngày đêm từ các cơ sở y tế ngoài công lập. Nước thải y tế được xử lý tại chỗ đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường.

1.5.7. Công tác quản lý khí thải

- Hầu hết các doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp có phát sinh khí thải, mùi từ lò hơi, lò đốt, lò nhiệt, từ các công đoạn sản xuất... thuộc các ngành nghề khác nhau đều đã lắp đặt hệ thống thu gom, biện pháp giảm thiểu và xử lý khí thải trước khi xả ra môi trường. Các cơ sở này cũng đã thực hiện lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động và kết nối truyền dữ liệu về Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Một số cơ sở sản xuất trong các làng nghề đã đầu tư hệ thống hoặc thiết bị xử lý khí thải.

- Các doanh nghiệp hoạt động ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện nay đã và đang đầu tư hệ thống thu gom, xử lý khí thải phát sinh, lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động theo quy định.

1.5.8. Công tác quản lý phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất

Thành phố Hải Phòng hiện có 16 cơ sở nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, với tổng khối lượng phế liệu nhập khẩu trên địa bàn năm 2025 khoảng 183.338,11 tấn bao gồm nhựa phế liệu, kim loại phế liệu (sắt/thép/gang/đồng/nhôm), giấy phế liệu...

Các doanh nghiệp nhập khẩu, sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất trên địa bàn thành phố đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp giấy phép môi trường/giấy xác nhận đủ điều kiện bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu. Công tác quản lý chất thải phế liệu là một khâu quan trọng trong bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng, ngăn chặn, giảm thiểu sự cố chất thải.

2. Tính chất, quy mô đặc điểm của các cơ sở trên địa bàn khu vực

Việc hình thành và hoạt động của các khu dân cư, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường là nguyên nhân phát sinh chất thải ngày càng tăng. Trong khi đó, cơ sở hạ tầng và cơ cấu tổ chức quản lý, thu gom, vận chuyển, lưu giữ, xử lý chất thải chưa đáp ứng được nhu cầu so với thực tế. Các khu vực, cơ sở có nguy cơ cao gây ra sự cố chất thải trên địa bàn thành phố Hải Phòng gồm:

- *Khu kinh tế*: thành phố hiện có 02 khu kinh tế: (1) Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải được thành lập theo Quyết định số 06/2008/QĐ-TTg ngày 10/01/2008 và điều chỉnh bởi Quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 11/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ với quy mô khoảng 22.540 ha, các khu chức năng chính của Khu kinh tế gồm cảng biển, dịch vụ cảng; công nghiệp và kho tàng; đô thị và dịch vụ; (2) Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng được thành lập theo Quyết định số 1511/QĐ-TTg ngày 04/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ với quy mô khoảng 20.000 ha; được định hướng là khu kinh tế ven biển tổng hợp, đa ngành, đa chức năng; theo mô hình tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững; tập trung vào lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp công nghệ số, đô thị hiện đại, hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ; nghiên cứu mô hình cảng miễn thuế gắn với các trung tâm logistics hiện đại, thông minh.

- *Khu công nghiệp*: thành phố hiện có 45 khu công nghiệp (phía Đông: 25 khu công nghiệp, phía Tây: 20 khu công nghiệp) với tổng diện tích 12.678,25 ha; 25/45 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động. Các khu công nghiệp đang hoạt động cơ bản đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường hoàn chỉnh, thu hút đa dạng các ngành nghề sản xuất, kinh doanh.

- *Cụm công nghiệp*: thành phố hiện có 41 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động với tỷ lệ lấp đầy bình quân đạt khoảng 83% và 08/41 cụm công nghiệp có

hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- *Làng nghề*: thành phố hiện có 79 làng nghề đã được Ủy ban nhân dân thành phố công nhận; trong đó 6/79 làng nghề có các cơ sở thuộc các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường gồm: cơ khí, chế biến thủy sản.

- *Cơ sở thuộc các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo quy định tại Phụ lục II Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP*: thành phố hiện có 310 cơ sở thuộc hầu hết các loại hình của Phụ lục II nêu trên, trong đó có sản xuất thủy tinh (05 cơ sở); sản xuất kim loại (23 cơ sở); sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy (15 cơ sở); sản xuất hóa chất vô cơ cơ bản, phân bón hóa học, hóa chất bảo vệ thực vật (16 cơ sở); sản xuất vải, sợi, dệt may (12 cơ sở); sản xuất da (04 cơ sở); nhiệt điện than, sản xuất than cốc (04 cơ sở); dịch vụ tái chế, xử lý chất thải, phá dỡ tàu biển cũ, nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (35 cơ sở); sản xuất sản phẩm có công đoạn mạ kim loại (12 cơ sở); sản xuất pin, ắc quy (08 cơ sở); sản xuất xi măng có công đoạn clinker (12 cơ sở); sản xuất bia, nước giải khát có gas (04 cơ sở); chế biến thủy hải sản, giết mổ gia súc, gia cầm quy mô công nghiệp, chăn nuôi gia súc (29 cơ sở); sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính, thiết bị quang học và thiết bị điện (131 cơ sở).

(Danh sách các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, các cơ sở thuộc một trong các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường chi tiết tại Phụ lục I của Kế hoạch)

3. Thực trạng lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố chất thải của thành phố

3.1. Lực lượng, phương tiện chuyên trách

Hiện tại, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng chưa có lực lượng chuyên trách về ứng phó sự cố chất thải. Khi có sự cố chất thải xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của thành phố thì Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia huy động lực lượng, phương tiện của đơn vị chuyên trách là Trung tâm ứng cứu sự cố hóa chất độc, phóng xạ, hạt nhân miền Bắc/Bộ Tư lệnh Hóa học, các đơn vị tăng cường thuộc các Bộ ngành theo Quy chế ứng phó sự cố chất thải ban hành kèm theo Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23/4/2025 và Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023 - 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23/02/2023.

(Nguồn lực của đơn vị chuyên trách tại Phụ lục II)

3.2. Lực lượng, phương tiện kiêm nhiệm

3.2.1. Lực lượng

a. Lực lượng chỉ đạo

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hải Phòng là đầu mối chỉ đạo ứng phó sự cố chất thải cấp thành phố.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố - Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hải Phòng là người chỉ đạo ứng phó sự cố, huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư ứng phó, chỉ định người chỉ huy hiện trường và người phát ngôn về sự cố chất thải cấp thành phố xảy ra trên địa bàn.

b. Lực lượng nòng cốt trong ứng phó sự cố chất thải cấp thành phố

- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố là cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hải Phòng, là lực lượng nòng cốt trong ứng phó các sự cố, thảm họa trong đó có sự cố chất thải xảy ra trên địa bàn Hải Phòng (theo Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 và Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự).

c. Lực lượng tham gia ứng phó và bảo đảm hậu cần, kỹ thuật

- Công an thành phố là lực lượng tham gia, bảo đảm công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, an ninh trật tự trong quá trình ứng phó sự cố.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường là lực lượng tham mưu, hướng dẫn về mặt chuyên môn cho công tác ứng phó sự cố chất thải và cải tạo phục hồi môi trường, tổ chức quan trắc hiện trạng môi trường phục vụ quá trình ứng phó sự cố và phục hồi môi trường sau sự cố chất thải.

- Sở Khoa học và Công nghệ là lực lượng bảo đảm về thông tin liên lạc và hướng dẫn, ứng dụng khoa học công nghệ trong ứng phó, xử lý sự cố chất thải; phối hợp với cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia hướng dẫn chuyên môn đối với công tác ứng phó sự cố chất thải có yếu tố bức xạ và hạt nhân.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là lực lượng tuyên truyền và truyền thông đối với sự cố chất thải.

- Sở Công thương là lực lượng chủ trì hướng dẫn chính quyền địa phương, cơ sở kinh doanh thương mại bảo đảm hậu cần trong quá trình ứng phó sự cố; hướng dẫn về mặt chuyên môn đối với công tác ứng phó sự cố chất thải có liên quan đến hóa chất độc, khai thác mỏ và chế biến khoáng sản.

- Sở Tài chính là lực lượng bảo đảm về tài chính cho quá trình ứng phó sự cố chất thải.

- Sở Y tế là lực lượng bảo đảm về y tế, thu dung cấp cứu người bị nạn trong quá trình ứng phó; hướng dẫn chuyên môn, chỉ đạo các đơn vị liên quan hỗ trợ đối với quá trình ứng phó sự cố chất thải y tế.

- Ban Quản lý Khu kinh tế là lực lượng phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố chất thải xảy ra trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã nơi xảy ra sự cố: Phối hợp và chịu sự điều động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hải Phòng.

- Lực lượng của các cơ sở có hoạt động liên quan đến thu gom, vận chuyển, lưu giữ, xử lý chất thải trên địa bàn, lực lượng xung kích, dân quân tự vệ, dân phòng, cộng đồng dân cư trên địa bàn thành phố tham gia công tác ứng phó khi được điều động.

3.2.2. Phương tiện, trang thiết bị

- Khi sự cố chất thải xảy ra, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hải Phòng huy động các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư của các đơn vị kiêm nhiệm để tổ chức ứng phó.

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố căn cứ vào mức độ sự cố để huy động toàn bộ hoặc một phần nguồn lực của thành phố tham gia ứng phó. Các lực lượng tham gia ứng phó sẽ căn cứ vào mệnh lệnh của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố để huy động phương tiện, trang thiết bị, vật tư hiện có phù hợp với tình huống và loại hình sự cố, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ ứng phó nhanh chóng, hiệu quả.

Ngoài ra, khi xảy ra sự cố trên địa bàn, Ủy ban nhân dân thành phố chủ động ký hợp đồng với một số đơn vị chuyên nghiệp có năng lực thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố chất thải, nằm trong khu vực như: Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam (Trung tâm SOS Môi trường),... để hỗ trợ, tham gia ứng phó.

(Nguồn lực của các đơn vị kiêm nhiệm, đơn vị chuyên nghiệp tại Phụ lục III)

3.3. Lực lượng, phương tiện của các đơn vị tăng cường, phối hợp

- Trường hợp sự cố chưa vượt quá khả năng ứng phó của thành phố nhưng quá trình ứng phó cần thêm lực lượng, phương tiện tăng cường, phối hợp để đáp ứng yêu cầu ứng phó nhanh, an toàn và hiệu quả, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hải Phòng báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia chỉ đạo các Bộ: Quốc phòng, Công an điều động các lực lượng, phương tiện của các đơn vị trực thuộc đóng quân trên địa bàn thành phố hoặc trong khu vực đến hỗ trợ ứng phó sự cố. Các lực lượng tăng cường, phối hợp gồm: Quân khu 3/Bộ Quốc Phòng: Tiểu đoàn Phòng hóa/Bộ Tham mưu Quân khu; Bệnh viện Quân y 7/Cục Hậu cần - Kỹ thuật Quân khu; Quân chủng Phòng không - Không quân/Bộ Quốc Phòng: Sư đoàn Phòng không 363; Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động/Bộ Công an: Trung đoàn Cảnh sát cơ động Đông Bắc.

- Khi sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của thành phố Hải Phòng, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia chỉ đạo ứng phó, tăng cường lực lượng, phương tiện của đơn vị chuyên trách (Trung tâm ứng cứu sự cố hóa chất độc, phóng xạ, hạt nhân khu vực miền Bắc/Binh chủng hóa học), lực lượng, phương tiện của các Bộ ngành có liên quan và các tỉnh phụ cận phối hợp tham gia ứng phó.

(Nguồn lực của các đơn vị tăng cường, phối hợp tại Phụ lục IV)

4. Dự kiến các khu vực nguy cơ cao

Sự cố chất thải có thể xảy ra đối với các nhóm chất thải rắn, chất thải lỏng và chất thải khí. Các khu vực nguy cơ xảy ra sự cố chất thải cấp thành phố gồm:

- Đối với chất thải rắn, nguy cơ xảy ra sự cố tại các khu vực chôn lấp, lưu giữ, xử lý chất thải rắn: khi các công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại... bị hư hỏng hoặc quá tải kết hợp biến động địa chất, thiên tai, bão lũ, ngập lụt bất thường gây sạt lở, vỡ đê/bờ bao chắn của các bãi chứa/bãi chôn lấp chất thải khiến chất thải rắn trôi dạt, phát tán ra môi trường, phạm vi ảnh hưởng vượt quá địa bàn của một xã/phường/đặc khu thuộc thành phố Hải Phòng.

- Đối với chất thải lỏng, nguy cơ xảy ra sự cố tại các khu vực lưu giữ, xử lý nước thải và bùn thải: khi các công trình xử lý nước thải của các cơ sở sản xuất thuộc các ngành đặc thù (dệt nhuộm, giấy, kim loại, hóa chất, nhiệt điện, điện tử...), đặc biệt là các cơ sở chưa hoàn thiện hệ thống phòng ngừa sự cố nước thải; nhà máy/trạm xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp/cụm công nghiệp; hồ chứa nước thải, bể chứa bùn thải bị hư hỏng kết hợp với thiên tai, mưa lớn kéo dài, bão, lũ bất thường gây sạt lở, ngập lụt, vỡ đập chắn, đê chắn, bể/hồ chứa... gây phát tán nước thải ra khu vực xung quanh hoặc ra sông hồ khiến chất thải lan theo dòng nước, phạm vi ảnh hưởng vượt quá địa bàn của một xã/phường/đặc khu thuộc thành phố Hải Phòng.

- Đối với chất thải khí, nguy cơ xảy ra sự cố tại các công trình, hệ thống xử lý khí thải của các cơ sở thuộc các ngành đặc thù (lò đốt rác thải sinh hoạt, công nghiệp, nguy hại; cơ sở sản xuất xi măng, nhiệt điện, hóa chất, kim loại, điện tử...) không được bảo dưỡng thay thế, bị hư hỏng, vận hành không đúng quy trình... dẫn đến phát tán lượng bụi, khí thải độc hại ra môi trường vượt quá quy chuẩn cho phép, phạm vi ảnh hưởng vượt quá địa bàn của một xã/phường/đặc khu thuộc thành phố Hải Phòng.

- Sự cố chất thải không xác định được nguyên nhân, đối tượng gây ra sự cố có phạm vi ảnh hưởng vượt quá địa bàn của một xã/phường/đặc khu thuộc thành phố Hải Phòng.

- Các đối tượng có nguy cơ cao xảy ra sự cố chất thải cấp thành phố thường là các nguồn thải lớn/độc hại, ở vị trí gần khu vực giáp ranh giữa các xã/phường/đặc khu hoặc ở gần các nguồn nước lưu thông có khả năng phát tán chất thải đi xa như kênh, sông, hồ, vùng ngập lụt, biển...

Dự kiến một số khu vực trên địa bàn Hải Phòng có nguy cơ cao xảy ra sự cố chất thải cấp thành phố như sau:

4.1. Chất thải rắn

- Khu vực chôn lấp, lưu chứa chất thải rắn của Khu liên hợp xử lý rác thải Trảng Cát do Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hải Phòng quản lý.

- Khu vực chôn lấp, lưu chứa chất thải rắn của Khu xử lý rác thải Đình Vũ do Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hải Phòng quản lý.

- Khu vực lưu chứa bã thải gyps của Nhà máy sản xuất phân bón Diamoni Photphat của Công ty CP DAP-VINACHEM tại Khu kinh tế Đình Vũ.

- Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Toàn Thắng tại thôn My Sơn, phường Bạch Đằng.

- Khu vực bãi xỉ của Nhà máy nhiệt điện BOT Hải Dương, xã Nam An Phú.

4.2. Chất thải lỏng (nước thải)

- Khu vực hệ thống xử lý nước thải của Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền.

- Khu vực hệ thống xử lý nước thải của cơ sở luyện thép - Công ty Cổ phần Luyện thép Cao cấp Việt Nhật tại Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền.

- Khu vực hệ thống xử lý nước thải của cơ sở sản xuất giấy - Công ty TNHH Thành Dũng tại Cụm công nghiệp Long Xuyên, phường Kinh Môn.

- Khu vực hệ thống xử lý nước thải dệt nhuộm của Công ty TNHH Dệt Pacific Crystal tại Khu công nghiệp Lai Vu, xã Lai Khê.

- Khu vực hệ thống xử lý nước thải của Nhà máy mạ kẽm Amecc - Công ty cổ phần Mạ kẽm Amecc tại xã An Lão.

4.3. Chất thải khí

- Khu vực hệ thống xử lý khí thải của lò đốt rác thải nguy hại thuộc Công ty TNHH Phát triển, Thương mại và Sản xuất Đại Thắng.

- Khu vực hệ thống xử lý khí thải của Công ty Xi măng ChinFon.

- Khu vực hệ thống xử lý khí thải của Công ty Cổ phần nhiệt điện Phả Lại.

- Khu vực hệ thống xử lý khí thải của Công ty cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương tại phường Phạm Sư Mạnh.

- Khu vực hệ thống xử lý khí thải của Công ty Cổ phần luyện kim Tân Nguyên tại Khu 2, phường Nhị Chiểu.

5. Kết luận: Căn cứ vào nguồn lực hiện có của thành phố và khả năng huy động các lực lượng tăng cường, phối hợp, nếu việc triển khai ứng phó kịp thời trong điều kiện thuận lợi, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng có khả năng ứng phó các sự cố chất thải có phạm vi ô nhiễm trong địa bàn của thành phố.

III. TỔ CHỨC, LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ

1. Tư tưởng chỉ đạo: “Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả”.

2. Nguyên tắc ứng phó

- Tích cực phòng ngừa, chủ động xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các nguồn lực, các phương án phối hợp, hiệp đồng để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố chất thải;

- Tổ chức tiếp nhận, xử lý kịp thời thông tin sự cố chất thải, ưu tiên bảo đảm thông tin cho hoạt động ứng phó, báo cáo kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền khi vượt khả năng ứng phó;

- Ứng phó sự cố chất thải được thực hiện theo phương châm bốn tại chỗ (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và ba sẵn sàng (phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả). Phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả hoạt động chuẩn bị và ứng phó sự cố chất thải;

- Chỉ huy thống nhất, phối hợp và hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó sự cố chất thải;

- Bảo đảm các biện pháp an toàn cho lực lượng ứng phó sự cố chất thải và người dân trong khu vực chịu ảnh hưởng từ sự cố chất thải; Ưu tiên cứu người trước sau đó mới đến cứu tài sản và các hoạt động ứng phó, xử lý bảo vệ môi trường.

- Tổ chức, cá nhân để gây ra sự cố chất thải phải chịu trách nhiệm thanh toán, chi trả cho các lực lượng tham gia ứng phó sự cố chất thải, cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố, bồi thường mọi thiệt hại và các chi phí khác do sự cố gây ra theo quy định của pháp luật.

3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả

3.1. Biện pháp phòng ngừa

- Thành phố không quy hoạch các công trình xử lý chất thải, bãi lưu chứa/chôn lấp chất thải ở những khu vực có tai biến địa chất (như sạt lở, nền đất yếu dễ đứt gãy, nguy cơ sụt lún cao...) hoặc có dữ liệu khí hậu thủy văn tiềm ẩn nguy cơ lũ quét/ngập lụt, thuộc hành lang thoát lũ, khu vực trũng thấp ven

sông/ven biển, khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của triều cường và nước biển dâng, có nguy cơ xói lở... ảnh hưởng đến an toàn công trình dễ gây ra sự cố.

- Đối với các công trình xử lý chất thải đang tồn tại trên khu vực có nguy cơ tai biến địa chất hoặc dễ bị ảnh hưởng bởi điều kiện khí hậu thủy văn khắc nghiệt cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, kỹ thuật nhằm bảo đảm an toàn môi trường, giảm thiểu rủi ro gây ra sự cố chất thải như: tăng cường giám sát, kiểm tra định kỳ hồ chứa, bãi chứa/chôn lấp/xử lý chất thải để phát hiện các dấu hiệu bất thường, đặc biệt là trong thời kỳ mưa lớn dài ngày/lũ lụt và có biện pháp khắc phục kịp thời; nâng cấp, gia cố và cải tạo công trình nhằm tăng khả năng chống chịu; có phương án, lộ trình di dời cơ sở đến vị trí an toàn, phù hợp.

- Rà soát, đánh giá, tháo gỡ vướng mắc, khuyến khích ứng dụng công nghệ mới, hiện đại để biến chất thải thành tài nguyên nhằm giảm thiểu lượng rác thải chôn lấp, tiếp tục xử lý các bãi rác tồn lưu lâu năm theo mô hình kinh tế tuần hoàn như phân loại, xử lý chất thải hữu cơ bằng công nghệ sinh học, đốt rác phát điện, biến rác thành nguyên liệu xây dựng, nền đường,...

- Quy hoạch tập trung các khu vực/trang trại/cơ sở chăn nuôi gia súc, giết mổ gia súc, gia cầm với khoảng cách phù hợp với khu dân cư để quản lý, xử lý nước thải tập trung, kiểm soát chất thải, mùi hôi thối...

- Kiện toàn hệ thống tổ chức Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự đồng bộ từ thành phố đến xã/phường/đặc khu để thống nhất về công tác chỉ đạo, chỉ huy trong ứng phó; xây dựng lực lượng chuyên trách, lực lượng kiêm nhiệm có trình độ và chuyên môn, tăng cường đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao của thành phố; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ về ứng phó, xử lý sự cố chất thải; trao đổi thông tin, học tập kinh nghiệm về công tác dự báo, cảnh báo, ứng phó, xử lý và khắc phục sự cố chất thải.

- Nghiên cứu, triển khai, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ số trong phòng ngừa, giám sát và ứng phó sự cố chất thải như: hệ thống quan trắc tự động, trực tuyến (nước thải, khí thải, chất thải nguy hại) tại các khu vực, cơ sở có nguy cơ cao; ứng dụng GIS, bản đồ số để xác định, cảnh báo sớm và khoanh vùng sự cố; nâng cao năng lực về quan trắc, cảnh báo, thông báo, báo động sự cố. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ... vi phạm quy định về quản lý, xử lý chất thải.

- Nâng cao công tác chỉ đạo, chỉ huy, phối hợp, hiệp đồng trong tổ chức ứng phó; công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn cho các tổ chức/cá nhân thực hiện tốt việc phòng ngừa, ứng phó, xử lý và khắc phục sự cố chất thải.

- Chủ động đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dụng

để nâng cao năng lực cho các lực lượng nòng cốt, tham gia ứng phó sự cố chất thải của thành phố.

3.2. Biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả

➤ *Đánh giá tình hình sự cố, tổ chức sơ tán người và tài sản, xác định phương án ứng phó*

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, các cơ quan liên quan xác minh, đánh giá tình hình sự cố, tổ chức quan trắc, đánh giá mức độ ô nhiễm, hướng dẫn chuyên môn để ứng phó với sự cố chất thải; dự báo diễn biến của sự cố và các kịch bản có thể xảy ra đối với sự cố.

- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố quyết định phương án ứng phó.

- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và nhân dân nơi xảy ra sự cố có biện pháp khẩn cấp sơ tán người/tài sản để bảo đảm an toàn; tiến hành phong tỏa hiện trường khu vực sự cố.

➤ *Ngăn chặn, khoanh vùng nguồn thải không để lan rộng ra môi trường*

Sử dụng, huy động các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị tại chỗ phù hợp, cần thiết khẩn trương tiến hành khắc phục nguyên nhân gây sự cố, ngăn chặn, khoanh vùng nguồn thải: đối với chất thải rắn tiến hành gia cố tường bao, đê bao, bãi chứa chất thải bằng các vật liệu tại chỗ có sẵn tại hiện trường như bao đất, bao cát; đối với nước thải tiến hành đắp bờ bao, khắc phục hư hỏng của bờ đập, đê bao, hồ/bể chứa nước thải, các lỗ thùng của bể, téc chứa nước thải, đóng các van, cánh công xả thải; đối với khí thải tiến hành sửa chữa, bịt các lỗ thùng của ống khói, hệ thống xử lý khí thải...

➤ *Thu hồi, xử lý chất thải phát tán, tràn đổ ra môi trường*

Lực lượng ứng phó căn cứ vào loại hình chất thải, loại sự cố, địa hình xảy ra sự cố để áp dụng các biện pháp, phương tiện, trang thiết bị, vật tư cho phù hợp với tình huống thực tế, nhanh chóng thu hồi, vận chuyển và xử lý chất thải phát tán, tràn đổ hoặc có các biện pháp loại bỏ chất ô nhiễm trong môi trường. Trong quá trình thực hiện cần chú ý đến công tác phòng chống cháy nổ, chống nhiễm độc...

- Đối với sự cố chất thải rắn thông thường (chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường...): Sử dụng phương tiện tại chỗ như máy xúc, máy đào, máy nâng, xe tải, xe cải tiến..., các trang thiết bị, dụng cụ sẵn có kể cả cào, quốc, xẻng để triển khai thu hồi chất thải rắn thông thường; thu gom

chất thải rắn vào các bao chứa, xe chứa, vật dụng chứa tập kết tại các vị trí phù hợp để quản lý, lưu giữ, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với sự cố chất thải lỏng (bùn thải, nước thải): Triển khai đắp bờ, đào rãnh ngăn, bể chứa,...bịt lấp thân đập bị sự cố bằng các vật liệu tại chỗ (bao đất, bao cát hoặc vật liệu sẵn có tại hiện trường...), sử dụng hệ thống bơm để hút chuyển toàn bộ chất thải lỏng từ trong bờ bao, bể chứa tạm, rãnh chứa, hồ chứa... thu hồi về bể chứa tạm thời, hồ ứng phó sự cố, xe chứa nước thải... được huy động để tập kết, xử lý theo quy định. Trường hợp khối lượng nước thải hòa tan quá lớn, công tác thu hồi không thể thực hiện triệt để thì cần tiến hành các biện pháp xử lý tại chỗ bằng hóa chất phù hợp (biện pháp hóa học), bằng chế phẩm vi sinh (biện pháp sinh học) hoặc pha loãng có kiểm soát và chờ quá trình làm sạch tự nhiên... để loại bỏ chất ô nhiễm trong nước.

- Đối với sự cố chất thải khí (khí thải): sử dụng công nghệ, trang thiết bị, vật liệu, vật tư, hóa chất phù hợp (như dung dịch kiềm, nước, than hoạt tính, geolit...) để hấp thụ/hấp phụ nhằm làm giảm nồng độ, loại bỏ chất ô nhiễm trong khí thải phát tán; sử dụng công nghệ UV để xử lý các loại khí độc (hydrogen sulfide, mercaptans, sulfide, amoniac...); sử dụng công nghệ plasma để xử lý khí thải, giảm nồng độ bụi trong không khí, loại bỏ khí độc hại; sử dụng máy phun sương dạng hạt kích thước nhỏ và mật độ cao để thu hồi bụi trong môi trường... Thu hồi chất thải thứ cấp phát sinh từ quá trình xử lý khí thải. Sở chỉ huy có thể tham khảo ý kiến chuyên gia, thuê đơn vị có chức năng xử lý khi cần thiết.

➤ ***Quản lý, xử lý chất thải đã thu hồi và kiểm soát nguồn thải để không còn khả năng gây ra sự cố tiếp theo***

Sau quá trình thu hồi, phải quản lý, xử lý chất thải đúng quy định và kiểm soát nguồn thải không để gây ra sự cố tiếp theo.

Lực lượng ứng phó của thành phố sử dụng các phương tiện, trang bị chuyên dụng phù hợp với từng tình huống sự cố chất thải để nhanh chóng phân loại, lưu giữ và xử lý tại chỗ hoặc vận chuyển chất thải đi xử lý theo đúng quy định.

➤ ***Khắc phục môi trường sau sự cố***

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức quan trắc, lấy mẫu đánh giá hiện trạng môi trường để lên phương án khắc phục, làm sạch môi trường sau sự cố.

- Tổ chức khắc phục ô nhiễm môi trường: xử lý ô nhiễm thứ cấp do hoạt động ứng phó sự cố chất thải gây ra; thu hồi chất thải rắn phát sinh sau quá trình xử lý; làm sạch nguồn nước bằng hóa chất/vi sinh vật hoặc biện pháp thích hợp; xử lý đất, không khí xung quanh đạt tiêu chuẩn/quy chuẩn hiện hành.

- Tổ chức vệ sinh và xử lý ô nhiễm môi trường khu vực xảy ra sự cố để đưa

người dân trở lại sinh sống bảo đảm an toàn.

3.3. Quy trình tổ chức ứng phó sự cố chất thải cấp thành phố

Ngay khi nhận được báo cáo về sự cố chất thải cấp thành phố xảy ra trên địa bàn, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố lập tức vận hành cơ chế và tổ chức ứng phó theo quy trình 05 bước sau:

Bước 1: Tiếp nhận thông tin, đánh giá, kết luận tình hình, xác định phương án ứng phó.

Bước 2: Vận hành cơ chế họp Ban chỉ huy ứng phó.

Bước 3: Thiết lập Sở chỉ huy tại hiện trường.

Bước 4: Tổ chức lực lượng ứng phó.

Bước 5: Tổng hợp, báo cáo kết quả ứng phó.

4. Tổ chức sử dụng lực lượng ứng phó

- Trường hợp sự cố chất thải xảy ra có phạm vi ô nhiễm, suy thoái môi trường trong khu vực cơ sở/trong khả năng tự ứng phó của cơ sở, chủ cơ sở có trách nhiệm huy động lực lượng, phương tiện, cơ sở vật chất tại chỗ, lực lượng hợp đồng thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố theo Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải đã xây dựng, ban hành; đồng thời có trách nhiệm báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã về việc ứng phó sự cố trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm phát hiện sự cố.

- Trường hợp sự cố chất thải xảy ra vượt quá phạm vi/khả năng ứng phó của cấp cơ sở và có phạm vi ô nhiễm, suy thoái môi trường trong địa bàn của một đơn vị hành chính cấp xã, chủ cơ sở phải báo cáo ngay đến Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã để được tổ chức ứng phó. Trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhận được báo cáo, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức ứng phó sự cố và báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố/Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình sự cố để giám sát và hỗ trợ khi cần thiết.

- Trường hợp sự cố chất thải xảy ra vượt quá phạm vi/khả năng ứng phó của một xã/phường/đặc khu thì Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã nơi xảy ra sự cố báo cáo ngay cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố/Ủy ban nhân dân thành phố để chỉ đạo tổ chức ứng phó; bàn giao quyền chỉ huy và chỉ đạo lực lượng ứng phó thực hiện theo yêu cầu của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố. Trong thời hạn 12 giờ, kể từ thời điểm nhận được báo cáo của chính quyền địa phương cấp xã hoặc có cơ sở xác minh đây là sự cố cấp thành phố, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hải Phòng quyết định công bố sự cố chất thải và chỉ đạo ứng phó.

- Trường hợp sự cố chất thải xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của thành

phố thì Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố báo cáo kịp thời tới Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia để chỉ đạo tổ chức ứng phó sự cố trong thời hạn 12 giờ kể từ thời điểm nhận được báo cáo.

Tổ chức sử dụng lực lượng ứng phó sự cố chất thải cấp thành phố như sau:

Khi nhận được thông tin về sự cố chất thải cấp thành phố xảy ra, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố điều động lực lượng, phương tiện của các đơn vị thuộc quyền, gồm: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ngành có liên quan, chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố, lực lượng hợp đồng của thành phố (nếu cần thiết) nhanh chóng cơ động đến hiện trường nơi xảy ra sự cố để tổ chức ứng phó. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của Sở chỉ huy tại hiện trường, các lực lượng tham gia ứng phó được phân công nhiệm vụ theo chức năng của mình, phát huy phương châm “bốn tại chỗ” và “ba sẵn sàng” để ứng phó kịp thời, giảm thiểu thấp nhất thiệt hại về con người, tài sản và môi trường. Nhân lực tham gia ứng phó được tổ chức thành 8 lực lượng thực hiện đồng thời các nhiệm vụ sau:

4.1. Lực lượng quan sát, giám sát, tiếp nhận thông tin, cảnh báo, thông báo và báo động

- Tổ chức/cá nhân phát hiện hoặc gây ra sự cố chất thải có trách nhiệm báo cáo ngay cho cấp trên của mình và ít nhất một trong các cơ quan chức năng tiếp nhận thông tin về sự cố chất thải sau:

- + Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu nơi xảy ra sự cố;
- + Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã/phường/đặc khu nơi xảy ra sự cố;
- + Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hải Phòng (đầu số 112);
- + Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Trong đó, Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố duy trì chế độ trực Tổng đài 112 (24/24 giờ) để tiếp nhận thông tin về sự cố chất thải xảy ra trên địa bàn thành phố. Các tổ chức, cá nhân phát hiện sự cố chất thải phải báo cáo ngay về Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố qua số điện thoại 112 để tham mưu đề xuất cho Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định phương án và tổ chức ứng phó sự cố.

- Chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố chất thải, Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền có chức năng đến quan sát, giám sát tại hiện trường để thu thập thông tin và đánh giá hiện trạng sự cố.

- Trong thời gian 12 giờ, kể từ thời điểm nhận được báo cáo của chính quyền địa phương cấp xã hoặc có căn cứ xác định sự cố cấp thành phố, Trưởng

Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố quyết định công bố sự cố chất thải.

+ Quyết định công bố sự cố chất thải bao gồm các thông tin: Cấp sự cố, địa điểm, thời gian, phạm vi ảnh hưởng và các khuyến nghị có liên quan; thành lập sở chỉ huy tại hiện trường để tổ chức ứng phó sự cố; chỉ định người chỉ huy ứng phó sự cố, người phát ngôn ứng phó sự cố (ghi rõ họ tên, chức vụ, thông tin liên hệ) và lực lượng tham gia ứng phó sự cố.

+ Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra sự cố cảnh báo, thông báo kịp thời tình hình sự cố, kết quả ứng phó sự cố tại địa bàn trên các phương tiện thông tin, truyền thông để cộng đồng dân cư/tổ chức/cá nhân được biết, phối hợp ứng phó và phòng tránh ảnh hưởng.

- Sau khi quyết định phương án ứng phó, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố báo động đến các cơ quan, đơn vị liên quan, lực lượng hợp đồng của thành phố khẩn trương cơ động lực lượng đến hiện trường để tham gia ứng phó.

4.2. Lực lượng sơ tán người và tài sản đến nơi an toàn

Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố chỉ đạo Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố và chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố, cơ sở gây sự cố nhanh chóng sơ tán cán bộ, công nhân viên, người dân và tài sản ra khỏi khu vực bị ảnh hưởng bởi sự cố. Ưu tiên cứu người trước, sau đó mới đến cứu tài sản và tổ chức hoạt động ứng phó sự cố, bảo vệ môi trường.

4.3. Lực lượng bảo vệ hiện trường, bảo đảm an ninh, trật tự khu vực xảy ra sự cố

Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố chỉ đạo Công an thành phố chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố, cơ sở để xảy ra sự cố và lực lượng dân quân tự vệ, dân phòng lập hàng rào chốt chặn, tuần tra bảo vệ hiện trường, phân luồng giao thông, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tại khu vực xảy ra sự cố, không cho người dân và các phương tiện không phận sự ra vào khu vực hiện trường sự cố.

4.4. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố chỉ đạo Công an thành phố chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, chính quyền địa phương, cơ sở để xảy ra sự cố và lực lượng dân phòng, lực lượng dân quân tự vệ, thanh niên xung kích... tổ chức cứu nạn, cứu hộ và phòng cháy, chữa cháy nếu cần thiết.

4.5. Lực lượng ứng phó tại chỗ

Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố sử dụng lực lượng, phương tiện

tại chỗ gồm: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố (lực lượng nòng cốt), Công an thành phố, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã/phường/đặc khu nơi xảy ra sự cố, cơ sở để xảy ra sự cố, các Sở ngành liên quan và các tổ chức/cá nhân/cộng đồng dân cư nơi xảy ra sự cố tham gia ứng phó sự cố chất thải. Các lực lượng ứng phó được phân công theo chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị, đảm bảo ứng phó sự cố đồng bộ, kịp thời và hiệu quả. Lực lượng ứng phó tổ chức thành các bộ phận sau:

4.5.1. Bộ phận ngăn chặn, khoanh vùng nguồn thải không để lan rộng ra môi trường

- Khi nhận được thông báo về sự cố chất thải xảy ra, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố chỉ đạo chủ cơ sở lập tức dừng tất cả mọi hoạt động sản xuất, sử dụng mọi nguồn lực tại chỗ tập trung cho hoạt động ứng phó, xử lý sự cố; chỉ đạo chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố nhanh chóng xác định và khắc phục nguyên nhân gây ra sự cố nhằm ngăn chặn nguồn chất thải tiếp tục phát tán ra môi trường.

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố chỉ đạo Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố và các Sở, ngành, địa phương có liên quan khẩn trương cơ động lực lượng đến hiện trường, sử dụng phương tiện, trang thiết bị, vật tư hiện có và phù hợp tổ chức khoanh vùng, ngăn chặn nguồn chất thải không để tiếp tục lan rộng ra môi trường.

4.5.2. Bộ phận thu hồi, xử lý chất thải phát tán, tràn đổ ra môi trường

Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố chỉ đạo các lực lượng của thành phố gồm: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố, cơ sở gây sự cố sử dụng các biện pháp, phương tiện, trang thiết bị, vật tư phù hợp với tình hình thực tiễn của sự cố, nhanh chóng thu gom chất thải rắn, tập kết tại vị trí thích hợp; thu hồi, xử lý việc phát tán, tràn đổ nước thải/khí thải ra khu vực hiện trường sự cố hoặc có các biện pháp loại bỏ chất ô nhiễm trong môi trường.

4.5.3. Bộ phận quản lý, xử lý chất thải đã thu hồi và kiểm soát nguồn thải để không còn khả năng gây ra sự cố tiếp theo

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố chỉ đạo các lực lượng như Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố, cơ sở gây sự cố sử dụng các phương tiện, trang bị chuyên dụng phù hợp với từng loại hình sự cố chất thải để nhanh chóng quản lý, lưu giữ, xử lý chất thải tại chỗ hoặc thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các sở ngành liên quan hướng dẫn việc quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan

giám sát, đánh giá và chỉ đạo cơ sở kiểm soát nguồn thải để đảm bảo an toàn, không gây ra sự cố tiếp theo.

4.6. Lực lượng tăng cường, phối hợp

- Trường hợp sự cố chất thải xảy ra với tình huống phức tạp, mức độ nghiêm trọng cần thêm lực lượng, phương tiện tăng cường, phối hợp để đáp ứng yêu cầu ứng phó nhanh và hiệu quả (sự cố chưa vượt quá khả năng ứng phó của thành phố), thì Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia chỉ đạo Bộ Quốc phòng, Bộ Công an điều động nguồn lực của các đơn vị trực thuộc đóng quân trên địa bàn thành phố hoặc trong khu vực đến hỗ trợ ứng phó sự cố. Các lực lượng phối hợp gồm: lực lượng Quân khu 3/Bộ Quốc phòng; Sư đoàn Phòng không 363/Quân chủng Phòng không - Không quân/Bộ Quốc phòng; Bệnh viện Quân y 7; Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động/Bộ Công an; Trung đoàn Cảnh sát cơ động Đông Bắc.

- Khi sự cố chất thải xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của thành phố, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia chỉ đạo ứng phó, tăng cường lực lượng, phương tiện của đơn vị chuyên trách (Trung tâm ứng cứu sự cố hóa chất độc, phóng xạ, hạt nhân khu vực miền Bắc/Binh chủng hóa học), lực lượng, phương tiện của các Bộ ngành có liên quan và lực lượng các tỉnh phụ cận tham gia hỗ trợ ứng phó.

4.7. Lực lượng khắc phục hậu quả về môi trường

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, các Sở ngành liên quan, chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố và các đơn vị có chức năng tham gia khắc phục hậu quả:

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo đơn vị trực thuộc quan trắc, lấy mẫu, phân tích kết quả đánh giá mức độ ảnh hưởng của sự cố để lên phương án khắc phục hậu quả.

+ Các lực lượng tại chỗ khác tổ chức khắc phục hậu quả về môi trường: xử lý ô nhiễm thứ cấp do hoạt động ứng phó sự cố chất thải gây ra gồm thu gom chất thải rắn phát sinh sau xử lý; làm sạch nguồn nước bằng hóa chất/vi sinh/hoặc biện pháp thích hợp; xử lý nền đất, không khí khu vực sự cố đạt tiêu chuẩn/quy chuẩn hiện hành. Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, cơ sở quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải phát sinh theo đúng quy định.

+ Tổ chức vệ sinh và xử lý ô nhiễm môi trường khu vực xảy ra sự cố bảo đảm an toàn để đưa người dân trở lại sinh sống.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị

liên quan tổ chức quan trắc, lấy mẫu, đánh giá chất lượng môi trường, đánh giá kết quả ứng phó báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định công bố kết thúc giai đoạn ứng phó sự cố chất thải.

4.8. Lực lượng bảo đảm về hậu cần, y tế

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố chỉ đạo Sở Công thương chủ trì, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra sự cố và các cơ sở kinh doanh thương mại, cơ sở gây sự cố bảo đảm kịp thời hàng hóa, lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cho các lực lượng tham gia ứng phó và nhân dân trong khu vực bị ảnh hưởng bởi sự cố.

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố chỉ đạo Sở Y tế chủ trì, chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn phối hợp với các đơn vị quân y chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư y tế sẵn sàng tham gia cấp cứu, vận chuyển người, thu dung và điều trị cho các nạn nhân từ sự cố chất thải, bảo đảm kịp thời, an toàn về sức khỏe và tính mạng theo quy định; cử cán bộ, nhân viên chuyên môn y tế tham gia trực tại hiện trường sự cố để sơ cấp cứu kịp thời cho các lực lượng tham gia ứng phó và nhân dân khu vực bị ảnh hưởng; tư vấn cho các đơn vị tham gia ứng phó, người dân biết về công tác bảo vệ sức khỏe trong hoạt động ứng phó, xử lý sự cố chất thải.

IV. DỰ KIẾN MỘT SỐ TÌNH HUỐNG, BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Tình huống ứng phó sự cố chất thải rắn thông thường

1.1. Tình huống

Vào lúc 9h00 ngày N, cơn siêu bão số 8 với cường độ gió giật cấp 15 - 16, tốc độ gió cực đại 184 - 201 km/h đổ bộ vào các tỉnh miền Bắc, tâm bão đi qua địa bàn thành phố Hải Phòng. Dưới tác động của hoàn lưu bão, trên địa bàn Hải Phòng xuất hiện mưa to đến rất to, tổng lượng mưa phổ biến từ 400 - 500 mm. Mưa lớn kèm theo gió giật mạnh cấp 16 đã làm nhiều công trình xây dựng, nhà dân, biển quảng cáo, cột điện bị hư hại nặng, hàng loạt cây xanh trong thành phố bị gãy đổ gây ùn tắc, giao thông bị chia cắt. Nhiều tuyến phố, khu dân cư và vùng trũng thấp bị ngập sâu, hệ thống thoát nước đô thị quá tải, ngập úng cục bộ trên diện rộng.

Sau bão, lượng chất thải phát sinh tăng đột biến, ảnh hưởng lớn đến môi trường bao gồm: chất thải rắn sinh hoạt ùn ứ do xe chuyên chở không tiếp cận được các khu vực ngập úng; cây xanh gãy đổ; phế thải xây dựng từ nhà cửa và các công trình bị sập, đổ; chất thải từ các bệnh viện, các trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tràn ra môi trường. Khối lượng chất thải phát sinh vượt quá năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý của các cơ sở cung ứng dịch vụ môi trường thường ngày.

Hậu quả của sự cố gây ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường và đời sống của nhân dân trên địa bàn các xã/phường/đặc khu: rác thải ùn ứ trên đường phố, nước mưa cuốn theo rác thải, bùn đất, phế liệu trôi vào kênh mương, ao hồ, gây tắc nghẽn dòng chảy, ô nhiễm nguồn nước; hàng nghìn phương tiện bị ngập nước, trôi dạt, hư hỏng; hàng vạn con gia súc, gia cầm bị chết, nhiều khu vực thủy sản, hoa màu và vườn cây ăn quả chịu ảnh hưởng của mưa bão, thiệt hại. Tổng thiệt hại về kinh tế và ô nhiễm môi trường là rất lớn sau cơn bão. Căn cứ trên phạm vi, mức độ ảnh hưởng, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố/UBND thành phố Hải Phòng đánh giá đây là sự cố chất thải cấp thành phố do thiên tai gây ra, yêu cầu tất cả các Sở ban ngành, các địa phương tổ chức ứng phó.

1.2. Biện pháp xử lý

1.2.1. Bước 1: Tiếp nhận thông tin, đánh giá, kết luận tình hình, xác định phương án ứng phó

Sau khi tiếp nhận thông tin về sự cố chất thải rắn phát sinh tăng đột biến trên địa bàn thành phố Hải Phòng sau cơn bão số 8, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố chỉ đạo lực lượng của các công ty môi trường/hợp tác xã/câu lạc bộ và các tổ, đội thu gom chất thải, Công ty TNHH MTV Thoát nước Hải Phòng, chính quyền địa phương sở tại nhanh chóng tổ chức triển khai ứng phó ban đầu: thu gom tạm thời lượng rác thải ùn ứ tại các điểm trọng yếu, khai thông cống, kênh mương bị tắc nghẽn, sử dụng bao tải cát, rọ đá... ngăn không cho rác thải bị cuốn trôi, tiếp tục phát tán rộng ra môi trường. Tổ chức phân luồng, cấm biển cảnh báo, hạn chế người, phương tiện di chuyển vào khu vực ngập úng, điểm tập kết chất thải. Đồng thời chỉ đạo Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, các cơ quan liên quan thành lập tổ công tác thực hiện nhiệm vụ: khảo sát, đánh giá hiện trạng, khối lượng và thành phần chất thải rắn phát sinh, mức độ, tính chất, phạm vi ảnh hưởng đến hạ tầng đô thị, khu dân cư, khu vực canh tác; dự báo diễn biến sự cố; thu thập thông tin các dấu hiệu liên quan đến sức khỏe nhân dân khu vực ảnh hưởng và tình hình vệ sinh môi trường... kịp thời báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố để có phương án ứng phó kịp thời và hiệu quả.

1.2.2. Bước 2: Vận hành cơ chế hợp Ban chỉ huy ứng phó

Sau khi xác định sự cố chất thải cấp thành phố xảy ra do cơn bão số 8, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố tổ chức vận hành cơ chế hợp khẩn cấp, nghe cơ quan thường trực báo cáo tình hình sự cố và phương án ứng phó.

Ban chỉ huy đã nắm được tình hình chung: những người bị ảnh hưởng bởi cơn bão đã được đưa đi cấp cứu điều trị kịp thời; khối lượng chất thải rắn đô thị phát sinh tăng đột biến; nhiều tuyến đường, khu dân cư, kênh mương, ao hồ bị rác thải, bùn đất, cây xanh gãy đổ, phế liệu cuốn trôi gây ách tắc dòng chảy, ô nhiễm

môi trường; một số cơ sở xử lý chôn lấp lớn của thành phố như Trảng Cát, Đình Vũ có dấu hiệu quá tải tiếp nhận. Để bảo đảm an toàn vệ sinh môi trường và sức khỏe nhân dân, Ban Chỉ huy chỉ đạo các lực lượng chức năng sử dụng biển cảnh báo tại các khu vực tập trung chất thải tạm thời, di dời các hộ dân đang sinh sống ở khu vực bị ảnh hưởng trực tiếp đến nơi an toàn. Sự cố cần được kiểm soát, xử lý kịp thời để hạn chế ô nhiễm, hạn chế ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe của người dân. Sự cố hiện tại được đánh giá trong khả năng ứng phó của thành phố. Quá trình ứng phó, nếu có diễn biến phức tạp, sẽ được đánh giá lại và báo cáo lên Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia để huy động lực lượng tăng cường, phối hợp.

Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố kết luận phương án, biện pháp ứng phó; điều động các lực lượng tại chỗ của thành phố gồm: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế và các Sở ngành liên quan sẵn sàng tham gia ứng phó. Các lực lượng chủ động phương tiện, trang thiết bị, vật tư phục vụ quá trình ứng phó. Nhân lực ứng phó cần được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động để bảo vệ sức khỏe và an toàn. Chủ động phòng ngừa mưa bão, tích cực ứng phó để giảm thiểu thấp nhất thiệt hại về con người, kinh tế, môi trường. Phát huy tốt phương châm bốn tại chỗ, cả hệ thống chính trị vào cuộc để ứng phó kịp thời và hiệu quả. Đặc biệt, trong tình hình mưa bão còn diễn biến phức tạp, cần bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện khi thực hiện nhiệm vụ.

1.2.3. Bước 3: Thiết lập Sở chỉ huy tại hiện trường

Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố ra Quyết định thành lập Sở chỉ huy tại hiện trường, thành phần gồm:

- Chỉ huy trưởng: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách lĩnh vực là Chỉ huy trưởng tại hiện trường trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo chung.

- Phó chỉ huy hiện trường: Đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố là Phó chỉ huy hiện trường, giúp Chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy, điều phối các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải tại hiện trường.

- Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu về mặt chuyên môn giúp Chỉ huy trưởng chỉ đạo điều hành công tác ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố.

- Thành viên: chỉ huy/lãnh đạo các cơ quan, đơn vị: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Xây dựng, Y tế, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu nơi bị ảnh hưởng và lãnh đạo các Sở, ban, ngành, đơn vị khác do Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố quyết định tùy theo tính chất, mức độ của sự cố

chất thải.

1.2.4. Bước 4: Tổ chức ứng phó sự cố

Ngay sau khi có lệnh điều động của Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố, các lực lượng, phương tiện của các đơn vị thuộc quyền: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã/phường/đặc khu, lực lượng hợp đồng của thành phố nhanh chóng cơ động đến các khu vực xảy ra sự cố để tham gia ứng phó. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của Sở chỉ huy tại hiện trường, các lực lượng tham gia ứng phó sự cố chất thải thực hiện các nhiệm vụ được phân công, phát huy tốt phương châm “bốn tại chỗ” và “ba sẵn sàng” để ứng phó kịp thời, giảm thiểu phạm vi và mức độ ảnh hưởng của sự cố. Nhân lực tham gia ứng phó được tổ chức thành 8 lực lượng thực hiện đồng thời các nhiệm vụ sau:

a) Lực lượng quan sát, giám sát, tiếp nhận thông tin và cảnh báo, thông báo, báo động

- Dựa trên dự báo của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, Đài khí tượng thủy văn thành phố Hải Phòng thường xuyên cập nhật diễn biến của thời tiết sau bão, kịp thời thông báo, cảnh báo đến các địa phương trong khu vực ảnh hưởng.

- Ủy ban nhân dân các địa phương bị ảnh hưởng, Sở Nông nghiệp và Môi trường là lực lượng quan sát, giám sát hiện trường sự cố chất thải cấp thành phố, nhanh chóng cử lực lượng đến hiện trường ghi nhận thông tin hiện trạng, diễn biến sự cố báo cáo thường xuyên đến Sở Chỉ huy tại hiện trường.

- Trong thời gian không quá 12 giờ, kể từ thời điểm xác minh đây là sự cố cấp thành phố, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hải Phòng quyết định công bố sự cố chất thải trên cổng thông tin điện tử của thành phố. Quyết định công bố sự cố chất thải bao gồm các thông tin: cấp sự cố, địa điểm, thời gian, phạm vi ảnh hưởng và các khuyến nghị có liên quan; thành lập Sở chỉ huy hiện trường để tổ chức ứng phó sự cố; chỉ định người chỉ huy, người phát ngôn (ghi rõ họ tên, chức vụ, thông tin liên hệ) và lực lượng tham gia ứng phó sự cố.

- Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã/phường/đặc khu cảnh báo, thông báo kịp thời tình hình sự cố, kết quả ứng phó sự cố tại địa bàn trên các phương tiện thông tin, truyền thông cơ sở để cộng đồng dân cư/tổ chức/cá nhân được biết, phối hợp ứng phó và phòng tránh ảnh hưởng; kịp thời động viên khích lệ tinh thần các lực lượng tham gia ứng phó sự cố nhằm nâng cao trách nhiệm, đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn về người, phương tiện trong khu vực xảy ra sự cố.

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố báo động đến các cơ quan, đơn vị, các lực lượng ứng phó trên địa bàn thành phố cơ động lực lượng, phương tiện đến hiện trường tham gia ứng phó.

b) Lực lượng sơ tán người và tài sản đến nơi an toàn

Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố và các địa phương nhanh chóng sơ tán người dân và tài sản ra khỏi khu vực bị ảnh hưởng bởi sự cố. Ưu tiên cứu người trước, sau đó mới đến cứu tài sản và tổ chức hoạt động ứng phó sự cố, bảo vệ môi trường.

c) Lực lượng bảo vệ hiện trường, bảo đảm an ninh, trật tự khu vực xảy ra sự cố

Công an thành phố chỉ đạo các đơn vị: Cảnh sát giao thông, Cảnh sát cơ động, Cảnh sát khu vực phối hợp với lực lượng các địa phương có sự cố duy trì trật tự an toàn giao thông, trật tự an ninh khu vực; tổ chức lực lượng phân luồng từ xa, chốt chặn các khu vực trọng điểm, khu vực xảy ra sự cố; thông báo, phân làn và hướng dẫn cho người, phương tiện tham gia giao thông đi đúng luồng bảo đảm an toàn, không bị tắc nghẽn; Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội và các lực lượng khác thuộc Công an thành phố tùy theo tình hình khi có yêu cầu của Giám đốc Công an thành phố phối hợp chặt chẽ với khu dân cư và lực lượng an ninh trật tự tại cơ sở, bảo vệ các cơ quan, các cơ sở tăng cường canh gác, canh phòng, tuần tra bảo đảm trật tự an ninh khu vực xảy ra sự cố.

d) Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Công an thành phố chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, chính quyền các địa phương xảy ra sự cố và lực lượng dân phòng, dân quân tự vệ, thanh niên xung kích... tổ chức cứu nạn, cứu hộ và phòng cháy, chữa cháy, chú ý đảm bảo an toàn phương tiện, trang thiết bị, hệ thống điện dưới trời mưa bão.

đ) Lực lượng ứng phó tại chỗ

UBND thành phố vận dụng phương châm bốn tại chỗ trong ứng phó các sự cố, huy động các lực lượng của thành phố gồm Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố (lực lượng nòng cốt), Công an thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các xã/phường/đặc khu và các Sở ngành liên quan, cơ sở, cộng đồng dân cư khu vực có sự cố tham gia ứng phó. Các lực lượng ứng phó được phân công theo chức năng nhiệm vụ, đảm bảo ứng phó sự cố đồng bộ, kịp thời và hiệu quả. Lực lượng ứng phó tổ chức thành các bộ phận sau:

- Bộ phận ngăn chặn, khoanh vùng nguồn thải không để lan rộng ra môi trường

Các lực lượng được huy động sử dụng phương tiện, trang thiết bị chuyên

dụng (xe công binh, máy xúc, máy đào, máy cưa, máy cắt,...) sẵn sàng tham gia ứng phó trên địa bàn theo chỉ đạo: cưa, cắt xây xanh bị gãy đổ; đào đắp, gia cố và xử lý các công trình công cộng bị hư hỏng, sạt lở; khơi thông các điểm ngập úng; khoanh vùng các khu vực trọng điểm bị ô nhiễm chất thải, khu vực chất thải tồn đọng chưa được thu gom, mới phát sinh, ngăn chặn chất thải tiếp tục phát tán ra môi trường.

- Bộ phận thu hồi, xử lý chất thải phát tán, tràn đổ ra môi trường

Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo đơn vị trực thuộc, các công ty cung ứng dịch vụ môi trường phối hợp với các cơ sở, cộng đồng dân cư khu vực bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các Sở ngành liên quan điều động các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị vật tư chuyên dụng, phù hợp (*xe cẩu, xe nâng, máy xúc, máy đào, máy cưa, cuốc xẻng, bao đựng chất thải...*) tổ chức thành các đội/nhóm nhanh chóng:

+ Thu gom cây cối, vật liệu công trình gãy đổ, chất thải rắn tồn ứ,... tập kết tại vị trí thích hợp, lưu giữ tạm thời tại các khu vực an toàn, có lót bạt chống thấm, có mái che hoặc biện pháp che phủ, khử trùng bằng vôi bột/chế phẩm sinh học để tránh rò rỉ nước rác và phát tán mùi, đảm bảo vệ sinh. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu phối hợp với các công ty môi trường bố trí khu vực tập kết trung gian, sau đó vận chuyển về các trạm trung chuyển rác hoặc các bãi rác tập trung như khu xử lý chất thải rắn Tràng Cát, Đình Vũ, Gia Minh, Áng Chà Chà, Minh Tân, Lai Khê, Kẽ Sặt... Rác thải là xác động vật, vật nuôi chết do bão được khử khuẩn, lựa chọn khu vực chôn lấp hợp vệ sinh.

+ Trung tâm quan trắc môi trường tăng cường lực lượng, trang thiết bị kỹ thuật quan trắc để đo đạc, phân tích kết quả và đánh giá mức độ ô nhiễm tại các khu vực bị ảnh hưởng nặng nề (đặc biệt là do nước thải) để có phương án xử lý tiếp theo.

+ Sở Xây dựng chỉ đạo các công ty phụ trách cấp thoát nước, các trạm bơm khẩn trương cơ động đến hiện trường, sử dụng trang thiết bị chuyên dụng tổ chức thông tắc, bơm hút nước để chống ngập úng ảnh hưởng đến giao thông đi lại và sinh hoạt của nhân dân.

+ Các công ty môi trường, công ty cấp thoát nước điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dụng đến những điểm ô nhiễm nước nghiêm trọng để thu hồi nước thải độc hại về các khu xử lý nước thải tập trung hoặc khoanh vùng, hạn chế tiếp xúc để xử lý tại chỗ.

- Bộ phận quản lý, xử lý chất thải đã thu hồi và kiểm soát nguồn thải để không còn khả năng gây ra sự cố tiếp theo

+ Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Nông nghiệp và

Môi trường, Sở Xây dựng, UBND các xã/phường/đặc khu, các cơ quan/đơn vị liên quan điều động, sử dụng các phương tiện, trang bị chuyên dụng, khu vực phù hợp để nhanh chóng tiến hành vận chuyển, xử lý, quản lý chất thải rắn thu hồi theo đúng quy định. Cành cây, gỗ lớn được cắt gọn, nghiền nhỏ tại chỗ, tận dụng để làm chất đốt sinh khối, sản xuất phân hữu cơ hoặc chuyển về khu xử lý sinh học. Phế thải xây dựng, bùn đất được chuyển về các bãi tập kết vật liệu xây dựng hoặc khu san lấp, cải tạo mặt bằng do thành phố quy hoạch, bảo đảm không gây ô nhiễm thứ cấp. Nước thải độc hại thu hồi được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường. Những khu vực không thể thu hồi được xử lý tại chỗ bằng các biện pháp phù hợp (biện pháp hóa học, sinh học, khử trùng, khử khuẩn...). Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn việc thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định hiện hành.

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Sở Xây dựng, các cơ quan, đơn vị liên quan giám sát, đánh giá và chỉ đạo các địa phương/cơ sở rà soát, gia cố, hoàn thiện hạ tầng các công trình liên quan kiên cố, đặc biệt là các khu xử lý chất thải tập trung phải có phương án quản lý, xử lý chất thải đã thu hồi đảm bảo an toàn, không gây ra sự cố tiếp theo.

e) Lực lượng tăng cường, phối hợp tham gia ứng phó

- Trường hợp bão lũ ngày càng phức tạp, chất thải lan rộng ra môi trường, quá trình ứng phó cần thêm lực lượng, phương tiện tăng cường, phối hợp để đáp ứng yêu cầu ứng phó nhanh và hiệu quả (chưa vượt quá khả năng ứng phó của thành phố), thì Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia chỉ đạo các đơn vị gồm: lực lượng Quân khu 3/Bộ Quốc Phòng; Sư đoàn Phòng không 363/Quân chủng Phòng không - Không quân/Bộ Quốc Phòng; Bệnh viện Quân y 7; Trung đoàn Cảnh sát cơ động Đông Bắc/Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động/Bộ Công an tăng cường, hỗ trợ ứng phó.

- Khi sự cố chất thải xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của thành phố, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia chỉ đạo ứng phó, điều động đơn vị chuyên trách là Trung tâm ứng cứu sự cố hóa chất độc, phóng xạ, hạt nhân miền Bắc/Binh chủng hóa học, nguồn lực của các Bộ ngành có liên quan và các tỉnh lân cận tham gia ứng phó.

f) Lực lượng khắc phục hậu quả về môi trường

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Sở Y tế, chính quyền các địa phương bị ảnh hưởng, các công ty môi trường đô thị và các đơn vị có chức năng hợp đồng với thành phố tham gia khắc phục hậu quả sự cố:

- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, chính quyền các địa phương liên quan và

các đơn vị có chức năng tổ chức khắc phục ô nhiễm môi trường: tiêu độc, khử trùng, phun rửa, làm sạch môi trường tại các điểm bị ô nhiễm sau bão hoặc ngập úng; làm sạch nguồn nước, hệ thống kênh mương, đất canh tác, nền đất khu vực hiện trường sự cố bằng hóa chất/chế phẩm vi sinh; khử khuẩn, làm sạch môi trường không khí xung quanh đạt tiêu chuẩn/quy chuẩn hiện hành. Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn các công ty môi trường đô thị, các đơn vị hợp đồng có chức năng quản lý, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải phát sinh sau sự cố theo quy định.

- Sở Y tế phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để vận động, hướng dẫn nhân dân dọn vệ sinh kết hợp với xử lý nước và vệ sinh môi trường. Tổ chức khắc phục môi trường sống tại các khu dân cư, bảo đảm an toàn để nhân dân có thể trở lại sinh hoạt bình thường. Hỗ trợ chính quyền địa phương và người dân trong việc khôi phục sản xuất nông nghiệp, bảo đảm nước sạch sinh hoạt trong khu vực bị ảnh hưởng.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo đơn vị trực thuộc quan trắc, lấy mẫu, phân tích và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sự cố đối với môi trường đất, nước, không khí khu vực bị ngập úng, điểm tập kết rác,... từ đó triển khai phương án khắc phục sự cố phù hợp, đảm bảo ngăn ngừa nguy cơ tái ô nhiễm.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường sau sự cố, đánh giá kết quả ứng phó báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định công bố kết thúc giai đoạn ứng phó sự cố chất thải.

g) Lực lượng bảo đảm về hậu cần, y tế

- Sở Công thương chủ trì, hướng dẫn các xã/phường/đặc khu và các cơ sở kinh doanh thương mại bảo đảm kịp thời hàng hóa, lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cho các lực lượng tham gia ứng phó sự cố và nhân dân các khu vực bị ảnh hưởng.

- Sở Y tế chủ trì, chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố phối hợp với Bệnh viện Quân y 7 chuẩn bị lực lượng, phương tiện, thiết bị, vật tư y tế sẵn sàng tham gia cấp cứu, vận chuyển và điều trị cho các nạn nhân từ sự cố, bảo đảm an toàn về sức khỏe và tính mạng; cử cán bộ, nhân viên y tế các xã/phường/đặc khu trực 24/24 giờ để sơ cấp cứu kịp thời cho các lực lượng tham gia ứng phó và nhân dân khu vực bị ảnh hưởng; tổ chức lực lượng y tế dự phòng thực hiện các hoạt động cần thiết, phun khử khuẩn, khử trùng, phòng ngừa dịch bệnh bùng phát sau ngập lụt; tuyên truyền và tư vấn cho các đơn vị tham gia ứng phó và người dân biết về công tác bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường trước sự cố chất thải do ngập úng, bão lũ gây ra.

1.2.5. Bước 5: Tổng hợp, báo cáo kết quả ứng phó

Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo việc tổng hợp báo cáo, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả ứng phó sự cố chất thải xảy ra do cơn bão số 8 về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố và các cơ quan liên quan, chỉ đạo việc lưu giữ hồ sơ, tài liệu về sự cố chất thải theo quy định.

2. Tình huống ứng phó sự cố chất thải rắn nguy hại

2.1. Tình huống

Vào lúc 6h00 ngày N, tại khu vực tập kết chất thải rắn nguy hại của lò đốt chất thải thuộc Công ty B, phường Hải An, thành phố Hải Phòng xảy ra sự cố chất thải. Nguyên nhân do khu vực lưu chứa quá tải, chất thải nguy hại chưa kịp xử lý kết hợp với mưa bão lớn kéo dài khiến khu vực cơ sở bị ngập lụt, dẫn đến chất thải nguy hại trôi dạt, lan rộng ra môi trường, chảy vào hồ chứa nước sau cơ sở, chảy ra kênh thủy lợi của khu vực, vào các ruộng đồng canh tác và ảnh hưởng đến khu vực giáp ranh với phường Đông Hải. Sự cố chất thải gây ô nhiễm nghiêm trọng môi trường nước, đất khu vực sự cố, ảnh hưởng đến canh tác, đời sống và nếu không xử lý triệt để sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người dân.

Sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở và địa phương sở tại. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự phường Hải An khẩn cấp báo cáo và đề nghị Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hải Phòng tổ chức ứng phó theo Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của thành phố.

2.2. Biện pháp xử lý

2.2.1. Bước 1: Tiếp nhận thông tin, đánh giá, kết luận tình hình, xác định phương án ứng phó

Sau khi tiếp nhận thông tin, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố chỉ đạo lực lượng của cơ sở, lực lượng của phường Hải An, phường Đông Hải nhanh chóng đắp đê bao tạm thời cho khu vực hiện trường sự cố nhằm hạn chế chất thải nguy hại lan rộng ra môi trường theo dòng nước của kênh. Đồng thời chỉ đạo Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, các cơ quan liên quan khảo sát, đánh giá hiện trường sự cố, tính chất, phạm vi ảnh hưởng, dự báo diễn biến sự cố; thu thập thông tin các dấu hiệu liên quan đến sức khỏe nhân dân khu vực ảnh hưởng... báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố để có phương án ứng phó kịp thời và hiệu quả.

2.2.2. Bước 2: Vận hành cơ chế hợp Ban chỉ huy ứng phó

Sau khi xác định sự cố chất thải cấp thành phố xảy ra tại phường Hải An, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố tổ chức vận hành cơ chế hợp khẩn cấp, nghe cơ quan thường trực, cơ quan chuyên môn báo cáo tình hình sự cố và đề

xuất phương án ứng phó.

Ban chỉ huy đã nắm được tình hình chung: sự cố không có thiệt hại về người; nhận định sự cố chất thải nguy hại đã tràn ra kênh thủy lợi liên phường, vào các ruộng đồng lân cận, lan ra khu vực giáp ranh của phường Đông Hải, có nguy cơ gây hậu quả nghiêm trọng, đặc biệt là đối với sức khỏe cộng đồng bởi chất thải phát tán bao gồm chất thải chứa các thành phần nguy hại, chất thải lây nhiễm sắc nhọn, chất thải bệnh truyền nhiễm,... Sự cố cần được ngăn chặn, kiểm soát kịp thời để hạn chế ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe của người dân khu vực lân cận, hạn chế ô nhiễm môi trường đất, nước. Sự cố hiện tại được đánh giá trong khả năng ứng phó của thành phố. Trong quá trình ứng phó nếu có diễn biến bất thường sẽ được đánh giá lại và báo cáo lên cấp trên để huy động lực lượng tăng cường, phối hợp.

Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố kết luận phương án, biện pháp ứng phó; điều động các lực lượng tại chỗ của thành phố sẵn sàng tham gia ứng phó gồm: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan. Các lực lượng chủ động phương tiện, mang theo đầy đủ trang thiết bị, vật tư phục vụ quá trình ứng phó. Đặc biệt, sự cố chất thải nguy hại là sự cố phức tạp, cần trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho nhân lực tham gia ứng phó.

2.2.3. Bước 3: Thiết lập Sở chỉ huy tại hiện trường

Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố ra Quyết định thành lập Sở chỉ huy tại hiện trường, thành phần gồm:

- Chỉ huy trưởng: Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách lĩnh vực là Chỉ huy trưởng tại hiện trường trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo chung.

- Phó chỉ huy hiện trường: Đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố là Phó chỉ huy hiện trường, giúp Chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy, điều phối các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải tại hiện trường.

- Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, lãnh đạo Sở Y tế tham mưu về mặt chuyên môn giúp Chỉ huy trưởng chỉ đạo điều hành công tác ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố.

- Thành viên gồm: Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND phường Hải An, phường Đông Hải, Công ty B và Lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị khác do Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố quyết định tùy theo tính chất, mức độ của sự cố chất thải.

2.2.4. Bước 4: Tổ chức ứng phó sự cố

Ngay sau khi có lệnh điều động của đồng chí Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố, các lực lượng, phương tiện của các đơn vị thuộc quyền: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, các Sở, ngành có liên quan, chính quyền địa phương các phường bị ảnh hưởng (Hải An, Đông Hải) nhanh chóng cơ động đến hiện trường nơi xảy ra sự cố, phối hợp với lực lượng của Công ty B để tham gia ứng phó. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của Sở chỉ huy tại hiện trường, các lực lượng tham gia ứng phó sự cố chất thải thực hiện các nhiệm vụ được phân công, phát huy tốt phương châm “bốn tại chỗ” và “ba sẵn sàng” để ứng phó kịp thời, giảm thiểu phạm vi và mức độ ảnh hưởng của sự cố. Nhân lực tham gia ứng phó được tổ chức thành 8 lực lượng thực hiện đồng thời các nhiệm vụ sau:

a) Lực lượng quan sát, giám sát, tiếp nhận thông tin và cảnh báo, thông báo, báo động

- UBND phường Hải An, phường Đông Hải, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế là lực lượng quan sát, giám sát hiện trường sự cố chất thải cấp thành phố, nhanh chóng cử lực lượng đến hiện trường và ghi nhận thông tin hiện trạng, diễn biến sự cố báo cáo thường xuyên đến Sở Chỉ huy tại hiện trường.

- Trong thời gian không quá 12 giờ, kể từ thời điểm nhận được báo cáo của Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự phường Hải An, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố ban hành quyết định công bố sự cố chất thải cấp thành phố trên cổng thông tin điện tử của thành phố. Quyết định công bố sự cố chất thải bao gồm các thông tin: cấp sự cố, địa điểm, thời gian, phạm vi ảnh hưởng và các khuyến nghị có liên quan; thành lập Sở chỉ huy hiện trường để tổ chức ứng phó sự cố; chỉ định người chỉ huy, người phát ngôn (ghi rõ họ tên, chức vụ, thông tin liên hệ) và lực lượng tham gia ứng phó sự cố.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND phường Hải An, phường Đông Hải cảnh báo, thông báo kịp thời tình hình sự cố, diễn biến, kết quả quá trình ứng phó sự cố tại địa bàn trên các phương tiện thông tin, truyền thông để cộng đồng dân cư/tổ chức/cá nhân được biết, phối hợp ứng phó và phòng tránh ảnh hưởng.

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố báo động đến các cơ quan, đơn vị, các lực lượng ứng phó trên địa bàn thành phố cơ động lực lượng, phương tiện đến hiện trường tham gia ứng phó.

b) Lực lượng sơ tán người và tài sản đến nơi an toàn

Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Y tế, chính quyền các địa phương bị ảnh hưởng, Công ty B nhanh chóng sơ tán cán bộ, công nhân

viên, người dân ra khỏi khu vực bị ảnh hưởng bởi sự cố, tiến hành thăm khám, theo dõi sức khỏe trong một thời gian nhất định những người đã từng tiếp xúc với khu vực hiện trường sự cố. Ưu tiên cứu người trước, sau đó mới đến cứu tài sản và tổ chức hoạt động ứng phó, bảo vệ môi trường.

c) Lực lượng bảo vệ hiện trường, bảo đảm an ninh, trật tự khu vực xảy ra sự cố

Công an thành phố chủ trì, phối hợp với chính quyền các địa phương, Công ty B và lực lượng dân quân tự vệ, dân phòng... lập các hàng rào chốt chặn, bố trí các biển cảnh báo khu vực sự cố, phân luồng giao thông, không cho người dân và các phương tiện không phận sự tiếp cận hiện trường để bảo đảm an ninh trật tự và bảo vệ hiện trường khu vực xảy ra sự cố.

d) Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Công an thành phố chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, UBND phường Hải An, phường Đông Hải, Công ty B và lực lượng dân phòng... tổ chức cứu nạn, cứu hộ và phòng cháy, chữa cháy trong quá trình ứng phó. Ngắt toàn bộ nguồn điện khu vực lò đốt, khu vực cơ sở để đảm bảo an toàn.

đ) Lực lượng ứng phó tại chỗ

Các lực lượng tại chỗ của thành phố gồm Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố (lực lượng nòng cốt), Sở Y tế (lực lượng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố, các đơn vị y tế có liên quan...), Công an thành phố, chính quyền các địa phương bị ảnh hưởng, Công ty B và các Sở ngành liên quan tham gia ứng phó. Các lực lượng ứng phó được phân công theo chức năng nhiệm vụ, đảm bảo ứng phó sự cố đồng bộ, kịp thời và hiệu quả. Lực lượng ứng phó tổ chức thành các bộ phận sau:

- Bộ phận ngăn chặn, khoanh vùng nguồn thải không để lan rộng ra môi trường

+ Ngay sau khi nhận được thông báo về sự cố chất thải xảy ra, Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố lập tức chỉ đạo Công ty B, lực lượng của phường Hải An, phường Đông Hải nhanh chóng ngắt điện, dừng tất cả mọi hoạt động sản xuất, tập trung cho hoạt động ứng phó, xử lý sự cố; trước tiên xác định và khắc phục nguyên nhân gây sự cố, tổ chức ứng phó ban đầu.

+ Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố phối hợp với Công an thành phố, chính quyền các địa phương, cơ sở gây sự cố tổ chức lực lượng, bảo đảm đầy đủ trang bị bảo hộ lao động phòng tránh lây nhiễm và vật sắc nhọn, phòng chống độc hại, nhanh chóng tổ chức ứng phó ban đầu: sử dụng lưới, phao nổi để ngăn chất thải rắn nguy hại trôi dạt, sử dụng đất đá, bao cát, vật liệu phù hợp để đắp bờ bao/đê bao nhằm ngăn chặn dòng nước có nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh, có thành phần nguy hại chảy ra ruộng đồng xung quanh, theo hệ thống kênh thủy lợi lan rộng

đến các khu vực lân cận khác.

- Bộ phận thu hồi, xử lý chất thải phát tán, tràn đổ ra môi trường

Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, chính quyền các địa phương, cơ sở gây sự cố sử dụng phương tiện, trang thiết bị, vật tư phù hợp như: máy xúc, xe tải, xe chở chất thải lỏng, xe cải tiến, máy bơm hút, cuốc, xẻng, bồn chứa cơ động, bao chứa chất thải nguy hại... tổ chức:

+ Nhanh chóng thu gom chất thải nguy hại đã tràn đổ ra vùng đất, hồ, kênh, vùng ruộng canh tác trước đó, tập kết tại vị trí thích hợp. Chú ý đảm bảo đầy đủ bảo hộ lao động gồm găng tay, ủng chôn, khẩu trang, áo quần bảo hộ để phòng tránh vật sắc nhọn, lây nhiễm bệnh, các thành phần nguy hại.

+ Tiến hành xử lý nguồn nước mặt bị ô nhiễm bởi sự cố chất thải nguy hại bằng các biện pháp phù hợp như biện pháp hóa chất, vi sinh, khử khuẩn, khử trùng... Nguồn nước tại hiện trường khu vực xảy ra sự cố trong khuôn viên cơ sở có nguy cơ ô nhiễm nặng, nên được thu hồi bằng máy bơm hút, chứa vào các bồn chứa cơ động, xe bồn chở chất thải lỏng, khu vực hồ sự cố... để tập kết xử lý qua hệ thống xử lý nước thải trước khi xả ra môi trường.

+ Các lực lượng ứng phó phối hợp với lực lượng của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố, các đơn vị y tế có liên quan tiến hành khử khuẩn, xử lý vùng đất, nước bị nhiễm khuẩn/nhiễm độc do chất thải nguy hại tràn đổ, phát tán. Tham khảo ý kiến chuyên gia khi cần thiết.

- Bộ phận quản lý, xử lý chất thải được thu hồi và kiểm soát nguồn thải để không còn khả năng gây ra sự cố tiếp theo

+ Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, chính quyền các địa phương, cơ sở gây sự cố sử dụng các phương tiện, trang bị chuyên dụng để vận chuyển chất thải nguy hại thu hồi đến khu vực/cơ sở có chức năng để quản lý, xử lý theo đúng quy định.

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn việc thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý nước nhiễm khuẩn, đất nhiễm khuẩn, chất thải nguy hại thu hồi theo quy định.

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giám sát, đánh giá và chỉ đạo Công ty B rà soát, hoàn thiện hạ tầng, nâng cao hệ số an toàn, thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng để kiểm soát nguồn thải đảm bảo không để gây ra sự cố tiếp theo.

e) Lực lượng tăng cường, phối hợp tham gia ứng phó

- Trường hợp sự cố chất thải nguy hại xảy ra với tình huống phức tạp, mức độ nghiêm trọng cần thêm lực lượng, phương tiện tăng cường, phối hợp để đáp ứng yêu cầu ứng phó nhanh và hiệu quả (sự cố chưa vượt quá khả năng ứng phó

của thành phố), thì Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia chỉ đạo Bộ Quốc phòng, Bộ Công an điều động nguồn lực của các đơn vị trực thuộc đóng quân trên địa bàn thành phố hoặc trong khu vực đến hỗ trợ ứng phó sự cố gồm: lực lượng Quân khu 3/Bộ Quốc Phòng; Bệnh viện Quân y 7; Trung đoàn Cảnh sát cơ động Đông Bắc/Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động/Bộ Công an.

- Khi sự cố chất thải nguy hại xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của thành phố, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia chỉ đạo ứng phó, tăng cường lực lượng, phương tiện của đơn vị chuyên trách (Trung tâm ứng cứu sự cố hóa chất độc, phóng xạ, hạt nhân khu vực miền Bắc/Binh chủng hóa học), lực lượng, phương tiện của các Bộ ngành có liên quan và lực lượng các tỉnh phụ cận tổ chức ứng phó.

f) Lực lượng khắc phục hậu quả về môi trường

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, UBND phường Hải An, phường Đông Hải, Công ty B và các đơn vị có chức năng hợp đồng với thành phố tham gia khắc phục hậu quả sự cố:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế chỉ đạo đơn vị trực thuộc quan trắc, lấy mẫu, phân tích kết quả để đánh giá mức độ ảnh hưởng của sự cố lên đất, nước khu vực hiện trường sự cố, từ đó lên phương án khắc phục sự cố hợp lý. Kiểm tra chất lượng nước mặt, nước ngầm khu vực hiện trường sự cố, nếu nguồn nước bị ảnh hưởng cần phải xử lý ô nhiễm triệt để bảo đảm không để lại hậu quả lâu dài đối với sức khỏe người dân và môi trường.

- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Sở Y tế, UBND phường Hải An, phường Đông Hải, cơ sở gây sự cố và các đơn vị hợp đồng của thành phố tổ chức khắc phục ô nhiễm môi trường: xử lý ô nhiễm thứ cấp do hoạt động ứng phó sự cố chất thải nguy hại gây ra, thu gom chất thải phát sinh từ hoạt động ứng phó; làm sạch, khử khuẩn nguồn nước trong hồ/kênh thủy lợi, đồng ruộng bị ảnh hưởng và nền đất khu vực hiện trường sự cố bằng hóa chất/vi sinh đạt tiêu chuẩn/quy chuẩn hiện hành. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Y tế hướng dẫn cơ sở gây sự cố quản lý, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải phát sinh theo quy định.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức quan trắc, lấy mẫu, đánh giá chất lượng môi trường, đánh giá kết quả ứng phó báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định công bố kết thúc giai đoạn ứng phó sự cố chất thải.

g) Lực lượng bảo đảm về hậu cần, kỹ thuật

- Sở Công thương chủ trì, hướng dẫn Ủy ban nhân dân phường Hải An, phường Đông Hải và các cơ sở kinh doanh thương mại, Công ty B bảo đảm kịp

thời hàng hóa, lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cho các lực lượng tham gia ứng phó sự cố và nhân dân trong khu vực bị ảnh hưởng.

- Sở Y tế chủ trì, chỉ đạo các đơn vị y tế phối hợp Bệnh viện Quân y 7 chuẩn bị lực lượng, phương tiện, thiết bị, vật tư y tế sẵn sàng tham gia cấp cứu, vận chuyển và điều trị cho các nạn nhân từ sự cố, bảo đảm an toàn về sức khỏe và tính mạng; cử cán bộ, nhân viên chuyên môn y tế tham gia trực tại hiện trường nơi xảy ra sự cố chất thải để sơ cấp cứu kịp thời cho các lực lượng tham gia ứng phó và nhân dân khu vực xảy ra sự cố; tuyên truyền và tư vấn cho các đơn vị tham gia ứng phó và người dân biết về công tác bảo vệ sức khỏe trước chất thải nguy hại.

2.2.5. Bước 5: Tổng hợp, báo cáo kết quả ứng phó

Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo việc tổng hợp báo cáo, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả ứng phó sự cố chất thải nguy hại xảy ra tại Công ty B về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố và các cơ quan liên quan, chỉ đạo việc lưu giữ hồ sơ, tài liệu về sự cố chất thải theo quy định.

3. Tình huống ứng phó sự cố nước thải

3.1. Tình huống

Vào lúc 5h00 sáng trung tuần tháng 5, tại cơ sở sản xuất giấy thuộc Công ty TNHH A, Cụm công nghiệp Long Xuyên, phường Kinh Môn, thành phố Hải Phòng, nhân viên vận hành phát hiện hệ thống xử lý nước thải xảy ra sự cố. Nguyên nhân do đêm qua, hệ thống xử lý nước thải bị lỗi vận hành dẫn đến nước thải chưa được xử lý theo hệ thống xả thải tràn ra khu vực sông Kinh Môn trong mùa khô hạn, khiến cá lưu vực đoạn sông tiếp nhận chết hàng loạt, nước xuất hiện váng bọt thành mảng, có mùi khó chịu. Sự cố ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường đất, hệ sinh thái dưới nước khu vực hiện trường sự cố và ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống, sức khỏe của người dân phường Kinh Môn, lan sang địa bàn giáp ranh với phường Phạm Sư Mệnh, đặc biệt là có nguy cơ cao ảnh hưởng đến nguồn nước mặt làm nguyên liệu sản xuất nước sinh hoạt cho người dân các khu vực lân cận.

Sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở, Lãnh đạo Công ty TNHH A báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự phường Kinh Môn và Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị hỗ trợ. Nhận thấy sự cố nước thải từ hoạt động sản xuất giấy có tính chất phức tạp, vượt quá khả năng ứng phó của địa phương, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự phường Kinh Môn báo cáo, đề nghị Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hải Phòng tổ chức ứng phó theo kế hoạch của thành phố.

3.2. Biện pháp xử lý

3.2.1. Bước 1: Tiếp nhận thông tin, đánh giá, kết luận tình hình, xác định phương án ứng phó

Sau khi tiếp nhận thông tin, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố chỉ đạo Công ty TNHH A lập tức tạm ngừng tất cả mọi hoạt động sản xuất, đóng tất cả các cửa xả thải của nhà máy, lực lượng của phường Kinh Môn, phường Phạm Sư Mệnh nhanh chóng đóng tất cả các cửa lấy nước từ sông, kênh, mương thủy lợi nhằm hạn chế nước thải tiếp tục tràn ra môi trường, tràn vào các cánh đồng canh tác, vào ao hồ nuôi tôm cá. Đồng thời chỉ đạo Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố phối hợp với Công an thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, các cơ quan liên quan khảo sát, đánh giá hiện trường sự cố, tính chất, phạm vi ảnh hưởng, dự báo diễn biến sự cố; thu thập thông tin các dấu hiệu liên quan đến sức khỏe công nhân, nhân dân khu vực ảnh hưởng; thông tin về hiện tượng cá chết hàng loạt... kịp thời báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố để có phương án ứng phó kịp thời và hiệu quả.

3.2.2. Bước 2: Vận hành cơ chế hợp Ban chỉ huy ứng phó

Sau khi xác định sự cố chất thải cấp thành phố xảy ra tại Cơ sở sản xuất giấy thuộc Công ty TNHH A, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố tổ chức vận hành cơ chế hợp khẩn cấp, nghe cơ quan thường trực báo cáo tình hình sự cố và phương án ứng phó.

Ban chỉ huy đã nắm được tình hình chung: sự cố không có thiệt hại về người nhưng làm cá khu vực đoạn sông tiếp nhận nước thải chết hàng loạt; nhận định nước thải từ hệ thống xử lý của cơ sở sản xuất giấy đã phát tán ra đoạn dài trên sông Kinh Môn, bắt đầu tràn vào các ruộng đồng, khu nuôi trồng thủy sản, khu vực địa phương lân cận và nếu không được xử lý kịp thời nước thải sẽ tràn vào khu vực nước mặt làm nguyên liệu sản xuất nước sạch, dẫn đến sự cố ngày càng phức tạp. Để đảm bảo an ninh, bảo vệ sức khỏe, an toàn vệ sinh cho người dân và phục vụ ứng phó, bộ phận phụ trách sử dụng biển cảnh báo khu vực sự cố, sơ tán toàn bộ người dân không phận sự ra khỏi khu vực. Sự cố cần được ngăn chặn, kiểm soát kịp thời để hạn chế ô nhiễm cho môi trường đất, nước, hạn chế ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe của người dân khu vực lân cận. Sự cố hiện tại được đánh giá trong khả năng ứng phó của thành phố. Trong quá trình ứng phó nếu có diễn biến bất thường sẽ được đánh giá lại và báo cáo lên cấp trên để huy động lực lượng tăng cường, phối hợp.

Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố kết luận phương án, biện pháp ứng phó; điều động các lực lượng tại chỗ của thành phố sẵn sàng tham gia ứng phó. Các lực lượng tham gia ứng phó gồm: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở ngành liên quan, UBND phường Kinh Môn, phường Phạm Sư Mệnh. Các lực lượng chủ động phương tiện, mang theo đầy đủ trang thiết bị, vật tư, bảo hộ lao động phục vụ ứng phó.

3.2.3. Bước 3: Thiết lập Sở chỉ huy tại hiện trường

Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố ra Quyết định thành lập Sở chỉ huy tại hiện trường, thành phần gồm:

- Chỉ huy trưởng tại hiện trường: Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách lĩnh vực là Chỉ huy trưởng tại hiện trường trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo chung.

- Phó chỉ huy hiện trường: Đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố là Phó chỉ huy hiện trường, giúp Chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy, điều phối các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải tại hiện trường.

- Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu về mặt chuyên môn giúp Chỉ huy trưởng chỉ đạo điều hành công tác ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố.

- Thành viên gồm: Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND phường Kinh Môn, phường Phạm Sư Mệnh, Công ty TNHH A và Lãnh đạo các sở, ngành, đơn vị khác do Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố quyết định tùy theo tính chất, mức độ của sự cố chất thải. Cơ quan, đơn vị tham gia phải đảm bảo lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

3.2.4. Bước 4: Tổ chức lực lượng ứng phó

Ngay sau khi có lệnh điều động của đồng chí Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố, các lực lượng, phương tiện của các đơn vị thuộc quyền: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ngành có liên quan, UBND phường Kinh Môn, phường Phạm Sư Mệnh nhanh chóng cơ động đến hiện trường nơi xảy ra sự cố, phối hợp với lực lượng của Công ty TNHH A để tham gia ứng phó. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của Sở chỉ huy tại hiện trường, các lực lượng tham gia ứng phó sự cố chất thải thực hiện thực hiện đồng thời các nhiệm vụ được phân công, phát huy tốt phương châm “bốn tại chỗ” và “ba sẵn sàng” để ứng phó kịp thời, hiệu quả. Nhân lực tham gia ứng phó được tổ chức thành 8 lực lượng thực hiện đồng thời các nhiệm vụ sau:

a) Lực lượng quan sát, giám sát, tiếp nhận thông tin, cảnh báo, thông báo và báo động

- UBND phường Kinh Môn, phường Phạm Sư Mệnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường là lực lượng quan sát, giám sát hiện trường sự cố chất thải cấp thành phố, nhanh chóng cử lực lượng đến hiện trường và ghi nhận thông tin hiện trạng, diễn biến sự cố báo cáo thường xuyên đến Sở Chỉ huy tại hiện trường.

- Trong thời gian không quá 12 giờ, kể từ thời điểm nhận được báo cáo của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự phường Kinh Môn, Đồng chí Trưởng Ban Chỉ huy

Phòng thủ dân sự thành phố ban hành quyết định công bố sự cố chất thải cấp thành phố trên công thông tin điện tử của thành phố. Quyết định công bố sự cố chất thải bao gồm các thông tin: cấp sự cố, địa điểm, thời gian, phạm vi ảnh hưởng và các khuyến nghị có liên quan; thành lập Sở chỉ huy hiện trường để tổ chức ứng phó sự cố; chỉ định người chỉ huy, người phát ngôn (ghi rõ họ tên, chức vụ, thông tin liên hệ) và lực lượng tham gia ứng phó sự cố.

- Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND phường Kinh Môn, phường Phạm Sư Mệnh cảnh báo, thông báo kịp thời tình hình sự cố tại địa bàn trên các phương tiện thông tin, truyền thông để cộng đồng dân cư được biết; đồng thời trong quá trình ứng phó, các cơ quan thông tin truyền thông trên địa bàn cũng thường xuyên thông báo tin tức về kết quả ứng phó cho cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan biết để phối hợp ứng phó, phòng tránh ảnh hưởng, không di chuyển vào khu vực xảy ra sự cố và không đánh bắt, sử dụng tôm, cá từ hồ, kênh nước có sự cố cho đến khi nguồn nước được đảm bảo an toàn; kịp thời động viên khích lệ tinh thần, nâng cao trách nhiệm cho các lực lượng tham gia ứng phó sự cố.

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố báo động đến các cơ quan, đơn vị, các lực lượng ứng phó trên địa bàn thành phố cơ động lực lượng, phương tiện đến hiện trường tham gia ứng phó.

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố báo động dự phòng đến các công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất giấy và có hệ thống xử lý nước thải tương đồng trên địa bàn thành phố để sẵn sàng huy động hỗ trợ khi cần thiết.

b) Lực lượng sơ tán người và tài sản đến nơi an toàn

Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, UBND phường Kinh Môn, phường Phạm Sư Mệnh, Công ty TNHH A nhanh chóng sơ tán công nhân, người dân, phương tiện thủy, tài sản khác ra khỏi khu vực bị ảnh hưởng bởi sự cố. Ưu tiên cứu người trước, sau đó mới đến cứu tài sản và các hoạt động ứng phó, bảo vệ môi trường.

c) Lực lượng bảo vệ hiện trường, bảo đảm an ninh, trật tự khu vực xảy ra sự cố

Công an thành phố chủ trì, phối hợp với UBND phường Kinh Môn, phường Phạm Sư Mệnh, Công ty TNHH A và lực lượng dân quân tự vệ, thanh niên xung kích... lập các điểm/hàng rào chốt chặn bảo vệ hiện trường, phân luồng giao thông bảo đảm an toàn khu vực xảy ra sự cố, không cho người dân và các phương tiện không phận sự ra vào khu vực hiện trường sự cố. Lực lượng tuần tra tiến hành cơ động xung quanh khu vực xảy ra sự cố để bảo đảm an ninh trật tự và tổ chức bảo

vệ hiện trường khu vực xảy ra sự cố.

d) Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Công an thành phố chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, UBND phường Kinh Môn, phường Phạm Sư Mệnh, Công ty TNHH A và lực lượng dân phòng, dân quân tự vệ,... tổ chức cứu nạn, cứu hộ và phòng cháy, chữa cháy cho phương tiện, trang thiết bị, máy móc trong quá trình ứng phó, đặc biệt trong điều kiện ứng phó trên mặt nước chú ý sự cố chập cháy đối với trang bị.

đ) Lực lượng ứng phó tại chỗ

Các lực lượng tại chỗ của thành phố gồm Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố (lực lượng nòng cốt), Công an thành phố, UBND phường Kinh Môn, phường Phạm Sư Mệnh, Công ty TNHH A và các Sở ngành liên quan tham gia ứng phó. Các lực lượng ứng phó được phân công theo chức năng nhiệm vụ, đảm bảo ứng phó sự cố đồng bộ, kịp thời và hiệu quả. Lực lượng ứng phó tổ chức thành các bộ phận sau:

- Bộ phận ngăn chặn, khoanh vùng nguồn thải không để lan rộng ra môi trường

+ Ngay sau khi nhận được thông báo về sự cố nước thải xảy ra, Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố lập tức chỉ đạo lực lượng của phường Kinh Môn, phường Phạm Sư Mệnh, Công ty TNHH A trước tiên xác định và khắc phục nguyên nhân gây sự cố, tổ chức ứng phó ban đầu: sử dụng lực lượng tại chỗ nhanh chóng dừng tất cả mọi hoạt động sản xuất để ngừng phát sinh nước thải, đóng cửa xả thải, khắc phục lỗi vận hành hệ thống xử lý nước thải; tập trung cho hoạt động ứng phó, xử lý sự cố.

+ Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố phối hợp với Công an thành phố, UBND phường Kinh Môn, phường Phạm Sư Mệnh, Công ty TNHH A tổ chức sử dụng phao, vải/lưới lọc, các bao cát/đất/đá, tre nứa,... hiện có nhằm ngăn chặn, khoanh vùng nước thải, đắp đê bao xung quanh khu vực tiếp nhận nguồn nước thải, đặc biệt là bảo vệ khu vực các kênh mương thủy lợi, khu nuôi trồng thủy sản, canh tác nông nghiệp, nguồn nước mặt sản xuất nước sạch cạnh đoạn sông bị sự cố nhằm hạn chế nước thải tiếp tục lan rộng ra môi trường.

- Bộ phận thu hồi, xử lý chất thải phát tán, tràn đổ ra môi trường

Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, UBND phường Kinh Môn, phường Phạm Sư Mệnh, Công ty TNHH A tổ chức thành các đội/nhóm sử dụng phương tiện, trang thiết bị, vật tư phù hợp (xe téc nước, xe vận chuyển chất lỏng, xe vận chuyển nước thải, hệ thống máy bơm, máy phát điện dự phòng, bao đựng chất thải...) thực hiện:

+ Hút chuyên nước thải chưa đạt chuẩn từ các bể chứa trong hệ thống xử lý, về hồ thu gom nước thải để có biện pháp xử lý triệt để. Tổ chức vận hành lại hệ thống xử lý nước thải đảm bảo nước đầu ra đạt quy chuẩn hiện hành thì xả thải ra sông Cẩm, để hệ thống phục vụ quá trình xử lý lượng nước thải tiếp theo.

+ Hút chuyên nước thải tại các vùng trũng của kênh mương, từ các khu vực canh tác, hồ ao bị ảnh hưởng tập trung tại một khu vực chứa để xử lý. Nếu cần thiết, có thể sử dụng máy xúc, máy đào đào hố, lót bạt chống thấm để chứa nước thải tạm thời. Xử lý nước mặt tại đoạn sông bị ô nhiễm bằng các biện pháp phù hợp.

+ Sử dụng trang bị, vật dụng phù hợp tiến hành thu gom cá chết, rác thải trong lòng sông vào bao đựng chất thải tập kết tại địa điểm thích hợp để xử lý.

- Bộ phận quản lý, xử lý chất thải được thu hồi và kiểm soát nguồn thải để không còn khả năng gây ra sự cố tiếp theo

+ Công ty TNHH A dưới sự hỗ trợ của Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, UBND phường Kinh Môn, sử dụng các phương tiện, trang bị chuyên dụng, khu vực phù hợp để lưu giữ, quản lý nước thải thu hồi (trong thời gian chưa kịp xử lý); vận hành liên tục hệ thống xử lý nước thải để xử lý đạt chuẩn trước khi xả ra môi trường. Cơ sở sản xuất giấy thuộc Công ty TNHH A phải ngừng hoạt động sản xuất cho đến khi toàn bộ lượng nước thải đã phát sinh được xử lý an toàn.

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường tham khảo ý kiến của các sở ngành có chức năng và các chuyên gia trong lĩnh vực xử lý nước thải ngành giấy để hướng dẫn lực lượng ứng phó áp dụng các phương pháp hiện đại nhằm làm sạch nguồn nước bị ô nhiễm tại hiện trường sự cố: loại bỏ chất ô nhiễm bằng chất oxy hóa khử, sử dụng vi sinh/hóa chất để xử lý nước thải, khử các chất hữu cơ độc hại, khử clo và dẫn xuất clo, xử lý các hợp chất sulphua, khử màu... Trong trường hợp cần thiết và phù hợp có thể tham khảo ý kiến, yêu cầu hỗ trợ từ các công ty ở lĩnh vực sản xuất giấy trên địa bàn thành phố.

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn việc thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý nước thải sản xuất giấy thu hồi theo quy định hiện hành.

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giám sát, đánh giá và chỉ đạo Công ty TNHH A rà soát, hoàn thiện hạ tầng lưu chứa nước thải, kiểm tra thường xuyên hệ thống xử lý nước thải, kiểm soát nguồn thải đảm bảo an toàn, không gây ra sự cố tiếp theo.

e) Lực lượng tăng cường, phối hợp tham gia ứng phó

- Trường hợp sự cố ngày càng phức tạp, nước thải sản xuất giấy có tính chất độc hại khó kiểm soát, nguy cơ lớn lan vào nguồn nước mặt dùng để sản xuất nước sạch, quá trình ứng phó cần thêm lực lượng, phương tiện tăng cường, phối

hợp để đáp ứng yêu cầu ứng phó nhanh và hiệu quả (chưa vượt quá khả năng ứng phó của thành phố), Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia chỉ đạo Bộ Quốc phòng, Bộ Công an điều động các lực lượng, phương tiện của các đơn vị trực thuộc đóng quân trên địa bàn thành phố hoặc trong khu vực đến hỗ trợ ứng phó sự cố, gồm: lực lượng Quân khu 3/Bộ Quốc Phòng; Bệnh viện Quân y 7 và Trung đoàn Cảnh sát cơ động Đông Bắc/Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động/Bộ Công an tham gia ứng phó.

- Khi sự cố chất thải xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của thành phố, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia chỉ đạo ứng phó, điều động đơn vị chuyên trách là Trung tâm ứng cứu sự cố hóa chất độc, phóng xạ, hạt nhân miền Bắc/Binh chủng hóa học, nguồn lực của các Bộ ngành có liên quan và các tỉnh lân cận tổ chức ứng phó.

f) Lực lượng khắc phục hậu quả về môi trường

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, UBND phường Kinh Môn, phường Phạm Sư Mệnh, Công ty TNHH A và các đơn vị có chức năng tham gia khắc phục hậu quả sự cố:

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo đơn vị trực thuộc quan trắc, lấy mẫu, phân tích kết quả để đánh giá mức độ ảnh hưởng của sự cố lên nước, không khí, đất khu vực hiện trường sự cố, từ đó lên phương án khắc phục sự cố hợp lý.

+ Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, UBND phường Kinh Môn, phường Phạm Sư Mệnh, Công ty TNHH A và các đơn vị có chức năng hợp đồng với thành phố (nếu cần thiết) tổ chức khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý ô nhiễm thứ cấp do hoạt động ứng phó sự cố chất thải gây ra: thu gom chất thải phát sinh từ hoạt động ứng phó, rác thải, cây cối bị nhiễm nước thải độc hại, cá chết...; làm sạch nguồn nước, nền đất/cát khu vực hiện trường sự cố bằng hóa chất/vi sinh...; làm sạch môi trường không khí xung quanh đạt tiêu chuẩn/quy chuẩn hiện hành. Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn Công ty TNHH A, các đơn vị hợp đồng có chức năng quản lý, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải phát sinh theo quy định.

+ Công ty TNHH A tổ chức vệ sinh và xử lý ô nhiễm môi trường khu vực xảy ra sự cố bảo đảm an toàn để công nhân, người dân trở lại sinh sống, lao động sản xuất bình thường.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức quan trắc, lấy mẫu, đánh giá chất lượng môi trường, đánh giá kết quả ứng phó báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định công bố kết thúc giai đoạn ứng phó sự cố chất thải.

g) Lực lượng bảo đảm về hậu cần, y tế

- Sở Công thương chủ trì, hướng dẫn UBND phường Kinh Môn, phường

Phạm Sư Mệnh, cơ sở kinh doanh thương mại, Công ty TNHH A bảo đảm kịp thời hàng hóa, lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cho các lực lượng tham gia ứng phó và nhân dân trong khu vực bị ảnh hưởng.

- Sở Y tế chủ trì, chỉ đạo các cơ sở y tế phối hợp Bệnh viện Quân y 7 chuẩn bị lực lượng, phương tiện, thiết bị, vật tư y tế sẵn sàng tham gia cấp cứu, vận chuyển, điều trị cho các nạn nhân bị ảnh hưởng từ sự cố chất thải kịp thời, an toàn về sức khỏe và tính mạng theo quy định; cử cán bộ, nhân viên chuyên môn y tế tham gia trực tại hiện trường để sơ cấp cứu kịp thời cho các lực lượng tham gia ứng phó và nhân dân khu vực bị ảnh hưởng bởi sự cố; tuyên truyền và tư vấn cho các đơn vị tham gia ứng phó và người dân biết về công tác bảo vệ sức khỏe trước sự cố nước thải, cách xử lý thủy sản, sản phẩm nông nghiệp bị ô nhiễm bởi nước thải ngành sản xuất giấy.

2.2.5. Bước 5: Tổng hợp, báo cáo kết quả ứng phó

Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo việc tổng hợp báo cáo, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả ứng phó sự cố nước thải xảy ra tại cơ sở sản xuất giấy thuộc Công ty TNHH A về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố và các cơ quan có liên quan, chỉ đạo việc lưu giữ hồ sơ, tài liệu về sự cố chất thải theo quy định.

4. Tình huống ứng phó sự cố khí thải

4.1. Tình huống

Vào hồi 15h00 ngày N, khu vực sản xuất của Công ty xi măng A tại phường Bạch Đằng, thành phố Hải Phòng xảy ra sự cố khí thải. Nguyên nhân do hệ thống xử lý khí thải của Công ty xuống cấp vì sử dụng lâu ngày, trong quá trình hoạt động bị bụi nổ khiến toàn bộ lượng bụi chưa được xử lý phát tán ra ngoài, ngày càng lan rộng theo gió. Hậu quả khiến môi trường không khí của Công ty, các cơ sở, khu dân cư lân cận bị ảnh hưởng, đe dọa đến sức khỏe người dân, đặc biệt là ảnh hưởng đến hệ hô hấp, da, mắt... khi tiếp xúc với bụi xi măng. Khí thải lan theo hướng gió thổi, ảnh hưởng đến cả khu vực phường Nam Triệu, là phường lân cận, nằm gần khu vực Nhà máy.

Sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của Công ty xi măng A và các địa phương sở tại, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự phường Bạch Đằng báo cáo và đề nghị Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hải Phòng tổ chức ứng phó.

4.2. Biện pháp xử lý

4.2.1. Bước 1: Tiếp nhận thông tin, đánh giá, kết luận tình hình, xác định phương án ứng phó

Sau khi tiếp nhận thông tin, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố chỉ

đạo lực lượng ứng phó của cơ sở lập tức dừng sản xuất nhằm hạn chế khí thải xi măng tiếp tục phát tán ra môi trường, tập trung nguồn lực cho công tác ứng phó. Đồng thời chỉ đạo lực lượng của phường Bạch Đằng, phường Nam Triệu phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, các cơ quan liên quan khảo sát, đánh giá hiện trường sự cố, tính chất, phạm vi ảnh hưởng, dự báo diễn biến sự cố; thu thập thông tin các dấu hiệu liên quan đến sức khỏe công nhân, nhân dân, môi trường khu vực bị ảnh hưởng... kịp thời báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố để có phương án ứng phó kịp thời và hiệu quả.

4.2.2. Bước 2: Vận hành cơ chế hợp Ban chỉ huy ứng phó

Sau khi xác định sự cố chất thải cấp thành phố xảy ra tại Công ty xi măng A, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố tổ chức vận hành cơ chế hợp khẩn cấp, nghe cơ quan thường trực báo cáo tình hình sự cố và phương án ứng phó.

Ban chỉ huy đã nắm được tình hình chung: sự cố không có thiệt hại về người; nhận định sự cố khí thải từ khu vực sản xuất và xử lý khí thải của Công ty xi măng A đã phát tán theo gió, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường không khí của công ty, các cơ sở, khu dân cư lân cận, ảnh hưởng đến khu vực giáp ranh phường Nam Triệu. Để bảo vệ sức khỏe, đời sống cho người dân, phục vụ ứng phó và đảm bảo an ninh, bộ phận phụ trách sử dụng biển cảnh báo khu vực sự cố, sơ tán toàn bộ người dân không phận sự ra khỏi khu vực bị ảnh hưởng. Sự cố cần được ngăn chặn, kiểm soát kịp thời để hạn chế ô nhiễm cho môi trường không khí, hệ sinh thái khu vực hiện trường, hạn chế ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe của người dân khu vực lân cận. Sự cố hiện tại được đánh giá trong khả năng ứng phó của thành phố. Trong quá trình ứng phó nếu có diễn biến bất thường sẽ được đánh giá lại và báo cáo lên cấp trên để huy động lực lượng tăng cường, phối hợp.

Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố kết luận phương án, biện pháp ứng phó; điều động các lực lượng tại chỗ của thành phố gồm: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở ngành liên quan sẵn sàng tham gia ứng phó. Các lực lượng chủ động phương tiện, trang thiết bị, vật tư phục vụ quá trình ứng phó. Nhân lực ứng phó cần được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (bao gồm cả mặt nạ phòng độc) để tham gia ứng phó tại hiện trường.

4.2.3. Bước 3: Thiết lập Sở chỉ huy tại hiện trường

Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố ra Quyết định thành lập Sở chỉ huy tại hiện trường, thành phần gồm:

- Chỉ huy trưởng tại hiện trường: Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân

thành phố phụ trách lĩnh vực là Chỉ huy trưởng tại hiện trường trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo chung.

- Phó chỉ huy hiện trường: Đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố là Phó chỉ huy hiện trường, giúp Chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy, điều phối các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải tại hiện trường.

- Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu về mặt chuyên môn giúp Chỉ huy trưởng chỉ đạo điều hành công tác ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố.

- Thành viên gồm: chỉ huy/lãnh đạo các cơ quan, đơn vị: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND phường Bạch Đằng, phường Nam Triệu, Công ty xi măng A và Lãnh đạo các Sở, ban, ngành, đơn vị khác do Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố quyết định tùy theo tính chất, mức độ của sự cố chất thải. Cơ quan, đơn vị tham gia phải đảm bảo lực lượng, phương tiện ứng phó theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

4.2.4. Bước 4: Tổ chức lực lượng ứng phó

Ngay sau khi có lệnh điều động của đồng chí Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố, các lực lượng, phương tiện của các đơn vị thuộc quyền gồm: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ngành có liên quan, UBND phường Bạch Đằng, phường Nam Triệu nhanh chóng cơ động đến hiện trường nơi xảy ra sự cố, phối hợp với lực lượng của Công ty xi măng A để tham gia ứng phó. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của Sở chỉ huy tại hiện trường, các lực lượng tham gia ứng phó sự cố chất thải thực hiện đồng thời các nhiệm vụ được phân công, phát huy tốt phương châm “bốn tại chỗ” và “ba sẵn sàng” để ứng phó kịp thời, giảm thiểu phạm vi và mức độ ảnh hưởng của sự cố. Nhân lực tham gia ứng phó được tổ chức thành 8 lực lượng thực hiện đồng thời các nhiệm vụ sau:

a) Lực lượng quan sát, giám sát, tiếp nhận thông tin, cảnh báo, thông báo và báo động

- Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng, phường Nam Triệu và Sở Nông nghiệp và Môi trường là lực lượng quan sát, giám sát hiện trường sự cố chất thải cấp thành phố, nhanh chóng cử lực lượng đến hiện trường ghi nhận thông tin hiện trạng, diễn biến sự cố báo cáo thường xuyên đến Sở Chỉ huy tại hiện trường.

- Trong thời gian không quá 12 giờ, kể từ thời điểm nhận được báo cáo của Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự phường Bạch Đằng, Đồng chí Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố ban hành quyết định công bố sự cố chất thải cấp thành phố trên cổng thông tin điện tử của thành phố. Quyết định công bố sự cố chất thải

bao gồm các thông tin: cấp sự cố, địa điểm, thời gian, phạm vi ảnh hưởng và các khuyến nghị có liên quan; thành lập Sở chỉ huy hiện trường để tổ chức ứng phó sự cố; chỉ định người chỉ huy, người phát ngôn (ghi rõ họ tên, chức vụ, thông tin liên hệ) và lực lượng tham gia ứng phó sự cố.

- Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND phường Bạch Đằng, phường Nam Triệu cảnh báo, thông báo kịp thời tình hình sự cố tại địa bàn và kết quả quá trình ứng phó trên các phương tiện thông tin, truyền thông để cộng đồng dân cư/tổ chức/cá nhân được biết, phối hợp ứng phó, phòng tránh ảnh hưởng; kịp thời động viên khích lệ tinh thần, nâng cao trách nhiệm cho các lực lượng tham gia ứng phó.

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố báo động đến các cơ quan, đơn vị, các lực lượng ứng phó trên địa bàn thành phố cơ động lực lượng, phương tiện đến hiện trường tham gia ứng phó.

b) Lực lượng sơ tán người và tài sản đến nơi an toàn

Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố và UBND phường Bạch Đằng, phường Nam Triệu, Công ty xi măng A sử dụng trang bị hiện có như xe nâng, xe kéo, xe tải, xe ô tô, xe máy... nhanh chóng sơ tán cán bộ, công nhân viên, người dân và tài sản ra khỏi khu vực bị ảnh hưởng bởi sự cố. Ưu tiên cứu người trước, sau đó mới đến cứu tài sản và tổ chức hoạt động ứng phó sự cố, bảo vệ môi trường.

c) Lực lượng bảo vệ hiện trường, bảo đảm an ninh, trật tự khu vực xảy ra sự cố

Công an thành phố chủ trì, phối hợp với UBND phường Bạch Đằng, phường Nam Triệu, Công ty xi măng A và lực lượng dân quân tự vệ, dân phòng lập hàng rào chốt chặn, tuần tra bảo vệ hiện trường, bảo đảm an ninh trật tự khu vực xảy ra sự cố, phân luồng giao thông bảo đảm an toàn trong khu vực xảy ra sự cố, không cho người dân và các phương tiện không phận sự ra vào khu vực hiện trường sự cố.

d) Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Công an thành phố chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, UBND phường Bạch Đằng, phường Nam Triệu, Công ty xi măng A và lực lượng dân phòng, lực lượng dân quân tự vệ, thanh niên xung kích... tổ chức cứu nạn, cứu hộ và phòng cháy, chữa cháy (đặc biệt là khu vực sản xuất vừa có hệ thống khí thải bụi nổ) trong quá trình ứng phó.

đ) Lực lượng ứng phó tại chỗ

Các lực lượng tại chỗ của thành phố gồm Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố (lực lượng nòng cốt), Công an thành phố, UBND phường Bạch Đằng, phường Nam Triệu, Công ty xi măng A và các Sở ngành liên quan tham gia ứng phó. Các lực lượng ứng phó được phân công theo chức năng nhiệm vụ, đảm bảo ứng phó sự cố đồng bộ, kịp thời và hiệu quả. Lực lượng ứng phó tổ chức thành các bộ phận sau:

- Bộ phận ngăn chặn, khoanh vùng nguồn thải không để lan rộng ra môi trường

- + Ngay sau khi nhận được thông báo về sự cố chất thải xảy ra, Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố lập tức chỉ đạo lực lượng của phường Bạch Đằng, Công ty xi măng A sử dụng lực lượng tại chỗ nhanh chóng ngắt điện, tắt dây chuyền có sự cố, dừng tất cả mọi hoạt động sản xuất, tập trung cho hoạt động ứng phó, xử lý sự cố; trước tiên xác định và khắc phục nguyên nhân gây sự cố, tổ chức ứng phó ban đầu.

- + Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố phối hợp với Công an thành phố, UBND phường Bạch Đằng, phường Nam Triệu, Công ty xi măng A tổ chức lực lượng sử dụng trang thiết bị, vật tư phù hợp như: máy móc chuyên dụng, máy hàn xì, các tấm lá thép, khung sắt, túi lọc bụi, vật tư chuyên dụng khác ... gia cố, sửa chữa đoạn ống dẫn khí thải bị bục vỡ; sửa chữa lại hệ thống lọc bụi: kiểm tra các túi lọc bụi, khung xương buồng lọc, bạt máng, hệ thống quạt hút, thiết bị thu bụi, bộ lọc bụi tĩnh điện, hệ thống thông gió, ống khói... để khắc phục sự cố, ngăn chặn không cho khí thải phát sinh tiếp tục lan rộng ra môi trường.

- Bộ phận thu hồi, xử lý khí thải phát tán ra môi trường

Bụi xi măng có kích thước nhỏ, phần lớn là các hạt bụi mịn với trọng lượng nhẹ, bụi xi măng dễ dàng bay lơ lửng trong không khí. Chúng khó thu gom và có thể bám lên bề mặt mọi vật. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng, phường Nam Triệu, Công ty xi măng A sử dụng phương tiện, trang thiết bị, vật tư phù hợp (máy hút bụi công nghiệp, thiết bị hút lọc bụi di động, máy phun sương dạng hạt kích thước nhỏ và mật độ cao...) để thu hồi, giảm thiểu bụi xi măng trong không khí. Ngoài ra, lực lượng ứng phó cũng có thể ứng dụng công nghệ hiện đại, vật liệu, hóa chất phù hợp (xử lý khí thải bằng công nghệ Plasma, geolit...) nhằm giảm nồng độ bụi xi măng trong không khí.

- Bộ phận quản lý, xử lý chất thải đã thu hồi và kiểm soát nguồn thải để không còn khả năng gây ra sự cố tiếp theo

- + Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, UBND phường Bạch Đằng, phường Nam Triệu, Công ty xi măng A sử dụng các phương tiện, trang thiết bị, khu vực phù

hợp để thu gom, lưu giữ, quản lý bụi thu hồi. Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn việc thu gom, lưu giữ, xử lý bụi xi măng thu hồi theo quy định.

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giám sát, đánh giá và chỉ đạo Công ty xi măng A rà soát, hoàn thiện hạ tầng hệ thống xử lý khí thải, thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng để kiểm soát nguồn thải đảm bảo an toàn, không gây ra sự cố tiếp theo.

e) Lực lượng tăng cường, phối hợp tham gia ứng phó

- Trường hợp sự cố khí thải ngày càng phức tạp, gió lớn làm khí thải phát tán diện rộng, nguy cơ lan sang tỉnh giáp ranh, quá trình ứng phó cần thêm lực lượng, phương tiện tăng cường, phối hợp để đáp ứng yêu cầu ứng phó nhanh và hiệu quả (chưa vượt quá khả năng ứng phó của thành phố), thì Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia chỉ đạo Bộ Quốc phòng, Bộ Công an điều động các lực lượng, phương tiện của các đơn vị trực thuộc đóng quân trên địa bàn thành phố/trong khu vực đến hỗ trợ ứng phó, gồm: lực lượng Quân khu 3/Bộ Quốc Phòng; Sư đoàn Phòng không 363/Quân chủng Phòng không - Không quân/Bộ Quốc Phòng; Bệnh viện Quân y 7; Trung đoàn Cảnh sát cơ động Đông Bắc/Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động/Bộ Công an tham gia ứng phó.

- Khi sự cố chất thải xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của thành phố, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia chỉ đạo ứng phó, điều động đơn vị chuyên trách là Trung tâm ứng cứu sự cố hóa chất độc, phóng xạ, hạt nhân miền Bắc/Binh chủng hóa học, nguồn lực của các Bộ ngành có liên quan và các tỉnh lân cận tổ chức ứng phó.

f) Lực lượng khắc phục hậu quả về môi trường

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, UBND phường Bạch Đằng, phường Nam Triệu, Công ty xi măng A khắc phục hậu quả sự cố:

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo đơn vị trực thuộc quan trắc, lấy mẫu, phân tích kết quả để đánh giá mức độ ảnh hưởng của sự cố lên không khí, nước khu vực hiện trường sự cố, thu thập ảnh hưởng của sự cố lên cây cối, hệ sinh thái trong khu vực, từ đó lên phương án khắc phục sự cố hợp lý.

+ Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, UBND phường Bạch Đằng, Công ty xi măng A tổ chức khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý ô nhiễm thứ cấp do hoạt động ứng phó sự cố khí thải gây ra: thu hồi chất thải phát sinh từ hoạt động ứng phó (bùn xi măng, chất thải rắn, vật liệu lọc thải bỏ...); làm sạch nền đất, không khí khu vực hiện trường sự cố, làm sạch hệ thực vật khu vực bị ảnh hưởng, làm sạch nguồn nước tại hiện trường sự cố đạt tiêu chuẩn/quy chuẩn hiện hành. Sở

Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn Công ty xi măng A quản lý, lưu giữ, xử lý chất thải thu hồi theo quy định.

+ Công ty xi măng A tổ chức vệ sinh và xử lý ô nhiễm môi trường khu vực xảy ra sự cố bảo đảm an toàn để công nhân trở lại lao động sản xuất, người dân trở lại sinh sống bình thường.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức quan trắc, lấy mẫu, đánh giá chất lượng môi trường, đánh giá kết quả ứng phó báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định công bố kết thúc giai đoạn ứng phó sự cố chất thải.

g) Lực lượng bảo đảm về hậu cần, y tế

- Sở Công thương chủ trì, hướng dẫn UBND phường Bạch Đằng, phường Nam Triệu và các cơ sở kinh doanh thương mại, Công ty xi măng A bảo đảm kịp thời hàng hóa, lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cho các lực lượng tham gia ứng phó và nhân dân trong khu vực bị ảnh hưởng.

- Sở Y tế chủ trì, chỉ đạo các cơ sở y tế phối hợp với Bệnh viện Quân y 7 chuẩn bị lực lượng, phương tiện, thiết bị, vật tư y tế sẵn sàng tham gia cấp cứu, vận chuyển, điều trị cho các nạn nhân từ sự cố chất thải bảo đảm an toàn về sức khỏe và tính mạng theo quy định; cử cán bộ, nhân viên chuyên môn y tế tham gia trực tại hiện trường để sơ cấp cứu kịp thời cho các lực lượng tham gia ứng phó và nhân dân khu vực bị ảnh hưởng bởi sự cố; tuyên truyền, tư vấn cho các đơn vị tham gia ứng phó, người dân biết về công tác bảo vệ sức khỏe đối với môi trường không khí ô nhiễm bởi bụi xi măng.

2.2.5. Bước 5: Tổng hợp, báo cáo kết quả ứng phó

Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo việc tổng hợp báo cáo, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả ứng phó sự cố khí thải xảy ra tại khu vực sản xuất của Công ty xi măng A về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố và các cơ quan có liên quan, chỉ đạo việc lưu giữ hồ sơ, tài liệu về sự cố chất thải theo quy định.

V. NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Nhiệm vụ chung của các cơ quan, đơn vị trong công tác ứng phó sự cố chất thải

- Các Sở, ban, ngành, các xã/phường/đặc khu, các đơn vị có liên quan quán triệt nhiệm vụ và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của Thành phố đã được Hội đồng của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia thẩm định, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành; Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ứng phó sự cố chất thải, Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ

tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023 - 2030; Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14/7/2025 hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường và các văn bản quy định khác của Nhà nước có liên quan đến hoạt động ứng phó sự cố chất thải.

- Các lực lượng nòng cốt, lực lượng tham gia duy trì nghiêm chế độ trực 24/24 giờ, tiếp nhận, nắm chắc mọi tình hình về sự cố chất thải, tham mưu đề xuất cho Ủy ban nhân dân thành phố/Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố về biện pháp ứng phó, phương án sử dụng lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó sự cố chất thải kịp thời, hiệu quả.

- Tổ chức tập huấn, huấn luyện và diễn tập để nâng cao công tác chỉ đạo, chỉ huy, phối hợp, hiệp đồng với các lực lượng và nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, lực lượng nòng cốt và lực lượng tham gia trong công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho mỗi cán bộ, chiến sĩ, cộng đồng chấp hành nghiêm các quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố chất thải.

- Sẵn sàng huy động các lực lượng, phương tiện tham gia hoạt động ứng phó sự cố chất thải theo chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố và cấp trên.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố

- Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố đặt tại Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý thông tin qua Tổng đài 112 (trực 24/7) đối với các sự cố (trong đó có sự cố về chất thải) xảy ra trên địa bàn thành phố, nắm chắc mọi tình hình báo cáo kịp thời cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố - Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố và chuyên thông tin cho các Sở ngành có liên quan tham mưu, đề xuất về công tác ứng phó.

- Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ huy các lực lượng phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố chất thải; quyết định các biện pháp huy động nguồn lực theo thẩm quyền; tổ chức tiếp nhận và phân bổ nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố chất thải trên địa bàn.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của thành phố.

- Trong thời gian ngắn nhất kể từ khi nhận được báo cáo của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã hoặc có căn cứ xác định sự cố cấp thành phố nhưng

không muộn hơn 12 giờ, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố quyết định công bố sự cố chất thải và chỉ đạo tổ chức ứng phó sự cố; trường hợp thấy vượt quá khả năng ứng phó của thành phố, báo cáo ngay cho Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia để chỉ đạo ứng phó sự cố.

- Chỉ đạo, chỉ huy điều hành các Sở, ngành, các đơn vị và địa phương tổ chức ứng phó kịp thời sự cố chất thải xảy ra trên địa bàn thành phố đạt hiệu quả. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố - Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố chỉ đạo trực tiếp trong công tác ứng phó sự cố, chỉ định người chỉ huy, người phát ngôn về tình hình sự cố chất thải xảy ra trên địa bàn thành phố.

- Chỉ đạo Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố nắm chắc các đơn vị của Quân khu 3, các đơn vị của Bộ, ngành đứng chân trên địa bàn để huy động khi cần thiết.

- Thường xuyên kiện toàn tổ chức Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự từ thành phố đến các xã/phường/đặc khu để thống nhất đồng bộ hệ thống tổ chức trong công tác ứng phó.

- Chỉ đạo định hướng, cung cấp kịp thời các thông tin về tình hình sự cố cho các báo, đài Trung ương và địa phương.

2.2. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố

- Là cơ quan thường trực cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố, lực lượng nòng cốt trong công tác ứng phó các sự cố (trong đó có sự cố chất thải) theo quy định và sự phân công của UBND thành phố Hải Phòng, phối hợp chặt chẽ với các Sở ngành có liên quan tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố (Chủ tịch UBND thành phố) quyết định phương án và tổ chức ứng phó kịp thời các tình huống xảy ra.

- Là đầu mối tiếp nhận thông tin của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố thông qua tổng đài 112 (trực 24/7). Trực ban Tổng đài 112 nhận được thông tin báo cáo kịp thời cho trực chỉ huy Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố để Bộ Chỉ huy báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố và Bộ Tư lệnh Quân khu 3 xin ý kiến chỉ đạo và tổ chức ứng phó.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ngành có liên quan để tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố về phương án, tổ chức lực lượng ứng phó sự cố chất thải sát với tình hình thực tế và hiệu quả.

- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư sẵn sàng ứng phó kịp thời các sự cố chất thải khi có lệnh của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố - Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố và Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu 3.

- Phối hợp với Công an thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan sơ tán

người và tài sản của nhà nước và nhân dân ra khỏi khu vực bị ảnh hưởng, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trong khu vực xảy ra sự cố.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố (Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố) báo cáo về Bộ Tư lệnh Quân khu 3 khi cần tăng cường nguồn lực để điều động các lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm của Quân khu đến tham gia hỗ trợ ứng phó.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố (Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố) khi sự cố vượt quá khả năng ứng phó của thành phố, báo cáo kịp thời về Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia để chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan điều động lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm đến hỗ trợ tham gia ứng phó.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong “Tổ công tác xác định nguyên nhân sự cố chất thải cấp thành phố” để điều tra, xác định nguyên nhân gây ra sự cố chất thải.

- Căn cứ vào nhiệm vụ và nhu cầu, hàng năm lập dự toán kinh phí báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Tài Chính cân đối bố trí nguồn vốn đầu tư mua sắm bổ sung phương tiện, trang thiết bị, vật tư cần thiết để nâng cao năng lực ứng phó sự cố chất thải của thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tổ chức diễn tập ứng phó sự cố chất thải cấp thành phố, định kỳ 5 năm 1 lần.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền xây dựng giáo trình huấn luyện về quân sự lồng ghép với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và bảo vệ môi trường để nâng cao nhận thức trong công tác ứng phó sự cố chất thải cho cán bộ, chiến sỹ.

2.3. Công an thành phố

- Là lực lượng chuyên trách quản lý nhà nước về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ; tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố - Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố về công tác phòng cháy chữa cháy - cứu nạn, cứu hộ, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, tham gia các hoạt động ứng phó khi có sự cố xảy ra.

- Là đầu mối tiếp nhận thông tin về công tác PCCC - CHCN, thông qua Tổng đài 114, duy trì nghiêm chế độ trực 24/24 giờ, nắm chắc mọi tình hình báo cáo về cấp trên và Chủ tịch UBND thành phố - Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố cho ý kiến chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo chức năng nhiệm vụ.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền nắm chắc mọi tình hình, thực hiện các phương án phòng cháy chữa cháy, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn

giao thông, bảo vệ hiện trường khu vực xảy ra sự cố; phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, lực lượng địa phương tổ chức sơ tán người và tài sản ra khỏi khu vực xảy ra sự cố chất thải.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng tham gia ứng phó kịp thời sự cố chất thải theo yêu cầu của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố hoặc cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong “Tổ công tác xác định nguyên nhân sự cố chất thải cấp thành phố” về điều tra, xác định nguyên nhân gây ra sự cố chất thải; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý, yêu cầu bắt buộc hoặc cưỡng chế tổ chức/cá nhân gây ra sự cố phải bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

- Hàng năm tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập theo chuyên ngành kết hợp lồng ghép với nội dung huấn luyện ứng phó sự cố chất thải để nâng cao năng lực cho các lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm trong ứng phó sự cố chất thải. Tăng cường công tác giáo dục cho cán bộ, chiến sỹ để nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ môi trường và tham gia phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải xảy ra trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các cơ sở không chấp hành đúng các quy định của nhà nước về phòng ngừa, quản lý chất thải và bảo vệ môi trường.

2.4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường (trong đó có sự cố chất thải); tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân thành phố về công tác phòng ngừa, ứng phó, xử lý sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố chất thải trên địa bàn thành phố.

- Là một trong các đầu mối tiếp nhận thông tin về sự cố chất thải, nắm chắc mọi tình hình sự cố, báo cáo Chủ tịch UBND thành phố - Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố cho ý kiến và tổ chức ứng phó.

- Cập nhật, điều chỉnh, bổ sung hàng năm hoặc khi có sự thay đổi các điều kiện dẫn đến thay đổi về nội dung, làm tăng quy mô, vượt quá khả năng ứng phó so với phương án trong Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan hướng dẫn triển khai Kế hoạch cho các xã/phường/đặc khu, các cơ sở trên địa bàn thành phố thực hiện.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các xã/phường/đặc khu, cơ sở liên quan tổ chức thu gom, quản lý, xử lý chất thải theo đúng quy định, không để ảnh hưởng đến môi

trường; chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền có năng lực tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải thuộc phạm vi quản lý.

- Hướng dẫn các xã/phường/đặc khu và các cơ sở có liên quan đến chất thải xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải, ban hành và triển khai thực hiện theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố và các cơ quan có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố về mặt chuyên môn để tổ chức ứng phó, xử lý, cải tạo, phục hồi môi trường do sự cố chất thải xảy ra trên địa bàn thành phố.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền tổ chức quan trắc, lấy mẫu, đánh giá mức độ ô nhiễm đối với môi trường đất, nước, không khí khu vực xảy ra sự cố và các khu vực bị ảnh hưởng do sự cố chất thải để làm cơ sở xác định thiệt hại về kinh tế và môi trường theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố tổ chức quan trắc, lấy mẫu, đánh giá chất lượng môi trường, đánh giá kết quả ứng phó làm cơ sở báo cáo UBND thành phố ban hành quyết định kết thúc giai đoạn tổ chức ứng phó sự cố chất thải.

- Xây dựng kế hoạch cải tạo, phục hồi môi trường đối với sự cố chất thải cấp thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện; giám sát, kiểm tra, nghiệm thu hoàn thành việc cải tạo, phục hồi môi trường theo kế hoạch đã phê duyệt.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong “Tổ công tác xác định nguyên nhân sự cố chất thải cấp thành phố” để điều tra, xác định nguyên nhân gây ra sự cố chất thải; phối hợp với Công an thành phố và các cơ quan liên quan yêu cầu bắt buộc hoặc cưỡng chế bên gây ra sự cố phải bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn cho các địa phương, cơ sở về các văn bản quy định của nhà nước và của thành phố về bảo vệ môi trường; xác định thiệt hại về môi trường do sự cố chất thải gây ra; quy định về xử phạt các hành vi không chấp hành các quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Chủ trì tổ chức tập huấn, hướng dẫn và phổ biến các văn bản quy định của nhà nước về công tác quản lý, phòng ngừa, ứng phó, xử lý sự cố chất thải, phục hồi môi trường sau sự cố cho cán bộ quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cơ sở có liên quan trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan có liên quan tổ chức các hoạt động thi đua, tuyên truyền để nâng cao nhận thức, chung tay cùng

bảo vệ môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành có liên quan kiểm tra các cơ sở có hoạt động liên quan đến chất thải về việc chấp hành các quy định của nhà nước về quản lý, phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và bảo vệ môi trường tại cơ sở.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác ứng phó sự cố chất thải về Ủy ban nhân dân thành phố và cấp trên khi có yêu cầu.

2.5. Sở Công thương

- Là cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về lĩnh vực công thương trong đó có nhiệm vụ bảo vệ môi trường ngành Công thương; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố về công tác quản lý chất thải, phương án ứng phó, xử lý sự cố chất thải thuộc lĩnh vực quản lý.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố và các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố tổ chức ứng phó, xử lý, khắc phục hậu quả sự cố chất thải do rò rỉ, phát tán khí, hóa chất độc, khai khoáng và chế biến khoáng sản trong lĩnh vực công nghiệp và sản xuất.

- Chỉ đạo các xã/phường/đặc khu và các cơ sở kinh doanh thương mại, cơ sở gây sự cố bảo đảm kịp thời hàng hóa, lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cho các lực lượng tham gia ứng phó sự cố và nhân dân trong khu vực bị ảnh hưởng.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong “Tổ công tác xác định nguyên nhân sự cố chất thải cấp thành phố” để điều tra, xác định nguyên nhân gây ra sự cố chất thải; phối hợp với Công an thành phố và các cơ quan liên quan yêu cầu bắt buộc hoặc cưỡng chế bên gây ra sự cố phải bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền thường xuyên tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập ứng phó sự cố chất thải để nâng cao công tác quản lý, năng lực chuyên môn cho cán bộ, công nhân viên có ý thức trách nhiệm, chấp hành nghiêm các quy định của nhà nước và của thành phố về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và bảo vệ môi trường.

- Hướng dẫn các đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc quyền chấp hành nghiêm các văn bản quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và bảo vệ môi trường, đặc biệt là lĩnh vực xăng dầu, cơ khí, luyện kim, điện, hoá chất độc hại, công nghiệp, khai khoáng, chế biến khoáng sản...

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham gia đoàn kiểm tra các cơ sở

sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc lĩnh vực xăng dầu, cơ khí, luyện kim, điện, hoá chất độc hại, công nghiệp, khai khoáng và chế biến về việc chấp hành các quy định của nhà nước trong quản lý, ứng phó, xử lý chất thải.

- Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, diễn tập ứng phó sự cố chất thải cấp thành phố để nâng cao công tác chỉ đạo, chỉ huy, phối hợp, hiệp đồng trong công tác ứng phó sự cố chất thải.

2.6. Sở Xây dựng

- Là cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về lĩnh vực xây dựng, trong đó có quản lý về hạ tầng; thoát nước, xử lý nước thải, giao thông vận tải và an toàn giao thông; tham mưu đề xuất cho Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố về công tác quản lý, ứng phó sự cố chất thải thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

- Nắm chắc các đơn vị thuộc quyền để điều động các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư tham gia ứng phó sự cố chất thải khi có lệnh của Ủy ban nhân dân thành phố và của cấp trên.

- Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Cảnh sát giao thông tổ chức hướng dẫn, phân luồng giao thông, bảo đảm an toàn thông suốt khi có sự cố xảy ra; thiết lập hệ thống cảnh báo, thông báo, biển báo cho các khu vực xảy ra sự cố để bảo đảm an toàn.

- Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, diễn tập ứng phó sự cố chất thải cấp thành phố để nâng cao công tác chỉ đạo, chỉ huy, phối hợp, hiệp đồng trong công tác ứng phó sự cố chất thải.

2.7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về lĩnh vực khoa học và công nghệ. Trong đó tập trung vào hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, bur chính, viễn thông, hạ tầng thông tin truyền thông...; đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt trước, trong sau ứng phó, thông tin, tuyên truyền kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố về các sáng kiến, đề tài khoa học, phát triển công nghệ về quản lý, xử lý chất thải, ứng phó sự cố chất thải và bảo vệ môi trường.

- Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong công tác dự báo, cảnh báo, ứng phó, xử lý sự cố chất thải phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó, xử lý, khắc phục hậu quả sự cố chất thải.

- Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham gia đoàn kiểm tra các cơ sở có hoạt động liên quan đến quản lý, xử lý chất thải phóng xạ, bức xạ hạt nhân.

- Tham mưu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có chức năng lấy mẫu, đo đạc, quan trắc các chỉ tiêu phóng xạ trong khu vực xảy ra sự cố chất thải phóng xạ để cảnh báo, thông báo cho người dân biết để phòng ngừa, bảo vệ sức khỏe và môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thiết lập hệ thống thông tin liên lạc lưu động thông suốt, đảm bảo thông tin kịp thời phục vụ cho Sở chỉ huy và các lực lượng tham gia ứng phó sự cố chất thải.

- Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, diễn tập ứng phó sự cố chất thải cấp thành phố để nâng cao công tác chỉ đạo, chỉ huy, phối hợp, hiệp đồng trong ứng phó sự cố chất thải.

2.8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, trong đó có nhiệm vụ hướng dẫn các cơ sở hoạt động liên quan đến du lịch chung tay cùng bảo vệ môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Báo chí và Truyền thông hướng dẫn cho các cơ quan báo, đài, Cổng thông tin điện tử của thành phố tuyên truyền, phổ biến cho toàn thể nhân dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và bảo vệ môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan cung cấp đầy đủ thông tin cho các báo đài Trung ương, địa phương và hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, đăng tải kịp thời các thông tin về tình hình sự cố chất thải.

- Chỉ đạo các địa phương nơi xảy ra sự cố, thông báo cho các địa phương phụ cận, các đơn vị lữ hành, khách du lịch không tham quan các khu vực đang xảy ra sự cố và bị ảnh hưởng.

- Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, diễn tập ứng phó sự cố chất thải cấp thành phố để nâng cao công tác chỉ đạo, phối hợp trong ứng phó sự cố chất thải.

2.9. Sở Tài chính

Căn cứ Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trên cơ sở đề xuất của đơn vị được giao chủ trì tổng hợp, gửi Sở Tài chính báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và quy định tài chính hiện hành.

2.10. Sở Y tế

- Là cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế, chỉ đạo các bệnh viện thuộc quyền và các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố chuẩn

bị lực lượng, phương tiện, thiết bị, vật tư y tế sẵn sàng tham gia cấp cứu, vận chuyển kịp thời và điều trị các nạn nhân từ sự cố chất thải, bảo đảm an toàn về tính mạng.

- Cử y bác sỹ tham gia trực tại hiện trường nơi xảy ra sự cố chất thải để sơ cấp cứu kịp thời cho các nạn nhân tham gia ứng phó và nhân dân trong khu vực bị ảnh hưởng bởi sự cố.

- Hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị về công tác bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe trong hoạt động ứng phó sự cố chất thải. Tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân trong khu vực bị ảnh hưởng biết về tác hại của chất thải đối với sức khỏe con người và môi trường để phòng tránh ảnh hưởng.

- Chỉ đạo các địa phương, cơ sở y tế trên địa bàn thành phố tăng cường công tác quản lý, phòng ngừa, xử lý chất thải y tế theo đúng quy định và bảo vệ môi trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong “Tổ công tác xác định nguyên nhân sự cố chất thải cấp thành phố” để điều tra, xác định nguyên nhân gây ra sự cố chất thải.

- Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, diễn tập ứng phó sự cố chất thải cấp thành phố để nâng cao công tác phối hợp, hiệp đồng trong ứng phó sự cố chất thải nói chung, chất thải y tế nói riêng.

2.11. Sở Ngoại vụ

- Là cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về lĩnh vực ngoại vụ, trong đó có nhiệm vụ ngoại vụ về bảo vệ môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về các chủ trương hợp tác, hội nhập quốc tế về lĩnh vực đầu tư và bảo vệ môi trường.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các tổ chức, cá nhân nước ngoài đang hoạt động, đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng chấp hành nghiêm các quy định pháp luật của nhà nước và quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, trong đó có quản lý chất thải.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Ngoại giao cho ý kiến chỉ đạo về việc xử lý các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn thành phố vi phạm các quy định của nhà nước và quốc tế về bảo vệ môi trường, trong đó có quản lý chất thải.

2.12. Sở Tư pháp

- Là cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về lĩnh vực tư pháp, trong đó có nhiệm vụ về bảo vệ môi trường.

- Tham mưu cho UBND thành phố hướng dẫn các Sở, ngành, xã/phường/đặc khu và các cơ sở chấp hành nghiêm các văn bản quy định của nhà nước và quốc tế về bảo vệ môi trường nói chung và quản lý chất thải nói riêng.

- Phối hợp với Công an thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài Chính, các cơ quan liên quan tham gia hoàn thiện hồ sơ pháp lý đối với sự cố chất thải cấp thành phố; yêu cầu các tổ chức, cá nhân gây sự cố chất thải phải chịu trách nhiệm chi trả chi phí ứng phó sự cố, cải tạo, phục hồi môi trường, bồi thường thiệt hại và các chi phí khác do sự cố chất thải gây ra theo quy định của pháp luật.

2.13. Chi cục Hải quan khu vực III

- Là cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về lĩnh vực hải quan, thông quan xuất nhập hàng hóa qua các cảng biển, cảng hàng không trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Chủ trì, phối hợp với Biên phòng cửa khẩu và các cơ quan có liên quan giám sát các đơn vị, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài xuất, nhập hàng hóa qua cảng biển và cảng hàng không.

- Giám sát chặt chẽ hàng hóa nhập khẩu thông qua cảng biển và cảng hàng không để tránh các tổ chức, cá nhân lợi dụng nhập khẩu chất thải, chất thải nguy hại. Tăng cường thu thập thông tin, áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để phát hiện từ sớm, từ xa, từ tàu trước khi vào cảng, không cho phép xếp dỡ, thông quan hàng hóa là chất thải, chất thải nguy hại.

- Cung cấp, chia sẻ thông tin kịp thời cho các cơ quan, địa phương có liên quan về tình hình xuất, nhập hàng hóa có liên quan đến chất thải/phế liệu để phòng ngừa và xử lý có hiệu quả.

2.14. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

- Là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố hoạt động có hiệu quả và bảo vệ tốt về môi trường.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp hoạt động trong khu kinh tế, khu công nghiệp chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và quy định của khu kinh tế, khu công nghiệp.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường (trong đó có hệ thống thu gom, xử lý chất thải) của khu kinh tế, khu công nghiệp; hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu kinh tế, khu công nghiệp thực hiện các trách nhiệm theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Theo dõi, đôn đốc, yêu cầu các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, các cơ sở trong khu công nghiệp xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn, đào tạo, diễn tập về ứng phó sự cố chất thải cho các cơ sở trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải cho các cơ sở trong các khu công nghiệp.

- Quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường; phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải; giải quyết các vấn đề tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về chất thải/môi trường tại khu kinh tế và khu công nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường của các cơ sở trong khu kinh tế, khu công nghiệp; đề xuất xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý chất thải và bảo vệ môi trường trong các khu kinh tế, khu công nghiệp.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố chất thải xảy ra trong phạm vi thuộc quyền quản lý.

- Thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường khác tại khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Hàng tháng, quý, năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình về công tác quản lý chất thải/bảo vệ môi trường của khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, diễn tập ứng phó sự cố chất thải cấp thành phố để nâng cao công tác chỉ đạo, chỉ huy, phối hợp, hiệp đồng trong ứng phó sự cố chất thải.

2.15. Ủy ban nhân dân các xã/phường/đặc khu thuộc thành phố

- Là chính quyền nhà nước cấp cơ sở, đầu mối tiếp nhận thông tin về sự cố chất thải xảy ra trên địa bàn xã/phường/đặc khu quản lý. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của thành phố. Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của xã/phường/đặc khu, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

- Hướng dẫn chủ đầu tư, các cụm công nghiệp, làng nghề, các cơ sở thuộc 17 loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo Phụ lục II Nghị định số 05/2025/NĐ-CP chấp hành nghiêm các quy định của

nhà nước về bảo vệ môi trường và chất thải.

- Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường, tích cực chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời các sự cố chất thải có thể xảy ra trên địa bàn.

- Chỉ đạo các Trạm Y tế xã/phường/đặc khu sẵn sàng tham gia cấp cứu, vận chuyển các nạn nhân bị ảnh hưởng từ sự cố chất thải, bảo đảm kịp thời, an toàn về sức khỏe, tính mạng theo quy định.

- Bố trí kinh phí đầu tư mua sắm trang thiết bị, vật tư tối thiểu để bảo đảm cho Ban Chỉ huy quân sự, lực lượng dân quân tự vệ các xã/phường/đặc khu chủ động ứng phó sự cố theo phương châm bốn tại chỗ.

- Tổ chức đoàn kiểm tra hoặc tham gia cùng với đoàn kiểm tra của cấp trên thực hiện kiểm tra các cơ sở trong địa bàn thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải theo quy định.

- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó các sự cố chất thải xảy ra trên địa bàn. Trường hợp sự cố chất thải xảy ra vượt quá phạm vi/khả năng ứng phó của cơ sở hoặc sự cố không rõ nguyên nhân, đối tượng gây ra sự cố thì Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã nơi có sự cố xảy ra thực hiện:

+ Trong thời gian 24 giờ, kể từ khi nhận được thông báo về sự cố chất thải thuộc trường hợp nêu trên, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã tổ chức xác định cấp sự cố, quyết định công bố sự cố chất thải, báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố và chỉ đạo việc ứng phó sự cố theo quy định.

+ Chủ động huy động các lực lượng tại chỗ ở địa phương, lực lượng từ các cơ quan/đơn vị/cơ sở đứng trên địa bàn, lực lượng của đơn vị ký hợp đồng tổ chức ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải.

+ Phối hợp với các cơ quan/đơn vị có liên quan đánh giá thiệt hại, hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý, yêu cầu tổ chức/cá nhân gây ra sự cố chất thải tại địa phương phải bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

+ Tổ chức, cá nhân để gây ra sự cố có trách nhiệm bồi thường các chi phí liên quan đến tổ chức ứng phó sự cố chất thải, xử lý, cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật. Trường hợp không xác định được tổ chức, cá nhân gây ra sự cố thì Ủy ban nhân dân cấp xã trích từ nguồn kinh phí dự phòng để chi trả.

- Khi sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của xã/phường/đặc khu thì Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự của xã/phường/đặc khu báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố để chỉ đạo và tổ chức ứng phó.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải về Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố để tổng hợp theo dõi.

2.16. Các cơ sở

- Các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và pháp luật của nhà nước về quản lý, phòng ngừa, ứng phó, xử lý và cải tạo phục hồi môi trường khi để xảy ra sự cố chất thải.

- Tổ chức thực hiện nghiêm Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của thành phố và của các xã/phường/đặc khu đã ban hành. Triển khai xây dựng, ban hành và thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của cơ sở, báo cáo cơ quan có chức năng theo quy định.

- Chủ dự án đầu tư, cơ sở có trách nhiệm công khai kế hoạch, kịch bản ứng phó sự cố thông qua hình thức niêm yết tại cơ sở, trụ sở Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.

- Chuẩn bị đầy đủ nguồn lực để phòng ngừa, ứng phó và xử lý sự cố chất thải tại cơ sở nhanh gọn, kịp thời và hiệu quả. Định kỳ hàng năm tổ chức tập huấn, huấn luyện và diễn tập ứng phó sự cố chất thải tại cơ sở.

- Chủ động đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị, vật tư cần thiết, phù hợp với quy mô của cơ sở hoặc ký hợp đồng ứng trực với đơn vị có chức năng và năng lực để sẵn sàng ứng phó kịp thời các sự cố xảy ra tại cơ sở.

- Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, đánh giá tình hình thực trạng nguồn lực ứng phó sự cố chất thải, áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, ứng phó sự cố chất thải để nâng cao hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do sự cố chất thải gây ra.

- Cơ sở có trách nhiệm tự rà soát, kiểm tra hiện trạng, đối chiếu với các điều kiện thời tiết cực đoan, điều kiện thủy văn, dự báo thiên tai bất thường nhằm có những phương án gia cố, nâng cao hệ số an toàn cho các công trình lưu giữ, xử lý chất thải, đảm bảo không để xảy ra sự cố chất thải trong mọi trường hợp.

- Đầu tư, trang bị các hạng mục, công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải theo quy định. Khuyến khích bố trí thiết bị xử lý chất thải dự phòng sự cố để thay thế khi thiết bị chính bị hỏng, bảo đảm hệ thống xử lý chất thải hoạt động ổn định.

- Cơ sở để xảy ra sự cố chất thải có trách nhiệm báo cáo ngay về đầu số 112 hoặc Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự

xã/phường/đặc khu để kịp thời giám sát và chỉ đạo ứng phó.

+ Sự cố trong phạm vi và khả năng tự ứng phó của cơ sở: chủ cơ sở trực tiếp chỉ huy các lực lượng ứng phó, khắc phục hậu quả, đồng thời có trách nhiệm báo cáo tình hình về Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã/phường/đặc khu trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm phát hiện sự cố.

+ Trường hợp sự cố vượt quá phạm vi/khả năng tự ứng phó của cơ sở, chủ cơ sở phải báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã/phường/đặc khu để hỗ trợ, tổ chức ứng phó.

+ Nội dung báo cáo và thông báo sự cố chất thải gồm: thời gian, địa điểm, nguyên nhân xảy ra sự cố; mức độ, phạm vi ảnh hưởng, các thiệt hại do sự cố gây ra; các hoạt động ứng phó sự cố đã thực hiện; đánh giá khả năng ứng phó của cơ sở và các nội dung khác có liên quan.

- Cơ sở để gây ra sự cố chất thải phải bảo đảm kinh phí chi trả cho các lực lượng tham gia ứng phó và bồi thường mọi thiệt hại về kinh tế, môi trường theo quy định pháp luật.

- Cơ sở để gây ra sự cố có trách nhiệm cải tạo, phục hồi môi trường và chịu trách nhiệm chi trả cho công tác cải tạo, phục hồi môi trường theo đơn giá, định mức quy định của nhà nước.

- Sẵn sàng tham gia ứng phó, khắc phục sự cố chất thải khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2.17. Cộng đồng dân cư

- Các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư phải chủ động nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải và bảo vệ môi trường.

- Các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có khả năng bị ảnh hưởng từ sự cố chất thải phải được thông báo về các nguy cơ sự cố và các biện pháp phòng ngừa sự cố chất thải của cơ sở; được biết và giám sát các hoạt động ứng phó sự cố chất thải và cải tạo, phục hồi môi trường do cơ sở hoặc cơ quan nhà nước thực hiện.

- Đại diện cộng đồng dân cư có trách nhiệm thông tin cho cộng đồng và làm đầu mối thông tin liên lạc trong quá trình ứng phó sự cố chất thải và cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố.

- Trường hợp cần thiết, đại diện cộng đồng dân cư có quyền yêu cầu cơ sở, cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp, giải trình các thông tin về sự cố chất thải, ứng phó sự cố chất thải và cải tạo, phục hồi môi trường.

- Các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư phát hiện sự cố chất thải có trách

nhiệm thông báo kịp thời về tổng đài 112 hoặc Ủy ban nhân dân thành phố, xã/phường/đặc khu nơi xảy ra sự cố.

- Tham gia hỗ trợ các lực lượng, cơ quan chức năng đến triển khai các hoạt động ứng phó sự cố chất thải khi cần thiết.

- Sẵn sàng tham gia vào công tác ứng phó sự cố chất thải theo sự phân công của các cơ quan có thẩm quyền, nhanh chóng tổ chức sơ tán người và tài sản ra khỏi khu vực bị ảnh hưởng bởi sự cố.

- Cộng đồng dân cư có khả năng bị ảnh hưởng từ sự cố chất thải phải được tham gia các hoạt động diễn tập ứng phó sự cố chất thải; phải được thông báo về các nguy cơ sự cố và các biện pháp ứng phó sự cố chất thải do cơ sở thực hiện; được biết và giám sát các hoạt động ứng phó sự cố chất thải, cải tạo, phục hồi môi trường do cơ sở hoặc cơ quan nhà nước thực hiện.

- Tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng, thiệt hại do sự cố chất thải gây ra có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân để xảy ra sự cố chất thải phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật hoặc cung cấp thông tin về các thiệt hại môi trường và kinh tế khi được yêu cầu.

VI. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

1. Bảo đảm thông tin liên lạc

- Bảo đảm thông tin liên lạc cho Sở chỉ huy thường xuyên và Sở chỉ huy tại hiện trường kịp thời, thông suốt: Sử dụng đa dạng các hệ thống thông tin, vô tuyến, hữu tuyến và hệ thống thông tin của các nhà mạng (Viettel, VinaPhone, MobiFone), thành lập Trung tâm thông tin tại hiện trường để bảo đảm kịp thời cho công tác chỉ đạo, chỉ huy các lực lượng tham gia ứng phó và truyền thông trực tiếp về sự cố khi cần thiết.

- Sở Khoa học và Công nghệ chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền và đơn vị có liên quan sử dụng hệ thống thông tin hiện hành kịp thời phục vụ chuyên tải các thông tin nhanh chóng nhất, phục vụ cho công tác chỉ đạo, chỉ huy, điều hành trong ứng phó sự cố. Công bố số điện thoại liên lạc của cơ quan thường trực, đơn vị trực ứng phó sự cố chất thải để phối hợp ứng phó đảm bảo nhanh chóng, hiệu quả.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng gồm: truyền thanh, truyền hình, báo mạng... tuyên truyền cho người dân được biết để phối hợp ứng phó và phòng tránh ảnh hưởng từ sự cố chất thải.

- Lực lượng nòng cốt (Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố), lực lượng tham gia (Công an thành phố, đơn vị liên quan...) chủ động trang bị, sử dụng hệ thống

thông tin chuyên dụng bảo đảm thông tin thông suốt và an toàn trong quá trình các đơn vị thuộc quyền tiếp cận hiện trường sự cố, cứu hộ cứu nạn, ứng phó xử lý sự cố.

2. Bảo đảm về lực lượng ứng phó sự cố chất thải

Hiện tại, lực lượng ứng phó sự cố chất thải của thành phố Hải Phòng là lực lượng kiêm nhiệm, vì vậy:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, tổ chức tập huấn, hướng dẫn và phổ biến các văn bản quy định của nhà nước về công tác quản lý, phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải và bảo vệ môi trường cho cán bộ, nhân viên chuyên môn của các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức huấn luyện, diễn tập ứng phó sự cố chất thải cấp thành phố định kỳ không quá 5 năm 1 lần.

3. Bảo đảm phương tiện, trang thiết bị, vật tư trong ứng phó sự cố chất thải

- Phát huy tối đa phương tiện, trang thiết bị, vật tư hiện có của các lực lượng đã được các Bộ, ngành Trung ương, Bộ Tư lệnh Quân khu 3 cấp phát và Ủy ban nhân dân thành phố đầu tư mua sắm để thực hiện nhiệm vụ. Huy động các đơn vị đơn vị hợp đồng có chức năng ứng phó sự cố chất thải tham gia khi cần thiết.

- Khi sự cố vượt quá khả năng ứng phó của thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố/Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và Bộ Quốc phòng điều động trang thiết bị chuyên dụng và lương dụng đến tăng cường hỗ trợ ứng phó.

- Trên cơ sở nguồn lực hiện có, các lực lượng nòng cốt, lực lượng tham gia ứng phó sự cố chất thải của thành phố báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Tài Chính cân đối bố trí vốn đầu tư mua sắm bổ sung phương tiện, trang thiết bị, vật tư để sẵn sàng tham gia ứng phó sự cố chất thải trên địa bàn.

(Danh mục đầu tư, mua sắm bổ sung phương tiện, trang thiết bị, vật tư ứng phó sự cố chất thải của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 tại Phụ lục V).

4. Bảo đảm vật chất trong công tác ứng phó sự cố chất thải

Sở Công thương chủ trì, chỉ đạo các địa phương nơi xảy ra sự cố, các cơ sở kinh doanh, dịch vụ thương mại và cơ sở gây sự cố kịp thời bảo đảm đầy đủ hàng hóa, nhu yếu phẩm, lương thực, thực phẩm cho các lực lượng tham gia ứng phó và nhân dân trong khu vực bị ảnh hưởng bởi sự cố chất thải.

5. Bảo đảm y tế trong công tác ứng phó sự cố chất thải

- Sở Y tế chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tổ chức tiếp nhận nạn nhân bị tai nạn, nhiễm độc để cứu chữa kịp thời.

- Chỉ đạo trung tâm y tế/trạm y tế các địa phương cử lực lượng y bác sĩ có mặt tại hiện trường để sơ cấp cứu người bị nạn, tổ chức vận chuyển kịp thời về cấp cứu, điều trị ở cơ sở y tế gần nhất, bảo đảm an toàn về sức khỏe và tính mạng.

6. Bảo đảm tài chính trong hoạt động ứng phó sự cố chất thải

6.1. Kinh phí bồi thường thiệt hại

- Tổ chức/cá nhân gây ra sự cố chất thải phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, bồi thường chi phí cho các lực lượng tham gia ứng phó, xử lý, khắc phục hậu quả, phục hồi môi trường, mọi thiệt hại về con người, kinh tế và môi trường. Trường hợp tổ chức, cá nhân gây ra sự cố không đủ khả năng hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ chi trả, UBND thành phố áp dụng cơ chế ứng trước kinh phí từ ngân sách nhà nước hoặc các quỹ hợp pháp để tổ chức ứng phó kịp thời; sau đó thực hiện thu hồi đầy đủ các khoản kinh phí đã ứng trước từ tổ chức, cá nhân gây ra sự cố theo quy định của pháp luật.

- Các trường hợp không xác định được nguyên nhân, đối tượng gây ra sự cố hoặc bên gây ra sự cố không có khả năng chi trả thì Ủy ban nhân dân thành phố trích từ nguồn kinh phí dự phòng của thành phố để chi trả cho các lực lượng tham gia ứng phó theo quyết định điều động của Ủy ban nhân dân thành phố.

6.2. Kinh phí bảo đảm nguồn lực ứng phó

- Các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ: tập huấn, huấn luyện, diễn tập về ứng phó sự cố chất thải; đầu tư mua sắm bổ sung phương tiện, trang thiết bị, vật tư ứng phó sự cố chất thải phù hợp với nhiệm vụ, nhu cầu của các lực lượng nòng cốt, tham gia bằng nguồn ngân sách thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC CHỈ HUY

1. Sở chỉ huy thường xuyên (cơ bản)

Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hải Phòng là Sở chỉ huy thường xuyên trong hoạt động ứng phó sự cố chất thải cấp thành phố.

- Địa điểm: Trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Thành phần: Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND thành phố, lãnh đạo và chỉ huy các cơ quan/đơn vị: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Y tế,...

(Danh sách Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hải Phòng tại Phụ lục VI)

- Nhiệm vụ: Chỉ đạo công tác ứng phó sự cố chất thải cấp thành phố.

+ Thành lập Sở chỉ huy tại hiện trường; chỉ định người chỉ huy ứng phó sự cố, người phát ngôn về sự cố chất thải cấp thành phố; thành lập tổ công tác xác định nguyên nhân sự cố trong trường hợp cần thiết.

+ Trực tiếp chỉ đạo công tác tổ chức ứng phó sự cố chất thải cấp thành phố; đánh giá, nhận định tình hình, khả năng diễn biến sự cố xảy ra; phê duyệt phương án, biện pháp ứng phó; điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư cho hoạt động ứng phó sự cố chất thải; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan tham gia, phối hợp ứng phó sự cố chất thải cấp thành phố; huy động bổ sung nguồn lực ứng phó khi cần thiết.

+ Báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, các Bộ, ngành để theo dõi, tổng hợp, hỗ trợ khi cần thiết.

2. Sở chỉ huy tại hiện trường

- Địa điểm: Tại hiện trường nơi xảy ra sự cố.

- Thành phần:

+ Chỉ huy trưởng: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách lĩnh vực là Chỉ huy trưởng tại hiện trường, trực tiếp chỉ đạo công tác tổ chức ứng phó sự cố chất thải cấp thành phố.

+ Phó chỉ huy hiện trường: Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố là Phó chỉ huy hiện trường, giúp Chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy, điều phối các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải tại hiện trường.

+ Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu về mặt chuyên môn giúp Chỉ huy trưởng chỉ đạo điều hành công tác ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố.

+ Thành viên: chỉ huy/lãnh đạo các cơ quan, đơn vị gồm Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Xây dựng, Y tế, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu nơi xảy ra sự cố chất thải và lãnh đạo các Sở, ban, ngành, đơn vị khác do Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố quyết định tùy theo tính chất, mức độ của sự cố chất thải.

- Nhiệm vụ:

+ Đánh giá tình hình, dự báo diễn biến sự cố tại hiện trường, trực tiếp điều động, chỉ huy, điều phối, tổ chức các lực lượng, phương tiện, vật tư có mặt tại hiện trường tham gia ứng phó kịp thời, hiệu quả.

+ Tổ chức các biện pháp ứng phó khẩn cấp: ưu tiên cứu người trước, sau đó đến cứu tài sản và tổ chức ứng phó sự cố chất thải.

+ Chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương nơi xảy ra sự cố chất thải thực hiện tốt công tác bảo đảm về mọi mặt cho các lực lượng tham gia ứng phó và nhân dân trong khu vực bị ảnh hưởng bởi sự cố.

+ Thường xuyên báo cáo kết quả ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải và các vấn đề phát sinh về Sở chỉ huy thường xuyên để theo dõi và chỉ đạo thực hiện.

Căn cứ Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 đã được Hội đồng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia thẩm định, UBND thành phố phê duyệt và ban hành, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã/phường/đặc khu và các đơn vị, cơ sở có hoạt động liên quan đến chất thải trên địa bàn thành phố tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định./.

Phụ lục I
CÁC CƠ SỞ, KHU VỰC CÓ NGUY CƠ CAO XẢY RA SỰ CỐ CHẤT THẢI TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bảng PL 1.1. Danh mục các khu kinh tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

TT	Tên Khu kinh tế	Địa điểm	Quy mô (ha)	Quyết định phê duyệt	Hiện trạng
1	Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	Khu Đình Vũ, Cát Hải	22.540	- Quyết định số 06/2008/QĐ-TTg ngày 10/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ - Quyết định số 2009/QĐ-TTg ngày 11/9/2025 điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đến năm 2045	Đang hoạt động
2	Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng	Khu vực ven biển phía Nam	20.000	Quyết định số 1511/QĐ-TTg ngày 04/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Đã quy hoạch

Nguồn: từ Ban quản lý Khu kinh tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp kết hợp khảo sát thực tế năm 2025

Bảng PL 1.2. Danh mục các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng

TT	Tên KCN	Địa chỉ	Diện tích (ha)	Tên chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng	Số cơ sở đang hoạt động	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Xử lý nước thải			Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó SCMT
							Tổng lượng nước thải phát sinh (m ³ /ngđ)	Công suất của HTXLNT (m ³ /ngđ)	Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (kg/năm)	Nguy hại (kg/năm)	
I	Khu công nghiệp đang hoạt động												
1	KCN Đình Vũ	Phường Đông Hải	541,46	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Đình Vũ	81	100	1.825	6.000	hiệt độ, pH, COD, TSS, NH4+, lưu lượng	61	11.120	388.118	-
2	Khu phi thuế quan và KCN Nam Đình Vũ (khu I)	Phường Đông Hải	1.329,11	Tập đoàn Sao Đỏ	28	27,82	300	2.500	lưu lượng, nhiệt độ, pH, TSS, COD, amoni	357	120	347	Hồ sự cố 5.772 m ³
3	KCN Nam Đình Vũ (khu II) (DeepC 2A)	Phường Đông Hải	513,4	Công ty cổ phần Khu công nghiệp Hải Phòng	36	37,5	585	Đầu nối với HTXLNT KCN Đình Vũ	Không	24,78	-	970	Hệ thống PCCC
4	KCN và Dịch vụ Hàng Hải (Deep C 2B)	Phường Đông Hải	132,7	Công ty cổ phần công nghiệp Hồng Đức	36	100	176	Đầu nối HTXLNT KCN Đình Vũ	Không	20,16	-	-	Hệ thống PCCC

TT	Tên KCN	Địa chỉ	Diện tích (ha)	Tên chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng	Số cơ sở đang hoạt động	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Xử lý nước thải			Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó SCMT
							Tổng lượng nước thải phát sinh (m ³ /ngđ)	Công suất của HTXLNT (m ³ /ngđ)	Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (kg/năm)	Nguy hại (kg/năm)	
5	KCN MP Đình Vũ	Phường Đông Hải	234,1	Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Minh Phương	39	100	400-500	500	lưu lượng, nhiệt độ, pH, TSS, COD, amoni	2.198,8	522.753,66	2.793.570,59	Hồ sự cố 600 m ³
6	Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng	Phường Thủy Nguyên, Hoà Bình, Nam Triệu	507,6	Công ty TNHH VSIP Hải Phòng	61	78,8	5.057,5	9.950	lưu lượng, nhiệt độ, pH, TSS, COD, amoni	29,845	19.955	511.814,5	Bể phao 4.200 m ³
7	KCN Trảng Duệ	Phường An Phong	389,77	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng	113	100	9.000 - 10.000	12.000	lưu lượng, nhiệt độ, pH, TSS, COD, amoni	7,2	-	85	hồ sự cố 10.500 m ³
8	KCN An Dương	Phường An Phong	196,1	Công ty TNHH Liên hợp Đầu tư Thâm Việt	37	80	1.688,04	2.250	lưu lượng, nhiệt độ, pH, COD, TSS, amoni	405,173	10.914.347,33	3.591.900,4	hồ sự cố 6836,2 m ³
9	KCN Nam Cầu Kiền	Phường Thiên Hương	263,47	Công ty Cổ phần Shinec	86	100	1.260	2.000	lưu lượng, nhiệt độ, pH, COD, TSS, amoni	7.290,27	5.814,53	450.296,55	hồ sự cố 3.000 m ³

TT	Tên KCN	Địa chỉ	Diện tích (ha)	Tên chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng	Số cơ sở đang hoạt động	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Xử lý nước thải			Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó SCMT
							Tổng lượng nước thải phát sinh (m ³ /ngđ)	Công suất của HTXLNT (m ³ /ngđ)	Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (kg/năm)	Nguy hại (kg/năm)	
10	KCN Nhật Bản - Hải Phòng	Phường Hồng An	153	Công ty Cổ phần Phát triển KCN Normura - Hải Phòng	50	100	1.940	4.000	lưu lượng, nhiệt độ, pH, COD, TSS, amoni	1.400	14.600.000	4.600.000	bể sự cố 6.500 m ³
11	KCN Đồ Sơn - Hải Phòng	Phường Đồ Sơn	150	Công ty liên doanh Khu công nghiệp Đồ Sơn Hải Phòng	55	90	958,2	1.200	lưu lượng, nhiệt độ, pH, COD, TSS, amoni	20	-	65,935	hồ sự cố 1.200 m ³
12	KCN Cẩm Điền - Lương Điền	Xã Cẩm Giàng	149,23	Công ty TNHH VSIP Hải Dương	78	100%	673,9	4.950	pH; nhiệt độ; COD; TSS; Amoni; tổng Nito; độ màu; lưu lượng	370.659,87	7.542.200,82	6.948.425,8	hồ sự cố 12.091,5 m ³
13	KCN Kỹ thuật cao An Phát	Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hoà	46,4	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát	14	98%	488,06	1.720	lưu lượng, pH, nhiệt độ, TSS, COD, Amoni	400,237	5.383.834	441.766,9	hồ sự cố 3.440 m ³

TT	Tên KCN	Địa chỉ	Diện tích (ha)	Tên chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng	Số cơ sở đang hoạt động	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Xử lý nước thải			Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó SCMT
							Tổng lượng nước thải phát sinh (m ³ /ngđ)	Công suất của HTXLNT (m ³ /ngđ)	Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (kg/năm)	Nguy hại (kg/năm)	
14	KCN Cộng Hòa	Phường Trần Hưng Đạo	201,43	Công ty cổ phần phát triển đô thị và KCN cao su Việt Nam	12	85%	330	2.000	lưu lượng, pH, nhiệt độ, COD, TSS, Amoni, tổng N, tổng P	410,07 2	704.560	82.424	đang xây dựng hồ sự cố
15	KCN Lai Cách	Km 49, QL5, phường Việt Hoà	135,42	Công ty TNHH Đại Dương	34	85%	187,32	1.000	COD, TSS, pH, nhiệt độ, Amoni, lưu lượng	30,7	771.703	43.647	Có biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố được nêu trong GPMT
16	KCN Tân Trường	Xã Mao Điền	198,06	Công ty CPĐT & PHTT Nam Quang	41	100%	2.041	4.500	lưu lượng nước thải đầu vào, đầu ra, nhiệt độ, pH, COD, TSS, Amoni	1.278	10.109.733	6.873.225	hồ sự cố 9.000 m ³

TT	Tên KCN	Địa chỉ	Diện tích (ha)	Tên chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng	Số cơ sở đang hoạt động	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Xử lý nước thải			Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó SCMT
							Tổng lượng nước thải phát sinh (m ³ /ngđ)	Công suất của HTXLNT (m ³ /ngđ)	Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (kg/năm)	Nguy hại (kg/năm)	
17	KCN Phúc Điền	Xã Mao Điền	82,88	Công ty CPĐT và PTH T Nam Quang	26	100%	1.183	1.500	lưu lượng, nhiệt độ, pH, COD, TSS, amoni	1.181,29	8.199.532,8	2.753.583,66	-
18	KCN Nam Sách	Phường Ái Quốc	62,42	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Nam Quang	17	100	1.857,34	3.500	nhiệt độ, pH, Amoni, COD, TSS, lưu lượng	581.736	11.065.563,01	1.243.073,5	02 bể sục có 2.000 m ³
19	KCN Phú Thái	Phân khu phía Tây và Phân khu phía Đông, xã Phú Thái	56,7	Công ty TNHH Quốc Tế Nam Tài	24	100%	158	800	nhiệt độ, pH, COD, TSS, NH ₄ ⁺ , lưu lượng	20	-	-	Trạm XLNT tại phân khu phía Tây 430 m ³ được sử dụng làm bể sục có
20	KCN Đại An	Km 51, QL5, phường Tứ Minh	135,96	Công ty Cổ Phần Đại An	37	95	1.151,87	2.000	lưu lượng, nhiệt độ, pH, COD, TSS, amoni	1.423,85	5.047.070,13	3.346.342,6	-

TT	Tên KCN	Địa chỉ	Diện tích (ha)	Tên chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng	Số cơ sở đang hoạt động	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Xử lý nước thải			Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó SCMT
							Tổng lượng nước thải phát sinh (m ³ /ngđ)	Công suất của HTXLNT (m ³ /ngđ)	Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (kg/năm)	Nguy hại (kg/năm)	
21	KCN Đại An mở rộng	Km 51, QL5, phường Tứ Minh	416,21	Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng KCN Đại An	43	76	1.342,79	2.500	lưu lượng, nhiệt độ, pH, COD, TSS, amoni	2.056,29	16.001.817,55	12.909.347,2	hồ sự cố 15.000 m ³
22	KCN Lai Vu	Xã Lai Khê	212,89	Công ty TNHH Một thành viên Khu công nghiệp Lai Vu	17	91,96	211	2.000	TSS; COD; độ màu; pH; Amoni; nhiệt độ; lưu lượng	2.000	17.562.960,5	3.976.812,5	Đang xây dựng bể sự cố 4.000 m ³
23	KCN An Phát 1	Km 72, Quốc lộ 37, Xã An Phú	180	Công ty cổ phần KCN kỹ thuật cao An Phát 1	24	100%	6.100	25.000	Ph, TSS, COD, Amoni, nhiệt độ, lưu lượng	-	-	6.270	Hồ sự cố 25.000 m ³
24	KCN Phúc Điền mở rộng	Xã Kê Sắt	214,57	Công ty Cổ phần đầu tư Trung Quý - Bắc Ninh	4	95	1,2	8.000	lưu lượng, nhiệt độ, pH, COD, TSS, amoni	4.485	4.760	150	02 hồ sự cố 8.000 m ³

TT	Tên KCN	Địa chỉ	Diện tích (ha)	Tên chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng	Số cơ sở đang hoạt động	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Xử lý nước thải			Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó SCMT
							Tổng lượng nước thải phát sinh (m ³ /ngđ)	Công suất của HTXLNT (m ³ /ngđ)	Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (kg/năm)	Nguy hại (kg/năm)	
20	Bình Giang	Xã Nguyễn Lương Bằng, Thượng Hồng	150	-	đã thành lập	-	-	-	-	-	-	-	-

Nguồn: từ Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp kết hợp khảo sát thực tế năm 2025

Bảng PL 1.3. Danh mục các cụm công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn thành phố Hải Phòng

TT	Tên CCN đang hoạt động	Địa chỉ	Tên chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng	Diện tích (ha)	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Hệ thống thu gom nước mưa	Xử lý nước thải		Lưu vực sông tiếp nhận nước thải
							Công suất thiết kế của HTXLNT (m ³ /ngđ)	Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục	
1	CCN Vĩnh Niệm	Phường An Biên	Được hình thành bằng nguồn NSNN, hiện không có BQL vận hành	14,46	100	Có	Chưa có	Chưa có	-
2	CCN Quán Trữ	Phường Kiến An	Được hình thành bằng nguồn NSNN, hiện không có BQL vận hành	46	100	Có	Chưa có	Chưa có	-
3	CCN An Lão	Xã An Lão	BQL dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng	10,96	100	Có	Chưa có	Chưa có	-
4	CCN Tàu thủy An Hồng	Phường Hồng An	Công ty Xuất nhập khẩu vật tư tàu thủy	30,4	80	Có	1.200	Chưa có	Sông Cấm
5	CCN Tân Liên	Xã Vĩnh Bảo	BQL dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng	68,2	100	Có	800	Có	Kênh Ba Đồng
6	CCN Thị trấn Tiên Lãng	Xã Tiên Lãng	BQL dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và hạ tầng Hải Phòng	44,58	100	Có	1.200	Có	Sông Văn Úc
7	CCN Việt Hòa	Phường Việt Hòa	Chưa có	44,87	100	Có	Chưa có	Chưa có	-
8	CCN Cẩm Thượng	Phường Thành Đông	Chưa có	51,9	100	Có	Chưa có	Chưa có	-
9	CCN Tây Ngõ Quyền	Phường Thành Đông	Chưa có	19,51	100	Có	Chưa có	Chưa có	-
10	CCN Ba Hàng	Phường Nam Đồng	Công ty TNHH vận tải thương mại Thành Đạt	42,10	93,6	Có	Chưa có	Chưa có	-

TT	Tên CCN đang hoạt động	Địa chỉ	Tên chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng	Diện tích (ha)	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Hệ thống thu gom nước mưa	Xử lý nước thải		Lưu vực sông tiếp nhận nước thải
							Công suất thiết kế của HTXLNT (m ³ /ngđ)	Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục	
11	CCN Thạch Khôi - Gia Xuyên	Phường Thạch Khôi	Chưa có	68,10	96,3	Có	Chưa có	Chưa có	-
12	CCN Ngọc Sơn	Phường Tân Hưng	Chưa có	59,52	97,3	Có	Chưa có	Chưa có	-
13	CCN Cao An	Phường Việt Hòa	Chưa có	46,31	97,74	Có	Chưa có	Chưa có	-
14	CCN Lương Điền	Xã Cẩm Giàng	Công ty CP đầu tư xây dựng Trường Dương	35,69	100	Có	250	Có	Mương Lương Điền
15	CCN Nghĩa An	Xã Vĩnh Lại	Công ty TNHH Hòa Quân	34,5	66	Có	Chưa có	Chưa có	-
16	CCN Hồng Phúc - Hưng Long	Xã Hồng Châu	Tập đoàn GCI	50	69,59	Có	Chưa có	Chưa có	-
17	CCN Nguyễn Giáp	Xã Nguyễn Giáp	Chưa có	75	100	Có	Chưa có	Chưa có	-
18	CCN Kỳ Sơn	Xã Tứ Kỳ	Chưa có	53,26	100	Có	Chưa có	Chưa có	-
19	CCN Văn Tố	Xã Chí Minh	Công ty TNHH MTV Tuấn Kiệt - TK	35,18	26	Có	Chưa có	Chưa có	-
20	CCN An Đồng	Xã Nam Sách	Công ty CP Sản xuất và Thương mại Đại An Tín	47,33	100	Có	Chưa có	Chưa có	-
21	CCN Quỳnh Phúc	Xã Phú Thái	Chưa có	57,9	100	Có	Chưa có	Chưa có	-
22	CCN Cộng Hoà	Xã Lai Khê	Công ty TNHH Khánh Hòa VN	54,08	84	Có	Chưa có	Chưa có	-
23	CCN Kim Lương	Xã Phú Thái	Chưa có	48,3	100	Có	Chưa có	Chưa có	-

TT	Tên CCN đang hoạt động	Địa chỉ	Tên chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng	Diện tích (ha)	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Hệ thống thu gom nước mưa	Xử lý nước thải		Lưu vực sông tiếp nhận nước thải
							Công suất thiết kế của HTXLNT (m ³ /ngđ)	Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục	
24	CCN Hiệp Sơn	Phường Phạm Sư Mạnh	Chưa có	20,61	100	Có	Chưa có	Chưa có	-
25	CCN Phú Thứ	Phường Nhị Chiểu	Chưa có	44,87	100	Có	Chưa có	Chưa có	-
26	CCN Duy Tân	Phường Nhị Chiểu	Chưa có	51,90	100	Có	Chưa có	Chưa có	-
27	CCN Long Xuyên	Phường Kinh Môn	Chưa có	19,51	49,64	Có	Chưa có	Chưa có	-
28	CCN Văn An 1	Phường Chu Văn An	Công ty CP Giấy HTC	13,69	80	Có	Chưa có	Chưa có	-
29	CCN Văn An 2	Phường Chu Văn An	Chưa có	14,7	93	Có	Chưa có	Chưa có	-
30	CCN Tân Dân	Phường Lê Đại Hành	Chưa có	59,52	100	Có	Chưa có	Chưa có	-
31	CCN Hoàng Tân	Phường Trần Nhân Tông	Chưa có	48,297	76,8	Có	Chưa có	Chưa có	-
32	CCN Tân Hồng-Vĩnh Hồng	Xã Kê Sặt	Chưa có	46,31	100	Có	Chưa có	Chưa có	-
33	CCN Nhân Quyền	Xã Nguyễn Lương Bằng	Chưa có	35,14	63,75	Có	Chưa có	Chưa có	-
34	CCN Hưng Thịnh	Xã Kê Sặt	Chưa có	53,26	100	Có	Chưa có	Chưa có	-
35	CCN Tráng Liệt	Xã Kê Sặt	Chưa có	57,9	34	Có	Chưa có	Chưa có	-
36	CCN Đoàn Tùng	Xã Nguyễn Lương Bằng	Chưa có	35,14	100	Có	Chưa có	Chưa có	-

TT	Tên CCN đang hoạt động	Địa chỉ	Tên chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng	Diện tích (ha)	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Hệ thống thu gom nước mưa	Xử lý nước thải		Lưu vực sông tiếp nhận nước thải
							Công suất thiết kế của HTXLNT (m ³ /ngđ)	Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục	
37	CCN Ngũ Hùng-Thanh Giang	Xã Nam Thanh Miện	Công ty TNHH Hòa Quân	51,0	84	Có	Chưa có	Chưa có	-
38	CCN Cao Thắng	Xã Thanh Miện	Công ty CP đầu tư công nghệ cao Phúc Hưng	45,52	11	Có	5.000	Chưa có	Kênh xả tiêu trạm bơm Cao Lý
39	CCN Đoàn Tùng 2	Xã Nguyễn Lương Bằng	Công ty TNHH Hòa Quân	46,5	51	Có	1.000	Chưa có	Sông Hồng Quang
40	CCN Tiên Cường II	Xã Quyết Thắng	Công ty CP cổ phần Đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Tiên Phát	48,7	57	Có	1.700	Chưa có	Sông Luộc
41	CCN Giang Biên	Xã Vĩnh Thuận	Công ty TNHH MDA E&C	50,0	0	Có	2.400	Chưa có	Sông Thái Bình

Nguồn: từ Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp kết hợp khảo sát thực tế năm 2025

Bảng PL 1.4. Danh mục các làng nghề có nguy cơ gây sự cố chất thải trên địa bàn thành phố Hải Phòng

TT	Tên làng nghề	Tổ chức tự quản	Công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung	Công trình thu gom, xử lý khí thải	Biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn
1	Làng nghề đúc cơ khí Mỹ Đồng	Có	Đã có hệ thống thu gom nhưng chưa có công trình xử lý nước thải tập trung	Không	Chất thải sinh hoạt được thu gom như hộ gia đình
2	Làng nghề khai thác, nuôi trồng và dịch vụ thủy sản Lập Lễ	Có	Chưa đầu tư hệ thống làm sạch môi trường nước nuôi trồng thủy sản, hệ thống xử lý nước thải chế biến thủy sản	Không	01 điểm thu gom diện tích 500 m ²
3	Làng rèn, thêu ren Đồng Tái	Có	Chưa có công trình xử lý nước thải tập trung	Không	Chuyển giao cho tổ thu gom rác của địa phương
4	Làng nghề cơ khí Tráng Liệt	Có	Chưa có công trình xử lý nước thải tập trung	Không	Chuyển giao cho tổ thu gom rác của địa phương
5	Làng nghề vàng bạc Châu Khê	Có	Chưa có công trình xử lý nước thải tập trung	Không	Chuyển giao cho tổ thu gom rác của địa phương
6	Làng nghề chế tác vàng bạc Lương Ngọc	có	Chưa có công trình xử lý nước thải tập trung	Không	Chuyển giao cho tổ thu gom rác của địa phương

Nguồn: từ Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp kết hợp khảo sát thực tế năm 2025

Bảng PL 1.5. Danh mục các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo Phụ lục II Nghị định số 05/2025/NĐ-CP

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
-	MỨC I			
I	Sản xuất thủy tinh (5 cơ sở)			
1	Nhà máy sản xuất chai, lọ và bao bì bằng thủy tinh - Công ty TNHH Thủy tinh San Miguel Yamamura Hải Phòng	Số 17A phố Ngô Quyền, phường Ngô Quyền	Sản xuất chai, lọ và bao bì bằng thủy tinh	38.400 tấn/năm
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần kính Kala - Nhà máy kính Trường Sơn	Xóm Trại Đồi, xã An Lão	Sản xuất kính nổi	80.400 tấn/năm
3	Nhà máy kính năng lượng mặt trời Flat Việt Nam - Công ty TNHH Flat	Lô CN 4.2C, KCN Đình Vũ, phường Đông Hải	Sản xuất kính năng lượng mặt trời	580.000 tấn/năm
4	Công ty TNHH SD Global Việt Nam	Lô đất XN3 KCN Đại An mở rộng, phường Tứ Minh,	Sản xuất và gia công mặt kính cho các thiết bị thông minh	6 triệu chiếc kính màn hình, 6 triệu kính camera/năm
5	Công ty TNHH Sản Xuất Công Nghệ Biel Crystal CN7	KCN An Phát 1, xã Trần Phú	Sản xuất thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh, sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	518.700.000 sản phẩm/năm
II	Sản xuất kim loại (trừ chỉ có một hoặc nhiều công đoạn: cán; kéo; đúc từ phôi nguyên liệu) (23 cơ sở)			
1	Nhà máy luyện và cán thép Việt Ý tại Hải Phòng - Công ty Cổ phần Thép Việt Ý	KCN Nam Cầu Kiền, phường Thiên Hương	Sản xuất gang, thép, luyện kim	552.000 tấn/năm
2	Công ty CP luyện thép cao cấp Việt Nhật	KCN Nam Cầu Kiền, phường Thiên Hương	Sản xuất gang, thép, luyện kim, nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất	850.000 tấn/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
3	Công ty Cổ phần Thép Nam Thuận	KCN Đình Vũ, phường Đông Hải	Sản xuất phôi thép và thép đặc biệt	440.000 tấn/năm
4	Nhà máy sản xuất các sản phẩm đất hiếm - Công ty TNHH Vật liệu nam châm Shin - Etsu VN	KCN Đình Vũ, phường Đông Hải	Sản xuất các sản phẩm đất hiếm	Oxit đất hiếm, hợp kim đất hiếm, hợp kim nam châm đất hiếm 6.000 tấn/năm, nam châm đất hiếm 6600 tấn/năm
5	Công ty Cổ phần kim khí Bắc Việt	KCN MP Đình Vũ	Sản xuất các sản phẩm thép bao gồm thép ống hộp các loại, cuộn băng thép, cuộn băng mạ kẽm và gia công kim loại	100.000 tấn/năm sản phẩm cuộn băng mạ kẽm; 130.000 tấn/năm ống thép các loại
6	Công ty liên doanh sản xuất thép Vinausteel	Km 9, phường Hồng An	Sản xuất thép thanh xây dựng	170.000 tấn thép/năm
7	Công ty TNHH Ống thép Vinapipe	Km 9, phường Hồng An	Sản xuất sắt, thép, gang	100.000 tấn ống thép/năm
8	Công ty sản xuất thép Úc SSE	Km 9, phường Hồng An	Sản xuất các cấu kiện kim loại	300.000 tấn thép/năm
9	Công ty Cổ phần luyện kim Tân Nguyên	Khu 2, Phường Nhị Chiểu	Sản xuất quặng sắt	120.000 tấn/năm
10	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Thép HPS	Khu CN Nam Cầu Kiền, phường Thiên Hương	Sản xuất gang, thép, luyện kim	110.000 tấn/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
11	Cơ sở sản xuất kinh doanh các sản phẩm hợp kim nhôm - Công ty TNHH Nhôm Đông Á	CCN Tân Dân, phường Lê Đại Hành	Sản xuất nhôm định hình	20.000 tấn/năm
12	Nhà máy nhôm Tung Yang - Công ty TNHH Tung Yang	Xã Mao Điền	Sản xuất nhôm định hình	40.000 tấn/năm
13	Công ty cổ phần VTC Group	CCN Phú Thứ, phường Nhị Chiểu	Nhôm thanh định hình	7.500 tấn sản phẩm/năm
14	Công ty Cổ phần thương mại Phương Trung	KCN Gia Lộc	Sản xuất nhôm định hình từ nhôm thời	30.000 tấn sản phẩm/năm
15	Nhà máy sản xuất ống thép Minh Phú - Công ty Cổ phần thép Minh Phú - Hải Dương	Lô CN13, KCN Tân Trường, xã Mao Điền	Sản xuất ống hộp thép và các sản phẩm gia công cơ khí từ tôn cuộn và tôn cuộn mạ kẽm	200.000 tấn/năm
16	Công ty cổ phần thép Minh Phú - Hải Dương	Lô CN7-3, KCN Tân Trường, xã Mao Điền	Sản xuất tôn cuộn mạ kẽm, ống thép mạ kẽm	Thép cuộn/ống thép 470.000 tấn/năm, thép cuộn mạ kẽm: 150.000 tấn/năm
17	Chi nhánh Dusco Vina - Công ty TNHH Chế tạo sợi thép Dusco Vina	Lô L4.5, L4.4A, KCN Đồ Sơn Hải Phòng	Sản xuất, gia công sợi thép các loại	7.000 tấn sản phẩm/năm
18	Công ty Cổ phần trung tâm gia công Posco Việt Nam	Lô D5 KCN Phúc Điền, xã Mao Điền	Sản xuất sắt, thép, gang	120.000 tấn/năm
19	Công ty TNHH công nghiệp Brother Việt Nam	KCN Phúc Điền, xã Mao Điền	Sản xuất và kinh doanh các loại máy in, máy Fax, các thiết bị điện tử	8 triệu sản phẩm/năm
20	Công ty TNHH thép Daeho Việt Nam	KCN Đại An, phường Tứ Minh	Sản xuất, kinh doanh thép không gỉ	500 tấn/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
21	Công ty TNHH LMS Vina	Lô đất XN3 - 1E1, XN3 - 1G, XN3 - 1F KCN Đại An mở rộng	Sản xuất nhôm	12.000-28.000 tấn sản phẩm/năm
22	Công ty TNHH Vonfram Á Châu Việt Nam	Lô CN06, CCN Tân Liên, xã Vĩnh Bảo	Sản xuất và gia công hợp kim Vonfram Few và hợp chất Vonfram Na ₂ WO ₄	4.000 tấn/năm
23	Công ty TNHH Nhật Phát	Số 131 Trần Nguyên Hãn, phường Lê Chân	Sản xuất phôi thép, kéo cán thép; Sản xuất sắt xộp, ferô hợp kim sắt; Sản xuất ferô mangan	20.000 tấn sản phẩm/năm
III	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy (có công đoạn sản xuất bột giấy hoặc có sử dụng nguyên liệu tái chế) (15 cơ sở)			
1	Công ty TNHH Hoa Mỹ	CCN Tiên Lãng, xã Tiên Lãng	Sản xuất giấy vàng mã xuất khẩu	5.000 tấn/năm
2	Công ty CP Thăng Huy	Số 228 Tôn Đức Thắng, phường An Biên	Sản xuất giấy	4.000 tấn/năm
3	Công ty Cổ phần HHP Global	CCN Tiên Lãng, xã Tiên Lãng	Sản xuất giấy, nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất	100.000 tấn/năm
4	Nhà máy sản xuất giấy Kraft- Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng Hapaco	Phường Hồng An	Sản xuất giấy	22.000 tấn/năm
5	Công ty Cổ phần sản xuất giấy Mỹ Hương	CCN An Tràng, xã An Lão	Sản xuất giấy; sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	60.000 tấn/năm
6	Công ty TNHH MTV Thương mại Tuấn Tài	Hán Xuyên, phường Bắc An Phụ	Sản xuất giấy kraft, nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất	38.000 tấn/năm
7	Công ty TNHH Thành Dũng	CCN Long Xuyên, phường Kinh Môn	Sản xuất giấy kraft từ nguyên liệu tái chế, nhập	70.000 tấn/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
			khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất	
8	Nhà máy giấy Hoàng Hà- Công ty CP giấy Hoàng Hà Hải Phòng	CCN Tiên Lãng	Sản xuất giấy kraft	100.000 tấn/năm
9	Nhà máy sản xuất giấy Toàn Cầu Hải Dương- Chi nhánh Công ty Cổ phần đầu tư xây lắp Toàn Cầu	Lô CN3, CCN Ba Hàng, phường Nam Đồng	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	72.000 tấn/năm
10	Nhà máy sản xuất bao bì carton- Công ty TNHH Minh Long HN	CCN Hoàng Tân	Sản xuất bao bì carton	5.500 tấn/năm
11	Nhà máy sản xuất bao bì carton Mipak- Công ty TNHH Mipak	Lô CN 10, CCN Hoàng tân	Sản xuất bao bì carton	120.000 tấn/năm
12	Công ty TNHH sản phẩm giấy LEO (Việt Nam)	Nhà xưởng A9, A10, A11, A12, A13, A15 KCN kỹ thuật cao An Phát	Sản xuất thiệp giấy, túi giấy, hộp giấy...	778 triệu chiếc/năm
13	Công ty TNHH Ojitek Hải Phòng	Lô B-1, 2, 7, 8, Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, Phường Hồng An	Sản xuất giấy	30.600 tấn/năm
14	Công ty Cổ phần đầu tư Quốc tế Thủy Hải	Thôn Song Mai, phường Hồng An	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	50.000 tấn/năm
15	Công ty Cổ phần Tấn Hưng	Thôn Ngọc Lặc, phường Tân Hưng	Sản xuất giát nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	15.000 tấn/năm
IV	Sản xuất hoá chất vô cơ cơ bản (trừ khí công nghiệp), phân bón hóa học (trừ chỉ có một hoặc nhiều công đoạn: nghiền; phối trộn; ép viên; sang chiết; đóng gói), hóa chất bảo vệ thực vật (trừ chỉ có một hoặc nhiều công đoạn: phối trộn; sang chiết; đóng gói) (16 cơ sở)			

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
1	Nhà máy sản xuất phân bón DAP - Công ty cổ phần DAP - Vinachem	KKT Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải	Sản xuất phân bón DAP	330.000 tấn/năm
2	Công ty CP hóa chất Vico	KCN Nam Đình Vũ, phường Đông Hải	Sản xuất nguyên liệu đầu vào hóa mỹ phẩm (chất hoạt động bề mặt LAS)	28.000 tấn LAS/năm
3	Nhà máy sản xuất hóa mỹ phẩm Vico- Công ty TNHH MTV hóa phẩm Vico	KCN Nam Đình Vũ, phường Đông Hải	Sản xuất chất tẩy rửa dạng lỏng và mỹ phẩm	66.000 tấn/năm
4	Nhà máy sản xuất chất tẩy rửa- Công ty TNHH Vico Hải Phòng	KCN Nam Đình Vũ, phường Đông Hải	Sản xuất chất tẩy rửa	100.000 tấn sản phẩm/năm
5	Công ty TNHH vật liệu mới Hongyi	KCN Nam Đình Vũ, phường Đông Hải	Loại hình sản xuất hóa chất cơ bản	622 tấn/năm
6	Công ty TNHH Inox Ecom Vina	KCN Nam Đình Vũ, phường Đông Hải	Sản xuất hóa chất cơ bản SiO	800 tấn/năm
7	Nhà máy sản xuất chất tẩy rửa, mỹ phẩm - Công ty TNHH Vico Hải Phòng	Phường An Hải	Sản xuất chất tẩy rửa, mỹ phẩm	7.200 tấn/năm
8	Nhà máy bột giặt, chất tẩy rửa lỏng và hóa mỹ phẩm - Công ty Cổ phần Vilaco	Phường An Hải	Sản xuất bột giặt	45.000 tấn/năm
9	Công ty TNHH Hóa chất công nghiệp	KCN Đình Vũ, phường Đông Hải	Nguyên liệu thô dùng trong công nghiệp tẩy rửa – thường gọi là chất hoạt động bề mặt	24.000 tấn LAS/năm
10	Nhà máy NPK Đình Vũ - Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Cát Long	KCN Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ-Cát Hải, phường Đông Hải	Sản xuất phân NPK và phân lân	80.000 tấn/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
11	Công ty TNHH công nghiệp Soft	KCN Đình Vũ, phường Đông Hải	Sản xuất hóa chất công nghiệp	48.000 tấn LAS/năm
12	Công ty TNHH Tetsugen VN	KCN Nhật Bản - Hải Phòng, phường Hồng An	Sản xuất hóa chất xử lý nước dùng trong công xử lý nước thải công nghiệp; Sản xuất chế phẩm xử lý khí	20.000 tấn chế phẩm hoá chất/năm
13	Xí nghiệp NPK Hải Dương	Phường Việt Hoà	Sản xuất phân bón	20.000 tấn/năm
14	Công ty TNHH PCC lục xương Việt Nam	KCN Đại An mở rộng, phường Việt Hòa	Sản xuất bột oxit đồng và bột cacbonat đồng	12.000 tấn/năm
15	Công ty TNHH Hóa chất và môi trường Aureole Mitani - Chi nhánh Hải Dương	Lô XN 46, 46 - 3 KCN Đại An, phường Tứ Minh	Dự trữ, pha loãng và phân phối sản phẩm hóa học	80.000 tấn/năm
16	Công ty Cổ phần Tân Hà Kiều	Khu Tử Lạc, phường Nhị Chiểu	Sản xuất Cacbua Silic	100.000 tấn/năm
V	Sản xuất vải, sợi, dệt may (có một trong các công đoạn: nhuộm; giặt mài; nấu sợi) (12 cơ sở)			
1	Công ty TNHH Dệt Pacific Crystal	KCN Lai Vu, xã Lai Khê	Dệt nhuộm và hoàn thiện các sản phẩm dệt	360 triệu m vải/năm
2	Công ty TNHH Best Pacific Việt Nam	KCN Lương Điền - Cẩm Điền, xã Cẩm Giàng	Sản xuất vải, thun co giãn dệt bản, dệt tròn, dệt nhuộm	150.100.000 mét sản phẩm/năm
3	Công ty TNHH may Tinh Lợi I	KCN Nam Sách, phường Ái Quốc	Sản xuất các sản phẩm may mặc; giặt, in, thêu...	25-35 triệu sản phẩm/năm
4	Nhà máy may Tinh Lợi mở rộng, Công ty TNHH may Tinh Lợi II	Lô CN1A, CN5, CN5A, CN5B, CN6*, CN7, CN8A, CN13, CN14 KCN Lai Vu, xã Lai Khê	Sản xuất các sản phẩm may mặc; giặt, in, thêu...	- May: 190 triệu sản phẩm/năm - Giặt: 100 triệu sản phẩm/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
				- In: 60.000.000 sản phẩm/năm
5	Công ty TNHH may Tinh Lợi III	CCN Nguyễn Giáp, xã Nguyễn Giáp	Sản xuất các sản phẩm may mặc; giặt, in, thêu...	28-39 triệu sản phẩm/năm
6	Công ty TNHH Dệt may Wanna	CCN An Đồng, xã Nam Sách	Sản xuất chỉ may	5 triệu sản phẩm/năm
7	Công ty dệt Hopex	Tổ dân phố Trụ, phường Việt Hòa	Sản xuất kinh doanh, gia công quần áo dệt kim, các sản phẩm may mặc giặt mài	3 triệu sản phẩm/năm
8	Nhà máy sản xuất sợi bằng máy dệt sợi khí lưu - Công ty TNHH Quốc tế Ngân Trường	Phường Thạch Khôi	Sản xuất bông các loại	120.000 tấn sợi/năm
9	Nhà máy sản xuất các loại màn, rèm, ga giường, khăn trải bàn - Công ty TNHH Quảng Phong Việt Nam	CCN Ngũ Hùng - Thanh Giang	Sản xuất các loại màn, rèm, ga giường, khăn trải bàn	Sản phẩm PVC 15.828.000 sản phẩm/năm, vải 1.315.000 sản phẩm/năm, tre 293.000 sản phẩm/năm gỗ 4.000 sản phẩm/năm
10	Cơ sở gia công hàng may mặc xuất khẩu - Công ty CP may Việt Trí	Thôn Liên Đông, xã Bắc Thanh Miện	May mặc	19.900.000 sản phẩm /năm
11	Nhà máy sản xuất và gia công hàng may mặc xuất khẩu, Công ty TNHH NamLee International	Lô CN06, CCN Long Xuyên	Sản xuất, gia công hàng may mặc	4.400.000 sản phẩm/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
12	Công ty Cổ phần Hóa dầu và xơ sợi Việt Nam	Lô đất CN5.5A, KCN Đình Vũ, phường Đông Hải	Sản xuất và kinh doanh xơ sợi polyester	175.000 tấn/năm
VI	Sản xuất da (có công đoạn thuộc da); thuộc da (04 cơ sở)			
1	Nhà máy SX giày Freedom Footwear Vina, Công ty TNHH Freedom Footwear Vina	CCN Quỳnh Phúc	Sản xuất, gia công giày, dép	2.700.000 đôi/năm
2	Nhà máy SX giày, dép và phụ kiện giày, Công ty TNHH Zhi Xing Việt Nam	CCN Nguyễn Giáp	Sản xuất giày, dép và phụ kiện ngành giày	12.376.000 sản phẩm/năm
3	Công ty TNHH Giày Stateway Việt Nam	Tổ dân cư số 6, phường Hưng Đạo	Sản xuất giày dép, đế giày	6.000.000 đôi giày thành phẩm/năm
		CCN Vĩnh Niệm, phường An Biên		1.000.000 đôi đế giày/năm
4	Công ty TNHH công nghiệp giày Aurora Việt Nam	Tổ dân phố 5, phường Thiên Hương	Sản xuất giày xuất khẩu	5.000.000-6.000.000 đôi giày/năm
VII	Khai thác dầu thô, khí đốt tự nhiên. Lọc, hóa dầu (0 cơ sở)			
VIII	Nhiệt điện than, Sản xuất than cốc, Sản xuất khí đốt từ than đá (4 Cơ sở)			
1	Dây chuyền 1 Công ty CP nhiệt điện Phả Lại	Phường Chí Linh	Sản xuất điện	440 MW
	Dây chuyền 2 Công ty CP nhiệt điện Phả Lại	Phường Chí Linh		600 MW
2	Nhà máy nhiệt điện BOT Hải Dương - Công ty TNHH Điện lực Jaks Hải Dương	Thôn Thái Mông, xã Nam An Phụ	Sản xuất điện	1.200 MW
3	Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng - Công ty Cổ phần nhiệt điện Hải Phòng	Phường Nam Triệu	Sản xuất điện	1.200 MW
4	Nhà máy sản xuất than cốc và phát điện nhiệt dư - Công ty Cổ phần Năng lượng Hòa Phát	CCN Hiệp Sơn, phường Phạm Sư Mạnh	Sản xuất than cốc, phát điện nhiệt dư, hệ thống	920.000 tấn/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
			băng tải vận chuyển than cốc và nghiền xỉ lò cao	
-	MỨC II			
IX	Dịch vụ tái chế, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại; phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng; hoạt động nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất (35 cơ sở)			
1	Khu xử lý CTR Tràng Cát - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hải Phòng	Phường Hải An	Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, CTNH	Chôn lấp hợp vệ sinh: 650-700 tấn/ngày Ủ phân vi sinh: 200 tấn/ngày Lò đốt CTNH: 4,8 tấn/ngày
2	Khu xử lý CTR Đình Vũ - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hải Phòng	Phường Đông Hải	Xử lý chất thải rắn sinh hoạt - chôn lấp hợp vệ sinh	350-450 tấn/ngày
3	Khu xử lý CTR Gia Minh - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hải Phòng	Phường Bạch Đằng	Xử lý chất thải rắn sinh hoạt - chôn lấp hợp vệ sinh	630 tấn/ngày
4	Khu xử lý chất thải rắn Áng Chà Chà - Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng đặc khu Cát Hải	Đặc khu Cát Hải	Xử lý chất thải rắn sinh hoạt - chôn lấp hợp vệ sinh	77 tấn/ngày
5	Khu xử lý chất thải rắn Minh Tân - Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kho vận Phú Hưng	Phường Bạch Đằng	Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại	Chôn lấp hợp vệ sinh: 100 tấn/ngày Lò đốt: 3 tấn/giờ

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
6	Công ty cổ phần Môi trường APT - Seraphin Hải Dương	Xóm 6, thôn Cỏ Chằm, xã Lai Khê	Xử lý chất thải rắn sinh hoạt	200 tấn/ngày
7	Nhà máy xử lý rác thải - Công ty Cổ phần quản lý công trình đô thị Hải Dương	Thôn Cỏ Chằm, xã Lai Khê	Xử lý chất thải rắn sinh hoạt	240 tấn/ngày
8	Công ty cổ phần Môi Trường Xanh Minh Phúc	Khu 1, xã Kê Sắt	Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại	1 tấn/giờ
9	Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp - Công ty TNHH SXDV TM Môi Trường Xanh	Địa chỉ cơ sở xử lý số 1: Lô 15, KCN Nam Sách, phường Ái Quốc	Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, y tế	Lò đốt chất thải số 01: 200 kg/giờ Lò đốt chất thải số 02: 1.000 kg/giờ
		Địa chỉ cơ sở xử lý số 2: Thôn Cỏ Chằm, xã Lai Khê	Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, y tế	Lò đốt chất thải số 03: 1.300 kg/giờ Lò đốt chất thải số 04: 1.000 kg/giờ
10	Công ty Cổ phần công nghệ môi trường An Sinh	Thôn Phong Lâm, xã Gia Phúc	Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại	Lò đốt chất thải công nghiệp và CTNH công suất 500 kg/giờ
11	Công ty Cổ phần tập đoàn Thành Công	CCN Hiệp Sơn, phường Phạm Sư Mạnh	Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, đồng xử lý	- Hệ thống sản xuất lò quay sản xuất Clinker xi măng công suất: 1350 tấn clinker/ngày (tỷ lệ phối trộn chất thải vào nguyên liệu tối đa là 19,54%): 150.824 tấn/năm.

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
				- Hệ thống bầu đốt chất thải công suất: 8.640 tấn/năm.
12	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ khách sạn Trung Nam	Phường Phạm Sư Mạnh	Xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường	<ul style="list-style-type: none"> - Tái chế, xử lý lò luyện gang, luyện thép, luyện fero, công suất 200.000 tấn/năm. - Chế biến, xử lý vật liệu chịu lửa phế thải công suất 55.000 tấn/năm - Phân loại, sơ chế kim loại màu phế liệu, công suất 5.000 tấn/năm.
13	Công ty TNHH Tân Thuận Phong	KCN Nam Cầu Kiền, phường Thiên Hương	Tái chế, xử lý chất thải nguy hại	2.000 kg/h
14	Công ty Cổ phần thương mại Hải Đăng	CCN Cành Hài, phường Kiến An	Xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại	200 kg/h
15	Nhà máy sơ chế, tái chế phế liệu và xử lý CT công nghiệp, CTNH - Công ty TNHH Phát triển, Thương mại và Sản xuất Đại Thắng	Lô CN04, KCN Nam Cầu Kiền, phường Thiên Hương	Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại	112,8 tấn/ngày

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
16	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Toàn Thắng	Thôn My Sơn, phường Bạch Đằng	Tái chế, xử lý chất thải nguy hại	10.812,5 kg/h
17	Công ty Cổ phần Hòa Anh	Số 37/33 đường Ngô Quyền, phường Ngô Quyền	Xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường	200 kg/h
18	Nhà máy xử lý chất thải ngành luyện kim - Công ty TNHH khai thác, chế biến XNK Khoáng sản Việt Nam	Lô CN 19, CCN Phú Thứ, phường Nhị Chiểu	Xử lý chất thải nguy hại	300 tấn/ngày
19	Công ty TNHH Saehan Green Vina	CCN Ba Hàng, phường Nam Đông	Xử lý chất thải nguy hại	670 kg than hoạt tính thải/giờ
20	Công ty TNHH Dret (Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Tài nguyên và Môi trường)	Lô CN 33 - 34, CCN Phú Thứ, phường Nhị Chiểu	Xử lý chất thải nguy hại	<ul style="list-style-type: none"> - Dây chuyền chế biến khoáng chất tổng hợp phục vụ công nghiệp xi măng (tái sử dụng chất thải công nghiệp, bao gồm chất thải nguy hại và chất thải không nguy hại) công suất 24.000 tấn/năm. - Hệ thống tái chế dầu thải công suất 5.000 lít dầu thành phẩm/ngày. - Lò đốt chất thải công nghiệp 200 kg/giờ.

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
				- Thiết bị xử lý bóng đèn huỳnh quang thải 50 bóng/giờ.
21	Công ty cổ phần đầu tư phát triển môi trường Toàn Cầu	Thôn Phong Lâm, xã Gia Phúc	Xử lý rác thải làng nghề và rác thải sinh hoạt	200 kg/ngày
22	Công ty TNHH SamChully Carbotech Việt Nam	Lô CN15, CN16, CN17, CCN Lương Điền, xã Cẩm Giàng	Xử lý chất thải nguy hại là than hoạt tính đã qua sử dụng	-
23	Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu	Phường Nam Triệu	Bổ sung hạng mục phá dỡ tàu cũ trên cơ sở tận dụng vật chất kỹ thuật hiện có của Cty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu	Công suất phá dỡ 50.000 - 60.000 DWT/năm
24	Công ty TNHH MTV Đóng tàu Phà Rừng	Phường Bạch Đằng	Bổ sung hạng mục phá dỡ tàu cũ trên cơ sở tận dụng vật chất kỹ thuật hiện có	Công suất phá dỡ 280.000 DWT/năm
25	Công ty TNHH Lê Quốc	Số 442 quốc lộ 5A, phường Hồng Bàng	Phá dỡ tàu cũ (02 tàu/năm, tải trọng tối đa 3.000DWT và khai thác cầu cảng	Công suất phá dỡ 3.000 DWT/năm
26	Công ty Cổ phần Logistics Hưng Vượng	Lô CN8.2, KCN Nam Cầu Kiền, phường Thiên Hương, TP Hải Phòng	Nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất	41.557,60 tấn/năm
27	Công Ty TNHH Huge Gain Holdings Việt Nam	KCN Đồ Sơn, phường Đồ Sơn	Nhập khẩu phế liệu nhựa làm nguyên liệu sản xuất	3.831,6 tấn/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
28	Công ty TNHH nhựa H&D	Xóm 8, thôn Trinh Xá, phường Thiên Hương	Nhập khẩu phế liệu nhựa làm nguyên liệu sản xuất	6.602,21 tấn/năm
29	Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ HM Plastics	Tổ 1, khu Vọng Hải, đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo	Nhập khẩu phế liệu nhựa làm nguyên liệu sản xuất	57.095,69 tấn/năm
30	Công ty TNHH Vinatic Hải Phòng	Lô CN4, KCN Nam Cầu Kiền, phường Thiên Hương	Nhập khẩu phế liệu nhựa làm nguyên liệu sản xuất	3.950,98 tấn/năm
31	Công ty Cổ phần BPG Shinnihon	Km 39, QL5, xã Kê Sắt	Nhập khẩu phế liệu nhựa làm nguyên liệu sản xuất	1.342,353 tấn/năm
32	Công ty TNHH Chế tạo máy Citizen Việt Nam	Lô J2, J3, J4, KCN Nhật Bản - Hải Phòng, phường Hồng An	Nhập khẩu phế liệu sắt thép làm nguyên liệu sản xuất	2.141,6 tấn/năm
33	Công ty TNHH Nakashima Việt Nam	KCN Đình Vũ, phường Đông Hải	Nhập khẩu phế liệu đồng làm nguyên liệu sản xuất	690,51 tấn/năm
34	Công ty TNHH Sanhua Việt Nam	KCN An Dương, phường An Phong	Nhập khẩu phế liệu đồng làm nguyên liệu sản xuất	879 tấn/năm
35	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nam Bình Phát	Số 36, khu A2, phường Lưu Kiếm, TP Hải Phòng	Nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất	2.623 tấn/năm
X	Sản xuất sản phẩm có công đoạn mạ kim loại; mạ có công đoạn làm sạch bề mặt kim loại bằng hóa chất, trừ trường hợp tại STT 17 cột này (12 cơ sở)			
1	Nhà máy mạ kẽm Amecc - Công ty cổ phần Mạ kẽm Amecc	Xã An Lão	Sản xuất kết cấu thép và mạ kẽm nhúng nóng	20.000 tấn/năm
2	Công ty TNHH Global Material Handling	KCN DEEP C 2A, phường Đông Hải	Mạ điện (mạ kẽm, mạ đồng kết hợp mạ niken)	50.000 tấn/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
3	Công ty TNHH Điện tử Chilisin VN	Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, phường Nam Triệu	Sản xuất cuộn cảm	- Bột cuộn cảm 480.000 kg/năm - Cuộn cảm và linh kiện 48 triệu sản phẩm/năm - Linh kiện điện tử Antenna 60 triệu sản phẩm/năm
4	Nhà máy tôn mạ màu Việt Pháp - Công ty Cổ phần Tôn thép Việt Pháp	Lô CN3 - 01, khu phi thuế quan và KCN Nam Đình Vũ, phường Đông Hải	Sản xuất tôn thép mạ màu	120.000 tấn/năm
5	Công ty TNHH Chế phẩm nhôm Bảo Nguyên Việt Nam	Nhà xưởng X13, khu nhà xưởng cho thuê Hải Thành, phường Dương Kinh	Sản xuất, gia công cửa, hàng rào, tấm tản nhiệt, khung, linh kiện bằng nhôm	4.000 tấn sản phẩm/năm
6	Công ty TNHH Chế tạo máy Hong Yuan HPVN - Nhà máy 3	KCN Đồ Sơn, phường Đồ Sơn	Sản xuất các sản phẩm từ thép	11.400 tấn sản phẩm/năm
7	Công ty TNHH chế tạo máy Hong Yuan HPVN - Nhà máy 2	KCN Đồ Sơn, phường Đồ Sơn	Sản xuất các sản phẩm từ thép	30.600 tấn sản phẩm/năm
8	Công ty TNHH chế tạo máy Hong Yuan - Nhà máy 05	KCN Đồ Sơn, phường Đồ Sơn	Mạ dây thép	45.335 tấn sản phẩm/năm
9	Công ty cổ phần đầu tư sản xuất & Phát triển Thịnh Phát	Lô XN17-1, KCN Lai Cách, phường Việt Hòa	Sản xuất phôi nhôm từ nhôm thỏi thành phẩm, sản xuất các cấu kiện kim loại và các sản phẩm sơn nhôm tĩnh điện	- Phôi nhôm: 32.000 tấn/năm - Cấu kiện kim loại: 15.000 tấn/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
				- Nhôm sơn tĩnh điện: 15.000 tấn/năm
10	Công ty TNHH Shinyang Metal Việt Nam	Lô XN3-1A, Lô XN3-1G và Lô XN 7-1, KCN Đại An mở rộng, phường Tứ Minh	Sản xuất các sản phẩm từ nhôm, gia công các cấu kiện kim loại, nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất	38.400 tấn sản phẩm/năm
11	Công ty TNHH Tian Long Việt Nam	Lô đất L1.16B, L1.17, KCN Đồ Sơn, phường Đồ Sơn	Mạ sản phẩm	57.000 tấn sản phẩm/năm
12	Công ty TNHH Yoshino Denka Kogyo Việt Nam	Nhà xưởng tiêu chuẩn ký hiệu X3, khu văn phòng nhà xưởng tiêu chuẩn, phường Dương Kinh	Mạ và xử lý nhiệt linh kiện ô tô; Mạ và xử lý nhiệt linh kiện thiết bị máy móc; xử lý bề mặt linh kiện máy móc thiết bị	-
XI	Sản xuất pin, ắc quy (8 cơ sở)			
1	Nhà máy sản xuất Pin Li-ion và Pin Ni - MH Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật Exquisite Power Việt Nam	Lô CN5 - 05B, KCN Nam Đình Vũ, phường Đông Hải	Sản xuất pin và bộ pin Li-ion, Ni - MH	900.000 sản phẩm pin/năm, tương đương 2.500 KWh/năm
2	Công ty TNHH RRC Power Solutions	KCN Nam Đình Vũ, phường Đông Hải	Sản xuất, lắp ráp bộ pin và các thành phần của bộ pin (không sản xuất cell pin)	800.000 sản phẩm pin/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
3	Nhà máy sản xuất pin VinES - Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh VinFast	Khu phức hợp sản xuất của VinFast tại khu kinh tế Đình Vũ-Cát Hải, đặc khu Cát Hải	Sản xuất cell pin và battery packs (pin lithium) cho xe điện VinFast và các sản phẩm năng lượng lưu trữ	60.000 - 70.000 bộ pin/năm
4	Công ty TNHH Polarium Việt Nam	KCN Đình Vũ, phường Đông Hải	Sản xuất pin và ắc quy	9.655 sản phẩm/năm, tương đương 560 tấn/năm
5	Công ty TNHH Công nghiệp Ắc quy Hải Phòng	Cụm 9, phường Kiến An	Sản xuất pin và ắc quy	300.000 KWh sản phẩm ắc quy chì/năm
6	Công ty Cổ phần ắc quy Tia sáng	Đại lộ Tôn Đức Thắng, phường An Hải	Sản xuất ắc quy chì axit các loại	142.000/300.000 Kwh
7	Công ty TNHH HT Solar Việt Nam	KCN Tràng Duệ, phường An Phong	Sản xuất gia công bảng pin, tấm pin năng lượng mặt trời	Bảng pin: 800 MW Tấm pin: 1.000 MW
8	Công ty TNHH HW ENERGY	KCN DEEP C 2B, Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	Sản xuất pin Alkaline, pin Kẽm - cacbon	- 20.000 tấn pin Alkaline/năm - 14.000 tấn pin Kẽm - cacbon/năm
XII	Sản xuất xi măng (có công đoạn sản xuất clinker) (12 cơ sở)			
1	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng	Phường Bạch Đằng	Sản xuất xi măng	3 triệu tấn/năm
2	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch	Phường Nhị Chiểu	Sản xuất xi măng, clinker	3,5 triệu tấn/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
3	Công ty Xi măng ChinFon	Phường Bạch Đằng	Sản xuất xi măng	4 triệu tấn/năm
4	Công ty xi măng Phúc Sơn	Đường Vũ Mạnh Hùng, phường Nhị Chiểu	Sản xuất xi măng	4 triệu tấn/năm
5	Nhà máy xi măng Thành Công III - Công ty Cổ phần Sản xuất VLXD Thành Công III	CCN Hiệp Sơn, phường Phạm Sư Mạnh	Sản xuất xi măng	1.500 tấn/ngày
6	Công ty TNHH Sản xuất VLXD Thành Công I	CCN Quỳnh Phúc, xã Phú Thái	Nghiền clinker	250.000 tấn/năm
7	Công ty TNHH Phú Tân	Phường Nhị Chiểu	Sản xuất xi măng	400.000 tấn/năm
8	Công ty TNHH Cường Thịnh	Phường Nhị Chiểu	Nghiền clinker	132.000 tấn/năm
9	Công ty Sản xuất vật tư kinh doanh xi măng Minh Tuấn	Phường Kinh Môn	Nghiền clinker	-
10	Công ty Cổ phần xi măng Duyên Linh	Phường Nhị Chiểu	Nghiền clinker	-
11	Công ty TNHH SXVLXD Phú Yên	Xã Đại Sơn	Nghiền clinker	-
12	Công ty Cổ phần xi măng Trung Hải - Hải Dương	Khu dân cư Trại Xanh, phường Nhị Chiểu	Nghiền clinker	128.000 tấn xi măng/năm
-	MỨC III			
XIII	Chế biến mủ cao su (0 cơ sở)			
XIV	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất tinh bột sắn, bột ngọt (0 cơ sở) - Sản xuất cồn công nghiệp (0 cơ sở) - Sản xuất bia, nước giải khát có gas, rượu (trừ chỉ pha chế rượu từ cồn) (4 cơ sở) 			
1	Nhà máy Bia Hà Nội tại Hải Phòng - Công ty CP Habeco Hải Phòng	Số 16 đường Lạch Tray, phường Lê Chân	Sản xuất bia	25 triệu lít/năm (giai đoạn 1), mở

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
				rộng 50 triệu lít/năm
2	Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng	Phường Kiến An	Sản xuất bia	75 triệu lít/năm
3	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	Phường Thành Đông	Sản xuất bia	50 triệu lít bia/năm
4	Công ty Cổ phần Bia Tây Âu	Số 3464, CCN Vĩnh Niệm, phường An Biên	Sản xuất bia	10 triệu lít/năm
XV	Sản xuất đường từ mía (0 cơ sở)			
XVI	Chế biến thủy sản; Đầu tư kinh doanh cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; Chăn nuôi gia súc			
+	Chế biến thủy sản (8 cơ sở)			
1	Công ty TNHH Việt Trường	CCN Vĩnh Niệm, phường An Biên	Nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu, chế biến bột cá, thức ăn thủy sản xuất khẩu	10.000-15.000 tấn sản phẩm/năm
2	Nhà máy tại Hải Phòng - Công ty Cổ phần Chế Biến Xuất Nhập Khẩu Anh Minh	Số 210 Chùa Vẽ, phường Đông Hải	Chế biến thủy sản	7.500 tấn sản phẩm/năm
3	Công ty Cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Hạ Long	Số 178 Lê Thánh Tông, phường Ngô Quyền	Chế biến thủy sản	3.000-6.000 tấn sản phẩm/năm
4	Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Thủy sản Hải Phòng	Số 101 đường Ngô Quyền, Phường Ngô Quyền	Chế biến và bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	-
5	Công ty Đồ hộp Hạ Long	71 Lê Lai, phường Ngô Quyền	Sản xuất các sản phẩm thực phẩm, thủy sản	4.440 tấn/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
6	Công ty TNHH Achim Vina	Lô B3-3.2, KCN Cộng Hòa, phường Trần Hưng Đạo	- Chế biến và bảo quản vây cá mập, sò điệp, hải sâm, ốc xà cừ, hào, sụn cá tầm, cá thu, cá hồi, các loại thủy sản, hải sản thân mềm, giáp xác.	1906.62 tấn/năm
7	Hợp tác xã Nam Triệu	Số 57 đường Ngô Quyền, Phường Ngô Quyền	Gia công chế biến, kinh doanh thủy sản thực phẩm, cấp đông bảo quản thủy sản thực phẩm đông lạnh	-
8	Công ty TNHH Hải Long	Số 8 ngõ 91 đường Quán Trữ, phường Kiến An	Chế biến thủy sản	-
+	Đầu tư kinh doanh cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm (12 cơ sở)			
1	Công ty Cổ phần Giống gia cầm Lượng Huệ	Phường An Phong	Giết mổ gia cầm tập trung	1.000 con/ngày
2	Xí nghiệp giết mổ gia súc, gia cầm tập trung và xuất khẩu - Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm Xanh Vinh Phát	CCN Quán Trữ, phường Kiến An	Giết mổ lợn, gia cầm tập trung	500 con lợn/ngày 2000 con gà/ngày Chân gà đông lạnh 20 tấn/ngày
3	Công ty Cổ phần Thực phẩm Hải Phòng	CCN Vĩnh Niệm, phường An Biên	Giết mổ lợn tập trung	480 con lợn/ngày
4	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thực phẩm Đồ Sơn	Phường Nam Đồ Sơn	Giết mổ lợn tập trung	200 con lợn/ngày

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
5	Công ty TNHH thực phẩm Anh Phát Hải Phòng	CCN Quán Trữ, phường Kiến An	Giết mổ lợn tập trung	200 con lợn/ngày
6	Cơ sở giết mổ Phú Cường	Đặc khu Cát Hải	Giết mổ lợn tập trung	100 con lợn/ngày
7	Công ty TNHH Chicken P.T	Xã Mao Điền	Giết mổ gia cầm tập trung	1.000 con/ngày
8	Công ty Cổ phần Chế biến Viway	Phường Chu Văn An	Giết mổ gia cầm tập trung	1.000 con/ngày
9	Công ty Cổ phần xây dựng thương mại Hoàng Long	Phường Thạch Khôi	Giết mổ lợn, gia cầm tập trung	800 con lợn và 200 on gia cầm/ngày
10	Cơ sở giết mổ gia cầm Lê Thị Tâm	Xã Vĩnh Bảo	Giết mổ gia cầm tập trung	300 con/ngày
11	Hợp tác xã Công ty Mỹ Trung	CCN Quán Trữ, phường Kiến An	Giết mô gia súc tập trung	50-60 con lợn/ngày
12	Cơ sở giết mổ Hoàng Sỹ Đức	Xã Nghi Dương	Giết mổ lợn	20 con/ngày
+	Chăn nuôi gia súc (9 cơ sở)			
1	Công ty TNHH Lợn giống Dabaco Hải Phòng	Thôn Trại Viên, phường Lưu Kiếm	Chăn nuôi lợn	1.800 con lợn nái, 50.000 lợn thịt
2	Cơ sở chăn nuôi gia cầm Lượng Huệ - Công ty CP Giống gia cầm Lượng Huệ	Phường An Phong	Chăn nuôi	4.200 - 4.800 con/ngày
3	Công ty TNHH MTV giống vật nuôi AMAFARM	Thôn An Mô, phường Trần Hưng Đạo	Chăn nuôi gia súc	-

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
4	Chi nhánh Công ty Cổ phần thực phẩm công nghệ Hải Phòng - Xí nghiệp chăn nuôi Đồng Hiệp	CCN An Tràng, xã An Lão	Chăn nuôi lợn	-
5	Công ty Cổ phần Giống và Thiết bị chăn nuôi Hưng Huy	Thôn An Tân, xã Cẩm Giang	Chăn nuôi lợn	300-500 lợn giống và 1.000-1.500 lợn thịt/tháng
6	Trại vịt giống - Công ty TNHH MTV sản xuất gà giống Hùng Duân	Xã Gia Phúc	Chăn nuôi vịt	-
7	Trại ngan giống - Công ty TNHH MTV sản xuất gà giống Hùng Duân	Xã Gia Phúc	Chăn nuôi ngan	-
8	Trại Hải Dương 1 - Công ty TNHH Nông nghiệp Bình An Phát	Xã Thượng Hồng	Chăn nuôi vịt	-
9	Trại Hải Dương 2 - Công ty TNHH Nông nghiệp Bình An Phát	Xã Kim Thành	Chăn nuôi vịt	-
XVII	<p>Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và thiết bị quang học (có một trong các công đoạn: mạ; phủ màu bằng sơn hoặc hóa chất; làm sạch bằng hóa chất độc; gia công, sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài).</p> <p>Sản xuất thiết bị điện (có một trong các công đoạn: mạ; phủ màu bằng sơn hoặc hóa chất; làm sạch bằng hóa chất độc)</p> <p>(131 cơ sở)</p>			
1	Công ty TNHH lighting Huadian Việt Nam	KCN Nam Đình Vũ, phường Đông Hải	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	100.000 đèn/năm
2	Công ty TNHH Magnetec Việt Nam	KCN Nam Đình Vũ, phường Đông Hải	Sản xuất linh kiện điện tử	15.000.000 sản phẩm/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
3	Công ty TNHH thiết bị điện Feituo Việt Nam	KCN Nam Đình Vũ, phường Đông Hải	Sản xuất các loại đèn	3 triệu chiếc/năm
4	Công ty TNHH GEM (Việt Nam)	KCN Nam Đình Vũ, phường Đông Hải	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện, thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2000 sản phẩm/năm
5	Công ty TNHH I Steel Hải Phòng	KCN Nam Đình Vũ, phường Đông Hải	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại	350 chiếc/năm
6	Công ty TNHH công nghệ Precision Craft Component Việt Nam	KCN Nam Đình Vũ, phường Đông Hải	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại	460 chiếc/năm
7	Công ty TNHH LG Electronic Việt Nam Hải Phòng	KCN Tràng Duệ, phường An Phong	Sản xuất thiết bị điện tử và điện gia dụng	10.000.000 sản phẩm/năm
8	Công ty TNHH Bluecom Vina	KCN Tràng Duệ, phường An Phong	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	Loa tivi 17472000 bộ/năm; Mô tơ F PCB 62.400.000 bộ/năm; tai nghe Bluetooth 5.160.000 bộ/năm
9	Công ty TNHH Dongdo Electronics Hải Phòng	KCN Tràng Duệ, phường An Phong	Sản xuất linh kiện điện tử	53.400.000 sản phẩm/năm
10	Công ty TNHH Haengsung Electronics Việt Nam	KCN Tràng Duệ, phường An Phong	Sản xuất lắp ráp bảng vi mạch điện tử, dây điện cho các thiết bị điện tử	36.500.000 sản phẩm/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
11	Công ty TNHH Comet Việt Nam	KCN Tràng Duệ, phường An Phong	Sản xuất linh kiện điện tử, cơ khí và khuôn của Comet Vina	38.640.050 sản phẩm/năm
12	Nhà máy HKT Electronics VN - Công ty TNHH HKT Electronics Việt Nam	KCN Tràng Duệ, phường An Phong	Sản xuất linh kiện điện tử	229.000.000 sản phẩm/năm
13	Nhà máy Woosung Electronics VN - Công ty TNHH Woosung Electronics Việt Nam	Lô K2, KCN Tràng Duệ, phường An Phong	Sản xuất linh kiện điện tử	160.800.400 sản phẩm/năm, tương đương 3.754 tấn/năm
14	Nhà máy sản xuất và lắp ráp bảng mạch in (PBA) cho tai nghe Bluetooth - Công ty TNHH Younyi Electronics Hải Phòng Vina	KCN Tràng Duệ, phường An Phong	Sản xuất linh kiện điện tử, bản mạch in PBA	5-15 triệu bảng mạch PBA/năm
15	Công ty TNHH LG Display Việt Nam Hải Phòng	KCN Tràng Duệ, phường An Phong	Màn hình OLED nhựa cho điện thoại di động, đồng hồ thông minh, máy tính bảng	- Màn hình OLED nhựa cho điện thoại di động, đồng hồ thông minh, máy tính bảng: 63.000.000-72.000.000 sản phẩm/năm. - Màn hình OLED TV: 840.000 - 900.000 sản phẩm/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
16	Công ty TNHH K&P Electronics Việt Nam	KCN Tràng Duệ, phường An Phong	Sản xuất bản mạch mô đun camera điện thoại di động	5 triệu sản phẩm/năm
17	Công ty TNHH SL Electronics Việt Nam	KCN Tràng Duệ, phường An Phong	Sản xuất linh kiện điện tử	Dây nối dẫn điện cho đồ gia dụng 37.000.000 sản phẩm/năm; cho xe có động cơ: 10.000.000 sản phẩm/năm; cho máy quay camera, anten, thiết bị có dây nguồn điện tử: 3.000.000 sản phẩm/năm; cho thiết bị y tế: 1.000.000 sản phẩm/năm
18	Công ty TNHH Power 7 Technology Việt Nam	Lô P - 9, KCN Tràng Duệ thuộc khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	Sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử	11.244 tấn/năm
19	Công ty TNHH Ohsung Vina	Lô C5 - 1, KCN Tràng Duệ, phường An Phong	Sản xuất linh kiện điện, điện tử, sản phẩm điện, điện tử	86.201.000 chiếc/năm
20	Nhà máy LG Innotek HP - Giai đoạn 2 - Công ty TNHH LG Innotek Việt Nam Hải Phòng	Lô I3, I4 KCN Tràng Duệ, phường An Phong	Sản xuất Module camera	360 triệu sản phẩm/năm
21	Công ty TNHH KR EMS Việt Nam	KCN Tràng Duệ, phường An Phong	Sản xuất, gia công các bảng mạch in cho thiết bị	Thiết bị điện tử 33.030.000 sản phẩm/năm, sản xuất

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
			điện tử, sản xuất đèn chiếu sáng LED	đèn chiếu sáng LED 500.000 sản phẩm/năm
22	Công ty TNHH Oki Việt Nam	Lô P - 11, KCN Trảng Duệ (Giai đoạn 2), thuộc khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	3.517 tấn/năm
23	Công ty TNHH Re-teck	Nhà xưởng C3 - 4, lô M, KCN Trảng Duệ	Sản xuất thiết bị điện tử và quang học	6.000 tấn/năm
24	Công ty TNHH Halla Electronics Vina	Lô L4, KCN Trảng Duệ, Phường An Phong	Sản xuất linh kiện điện tử	Khung máy điện thoại thông minh 6.000.000 cái/năm, khay đựng sim 3.000.000 cái/ năm, vỏ máy và giá đỡ 4.000.000 cái/năm, bộ phận cho xe ô tô 500.000 cái/năm
25	Công ty TNHH Bucheon Việt Nam	Nhà xưởng C3 - 6, Lô C3, KCN Trảng Duệ	Sản xuất, gia công dây cáp điện tử cao cấp cho máy điều hòa, máy giặt, xe ô tô...	15-25 triệu sản phẩm/năm
26	Công ty TNHH Kansai Felt (Việt Nam)	Nhà xưởng E5, Lô E, khu CN7, KCN Trảng Duệ	Sản xuất các linh kiện của ổ đĩa cho ô tô, máy tính và các thiết bị, linh kiện khác trong thiết bị điện.	8-10 triệu sản phẩm/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
27	Công ty TNHH Primzen Electronics Việt Nam	Lô H - 2, KCN Tràng Duệ	Sản xuất thiết bị nối trong thiết bị điện và máy công nghiệp	20-30 triệu sản phẩm/năm
28	Công ty TNHH Seiyo Việt Nam	Lô Q - 3, KCN Tràng Duệ	Sản xuất và gia công linh kiện nhựa cho thiết bị điện tử, đồ điện gia dụng, phương tiện giao thông và các sản phẩm từ nhựa khác; Sản xuất, sửa chữa và bảo dưỡng khuôn mẫu kim loại;	10.000-15.000 tấn sản phẩm/năm
29	Công ty TNHH Hanmiflexible Vina	Nhà xưởng E4, khu CN7, KCN Tràng Duệ	Nhà máy sản xuất linh kiện nhựa, linh kiện điện tử và gia công, sơn phủ sản phẩm nhựa	Sản xuất linh kiện: 10-25 triệu sản phẩm/năm Sơn phủ sản phẩm: 2-8 triệu sản phẩm/năm
30	Công ty TNHH Longstar Lighting (Việt Nam Hải Phòng)	KCN Tràng Duệ, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường An Phong	Sản xuất đèn led và linh kiện đèn led	Đèn led: 2.500.000 sản phẩm/năm Linh kiện đèn Led 1.000.000 sản phẩm/năm
31	Công ty TNHH Điện tử Sunlord Việt Nam	KCN Tràng Duệ, phường An Phong	Sản xuất linh kiện điện tử, khung điện thoại, khay sim, giá đỡ, màn hình điện tử	500 triệu sản phẩm/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
32	Công ty TNHH Nanzhuo Hi-tech Việt Nam	KCN Trảng Duệ, phường An Phong	Sản xuất linh kiện, thiết bị điện, điện tử	500.000 sản phẩm/năm
33	Công ty TNHH Điện khí Wolong Việt Nam	KCN An Dương, phường An Phong	Sản xuất chế tạo điện khí Wolong	8.000.000 máy mô tơ
34	Công ty TNHH Motor Broad Ocean HP (Công ty TNHH Điện máy Đại Dương Hải Phòng)	KCN An Dương, phường An Phong	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	9.000.000 bộ động cơ (mô tơ)/năm
35	Công ty TNHH LianYue (Việt Nam)	Lô đất CN7, KCN An Dương, phường An Phong	Sản xuất thiết bị truyền thông	1.954 tấn/năm
36	Công ty TNHH Providence Enterprise (Việt Nam)	lô CN3, KCN An Dương, phường An Phong	Sản xuất thiết bị điện dân dụng	5.280.000 sản phẩm/năm
37	Công ty TNHH Maya Creation	Thửa đất B26 thuộc lô đất CN3, KCN An Dương	Sản xuất sản phẩm điện tử, máy móc tiêu dùng	3.000.000 Sp/năm
38	Công ty TNHH điện tử Gongjin	Lô đất CN8, KCN An Dương	Sản xuất thiết bị truyền thông, máy vi tính	3.100 tấn/năm
39	Công ty TNHH Kstar (Việt Nam)	C25 và C26, Lô đất CN10, KCN An Dương	Sản xuất thiết bị truyền thông	5.000 tấn/năm
40	Công ty TNHH Công nghệ điện tử Chee Yuen (Việt Nam)	Lô đất CN1, KCN An Dương	Sản xuất sản phẩm từ plastic	6.000.000 sản phẩm/năm
41	Công ty TNHH điện tử Honor Việt Nam	KCN An Dương	Sản xuất bộ đổi nguồn	5-8 triệu bộ/năm
42	Công ty TNHH HORN (Việt Nam)	Nhà xưởng tiêu chuẩn số 1, số 2, số 6 và số 8, lô đất CN1, KCN An Dương	Sản xuất, lắp ráp tai nghe và các linh kiện của tai nghe	10-15 triệu sản phẩm/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
43	Công ty TNHH YJ Link Vina	Lô CN4, KCN An Dương	Sản xuất máy móc thiết bị công nghiệp dùng trong công nghiệp chế tạo bo mạch điện tử	2.000-3.000 máy/năm
44	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật Kingkong (Hải Phòng)	Nhà xưởng tiêu chuẩn số 21- lô CN8, KCN An Dương	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	12.000-18.000 tấn sản phẩm/năm
45	Công ty TNHH điện tử Tongwei (Việt Nam)	Thửa đất C - 04, một phần thửa đất C - 05 thuộc lô đất CN12, KCN An Dương	sản xuất thiết bị đầu cuối wifi	3-5 triệu thiết bị/năm
46	Công ty TNHH H&T Intelligent Control Việt Nam	Thửa đất C-24, thuộc lô đất CN10, KCN An Dương	Chế tạo, sản xuất bộ điều khiển thông minh cho các thiết bị điện gia dụng và dụng cụ điện	3-6 triệu sản phẩm/năm
47	Công ty TNHH XuGuang Technology (Việt Nam)	Nhà xưởng số 4, lô CN1, KCN An Dương	Sản xuất thiết bị, linh kiện điện tử	8-12 triệu linh kiện/năm
48	Công ty TNHH KSTAR Việt Nam	C25 và C26, lô đất CN10, KCN An Dương	Sản xuất thiết bị truyền thông và thiết bị điện khác	1-2 triệu thiết bị/năm
49	Nhà máy sản xuất linh kiện YTG Vina - Công ty TNHH YTG Vina	Lô CN 4.3A, KCN Đình Vũ	Sản xuất thiết bị thông tin, điện tử	3.500 tấn/năm
50	Công ty TNHH DH Innorex Vina	Lô đất CN4.3A, KCN Đình Vũ	Sản xuất và lắp ráp đèn led cho xe ô tô	3.500 tấn/năm
51	Công ty TNHH Năng lượng tái tạo xanh Việt Nam	Nhà xưởng W2A, lô đất CN4.2B, KCN Đình Vũ	Sản xuất tấm quang điện mặt trời	880 tấn/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
52	Công ty TNHH Universal Scientific Industrial	Lô đất CN4.1H, KCN Đình Vũ	Sản xuất linh kiện điện tử	122.500.000 sản phẩm/năm
53	Công ty TNHH điện khí Chang Hong (Việt Nam)	Nhà xưởng W4, Lô đất CN4.2B, KCN Đình Vũ	Sản xuất linh kiện điện tử, thiết bị điện	Linh kiện điện tử: 6195 tấn sản phẩm/năm Thiết bị điện: 1131 tấn/năm
54	Công ty TNHH Demax Cable	Nhà xưởng W1, lô đất CN4.2B, KCN Đình Vũ	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	14.761 tấn/năm
55	Công ty TNHH Nexplus	KCN Đình Vũ	Sản xuất gia công bản lề tấm kim loại cho điện thoại và các sản phẩm điện tử	9 triệu sản phẩm/năm.
56	Công ty TNHH công nghệ năng lượng mới Autel Việt Nam	Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng	Sản xuất và tiêu thụ trực tiếp ô tô điện năng lượng mới và sản phẩm lưu trữ năng lượng	980 tấn/năm
57	Nhà máy sản xuất máy photocopy và máy in - Công ty TNHH Fujifilm Manufacturing Hải Phòng	Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng	Sản xuất máy photocopy và máy in	1.300.000 chiếc/năm
58	Dự án sản xuất Mochizuki Việt Nam - Công ty TNHH Công nghệ đột dập Mochizuki Việt Nam	Lô IN3-10*C, khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng	Sản xuất thiết bị thông tin, điện tử và lĩnh vực công trình cơ khí	1.200 tấn/năm
59	Công ty TNHH Công nghệ máy văn phòng Kyocera Việt Nam	Lô đất số 56A, 56B và 56C, khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng	Sản xuất các loại sản phẩm máy in	2.000.000 máy in/năm, máy photo công suất 1.000.000 máy/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
60	Công ty TNHH công nghệ AmTran Việt Nam	Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng	Sản xuất linh kiện điện tử, máy vi tính và thiết bị ngoại vi	21.400 tấn/năm
61	Công ty TNHH Lite On Việt Nam	Số 149, đường số 10, khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, phường Nam Triệu	Sản xuất linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi và thiết bị quang học	225.580.000 sản phẩm/năm
62	Công ty CP Thiết bị điện Nano Phước Thạnh	Lô CN 3.2D, KCN Đình Vũ, phường Đông Hải	Sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử	2-4 triệu sản phẩm/năm
63	Công ty TNHH MTV PT Hải Phòng	Số 133, đường số 16, khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, phường Nam Triệu	Sản xuất thiết bị điện	68.903.700 Sp/năm
64	Công ty TNHH Công nghệ điện tử H&T Việt Nam	Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng	Sản xuất thiết bị điện tử	490.000 bộ/năm ~ 94 tấn/năm
65	Công ty TNHH Điện tử Cais Vina	KCN Nam Cầu Kiền, phường Thiên Hương	Sản xuất linh kiện dây cáp dùng cho thiết bị điện tử	10 tấn/năm
66	Công ty TNHH thiết bị điện Mirae Vina	Lô CN8.2, KCN Nam Cầu Kiền, phường Thiên Hương	Sản xuất các loại dây điện ô tô và điện tử	10-20 triệu sản phẩm/năm
67	Mở rộng nhà máy GE Energy Hải Phòng - Chi nhánh Cty TNHH GE Việt Nam tại Hải Phòng	Lô H1 - H6, KCN Nomurra	Sản xuất mô tơ, phát điện, máy phát, biến thế điện, thiết bị điện	1.500 sản phẩm/năm
68	Công ty TNHH Ecolux Veko	Lô đất CN4A, KCN DEEP C 2B, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2.000.000 sản phẩm/năm
69	Công ty TNHH Fenixmark Electronics Việt Nam	Lô đất CN2B, KCN DEEP C 2B, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	Sản xuất tông đơ điện	3.000.000 chiếc/năm tương đương 1.500 tấn/năm (xưởng)

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
				W2B 500.000 chiếc/năm - 250 tấn/năm, Lô CN2B 2.500.000 chiếc/năm)
70	Công ty TNHH Dongkang Tech Việt Nam	Lô đất CN2C, KCN DEEP C 2B, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	200.000.000 sản phẩm/năm, tương đương 4.000 tấn/năm
71	CÔNG TY TNHH SUHIL VINA	KCN DEEP C 2B, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	Thiết bị điện tử	4.680 tấn/năm
72	Công ty TNHH công nghệ Pegatron Hải Phòng	KCN DEEP C 2B, khu kinh tế Đình Vũ- Cát Hải	Sản xuất các loại dây điện cho ngành công nghiệp ô tô và điện tử	36.683 tấn sản phẩm/năm
73	Công ty TNHH Công nghệ Goodwe Việt Nam	Nhà xưởng A2, Lô CN1N, KCN DEEP C 2B	Sản xuất máy biến tần dân dụng, máy biến tần công suất lớn	2 triệu sản phẩm/năm
74	Công ty TNHH Pegatron Việt Nam	Lô đất CN3A, KCN DEEP C 2A, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	34.283 tấn/năm
75	Công ty TNHH Seyoung Việt Nam	KCN DEEP C 2A, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	Sản xuất, gia công, lắp ráp rầm bo mạch chủ, Màn hình hiển thị PCB	6.000.000 sản phẩm/năm
76	Công Ty TNHH Azurewave Việt Nam	KCN DEEP C 2A, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	Sản xuất thiết bị truyền thông, linh kiện điện tử	69.000.000 sản phẩm/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
77	Công ty Torshare Việt Nam	Lô L5.5B, L5.6A, KCN Đồ Sơn	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2.800 tấn/năm
78	Công ty TNHH điện khí Jing Sheng Việt Nam	Lô đất L7.1, L7.2B, L7.6, L7.7B, KCN Đồ Sơn	Sản xuất sản phẩm từ plastic	66.000 tấn sản phẩm/năm
79	Công ty TNHH Đầu tư Fengxu Việt Nam	Lô đất L5.2, L5.3, L5.4, L5.5A, KCN Đồ Sơn	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	1-2 triệu sản phẩm/năm
80	Công ty TNHH Phát triển công nghệ Aachen SV	Lô đất L1.19, L1.21, L7.9, L7.10, KCN Đồ Sơn	Sản xuất dây cáp quang, vỏ bọc dây cáp, dây nhảy quang, thiết bị quang thụ động, dây cáp quang có đầu nối, linh kiện đầu nối, đầu nối dây cáp, bộ chuyển đổi, khung, vỏ hộp đầu nối, hộp đầu nối, dây cáp chuyên tải tốc độ cao	17.862,8 tấn/năm
81	Công ty TNHH Huade Holdings Việt Nam	Lô đất L2.11, KCN Đồ Sơn	Sản xuất các loại linh kiện, chi tiết ghép nối như bu lông, đai ốc...	2 triệu sản phẩm/năm
82	Công ty TNHH Awonderful Electronics Việt Nam	Lô L3.2, KCN Đồ Sơn	Gia công, sản xuất dây xạc điện thoại	5 triệu sản phẩm/năm
83	Công ty TNHH Lucent Trans Việt Nam	Lô L7.3A, KCN Đồ Sơn	Sản xuất bộ sạc điện cho các thiết bị điện, điện tử	5 triệu sản phẩm/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
84	Công ty TNHH công nghệ điện tử Heatmoving Việt Nam	Lô 7, KCN Đồ Sơn	Sản xuất, gia công chuột máy tính, chuột chơi game, bàn phím máy tính	1 triệu sản phẩm/năm
85	Công ty TNHH Điện tử Shinning	Lô L.1.18, KCN Đồ Sơn	Sản xuất linh kiện điện tử	3 triệu sản phẩm/năm
86	Công ty TNHH Yazaki Hải Phòng Việt Nam	Lô đất L, KCN Nhật Bản - Hải Phòng	Sản xuất các cụm chi tiết ô tô: hệ thống dây dẫn và các cụm thiết bị điện	20-40 triệu bộ dây/năm
87	Cty TNHH Advanced Technology Hải Phòng	D2 - nhà xưởng tiêu chuẩn, KCN Nhật Bản - Hải Phòng	Sản xuất, gia công các thiết bị điện tử	5-8 triệu sản phẩm/năm
88	Cty TNHH Tohoku Pioneer Việt Nam	Lô đất G, KCN Nhật Bản - Hải Phòng	Sản xuất thiết bị điện tử, thiết bị tự động, linh kiện chính xác dùng cho hệ thống âm thanh, nghe nhìn cho điện thoại, ô tô	6-10 triệu sản phẩm/năm
89	Công ty Cổ phần cơ điện Trần Phú	KCN Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giàng	Sản xuất dây và cáp điện các loại	10.000 tấn/ năm
90	Công ty TNHH Etron Vietnam Technologies	Nhà xưởng A8-1, A8-2, A8-3, lô 6, KCN Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giàng	Sản xuất linh kiện điện tử, bảng mạch điện tử PCBA	750.000 sản phẩm/năm
91	Công ty TNHH Auden Techno Việt Nam	Nhà xưởng B3-6, lô 5, KCN Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giàng	431.000 sản phẩm/năm	Sản xuất thiết bị truyền thông
92	Công ty TNHH Anz Electric Việt Nam	Nhà xưởng A1-5, lô 2, KCN Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giàng	Sản xuất bảng mạch điện tử PCBA	3-6 triệu sản phẩm/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
93	Công ty TNHH Công Nghệ Sheng Shing (Việt Nam - Hải Dương)	Nhà xưởng C1-A, lô số 05, KCN Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giàng	Sản xuất, kinh doanh dây dẫn điện, ổ cắm điện và các thiết bị điện khác	3.500.000 pcs/năm
94	Công ty TNHH Union Materials Việt Nam	KCN Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giàng	Sản xuất nam châm ferrite dùng để hỗ trợ sản xuất ô tô, tủ lạnh, máy giặt,...	4.200 tấn sản phẩm/năm
95	Công ty TNHH Pvtech Lighting (Việt Nam)	KCN Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giàng	Sản xuất bóng đèn đi-ốt phát sáng	1.790.000 sản phẩm/năm
96	Công ty TNHH nhôm Fuxin Việt Nam	KCN Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giàng	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại, sản xuất các cấu kiện kim loại	8.800 tấn/năm
97	Công ty TNHH Công Nghệ Welco Việt Nam	Lô đất A19, KCN kỹ thuật cao An Phát, phường Việt Hòa	Sản xuất linh kiện điện tử	2.600.000 sản phẩm/năm
98	Công ty TNHH UE Việt Nam	Nhà xưởng A4, KCN kỹ thuật cao An Phát, phường Việt Hòa	Sản xuất linh kiện điện tử	Điều khiển từ xa 8.100.000 chiếc/năm; Linh kiện điện tử thiết kế mới: 50.000 chiếc/năm.
99	Công ty TNHH Điện Tử UMC Việt Nam	KCN Tân Trường, xã Mao Điền	Sản xuất, chế tạo, lắp ráp các loại máy móc, thiết bị, bộ phận và linh kiện điện tử công nghệ	222,734 nghìn bộ/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
100	Công Ty TNHH Chính Xác Hồng Trí	Lô CN2.9, KCN Tân Trường, xã Mao Điền	Sản xuất và chế tạo các sản phẩm điện tử; gia công mạ các sản phẩm điện tử; gia công cán ép dập lỗ, tiện, đúc các sản phẩm điện tử; sản xuất, chế tạo, sửa chữa các loại khuôn mẫu dùng cho các sản phẩm điện tử và các loại dây anten	Máy nối: 46.000.000 - 7.000.000 sản phẩm/năm Dây cáp đồng trục: 250.000 - 500.000 sản phẩm/năm Aten: 100.000 - 200.000 sản phẩm/năm Mạ điện: 1.000 tấn/năm
101	Công ty TNHH Điện tử Iriso Việt Nam	KCN Tân Trường, xã Mao Điền	Sản xuất linh kiện điện tử	20-30 triệu sản phẩm/năm
102	Công ty TNHH Fuji Seiko Innovation Việt Nam	Lô CN10, KCN Tân Trường, xã Mao Điền	Sản xuất, gia công, chế tạo các loại bộ phận, sản phẩm kim loại cho thiết bị văn phòng tự động, công nghiệp ô tô và các ngành công nghiệp	8.000 tấn/năm
103	Công ty TNHH Uniden Việt Nam	KCN Tân Trường, xã Mao Điền	Sản xuất, lắp ráp các loại máy móc, thiết bị viễn thông và nghe nhìn	27.000.000 sản phẩm/năm
104	Công ty TNHH Điện tử Taisei Hà Nội	Lô C3, KCN Phúc Điền, xã Mao Điền	Sản xuất dây điện, linh kiện điện tử	15-20 triệu sản phẩm/năm
105	Công ty TNHH Teikoku (Việt Nam)	KCN Phúc Điền, xã Mao Điền	Sản xuất linh kiện điện tử	4.300.000 sản phẩm/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
106	Công ty TNHH MATEX Việt Nam	KCN Phúc Điền, xã Mao Điền	Sản xuất, lắp ráp và kinh doanh các loại thiết bị điện, điện tử	600 tấn sản phẩm/năm
107	Công ty TNHH Arion Electric Việt Nam	KCN Phúc Điền, xã Mao Điền	Sản xuất thiết bị điều khiển	165.200.000 sản phẩm/năm
108	Công ty TNHH công nghệ Nissei Việt Nam	KCN Phúc Điền, xã Mao Điền	Sản xuất linh kiện điện tử và quang học	20-25 triệu sản phẩm/năm
109	Công ty TNHH Fuji Seiko Việt Nam	KCN Phúc Điền, xã Mao Điền	Sản xuất, chế tạo, gia công và lắp ráp các loại bộ phận, sản phẩm kim loại cho thiết bị văn phòng tự động, công nghiệp ô tô và các ngành công nghiệp khác	136 triệu sản phẩm/năm
110	Công ty TNHH Meiko Hải Dương	Lô C1+C2, KCN Phúc Điền, xã Mao Điền	Sản xuất, chế tạo và lắp ráp các loại linh kiện, chi tiết điện tử nghe nhìn tiêu dùng	97,66 triệu sản phẩm/năm
111	Công ty TNHH Điện tử LEO Việt Nam	KCN Phúc Điền, xã Mao Điền	Sản xuất điện và điện tử	Linh kiện kim loại: 900.000-1.550.000 kg/năm Linh kiện và sản phẩm cơ khí, điện và điện tử: từ

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
				600.000 đến 700.000 bộ/năm
112	Công ty TNHH năng lượng mới Thịnh Thiên Việt Nam	Nhà xưởng A3 - A4, KCN Phú Thái, xã Phú Thái	Sản xuất gia công tấm mô-đun pin năng lượng mặt trời	300-500 MWp/năm
113	Công ty TNHH Điện tử Poyun Việt Nam (Nhà máy 1)	Phân khu phía Đông, KCN Phú Thái, xã Phú Thái	Sản xuất các loại linh kiện, bộ phận, chi tiết điện và điện tử dùng cho các thiết bị loa và âm thanh	180.000.200 sản phẩm/năm
114	Công ty TNHH Taishodo Việt Nam - Nhà máy 1	Lô XN36, KCN Đại An, phường Tứ Minh	Sản xuất linh kiện điện tử	10-15 triệu sản phẩm/năm
115	Công ty TNHH Taishodo Việt Nam - Nhà máy 2	Lô XN, KCN Đại An, phường Tứ Minh	Sản xuất và gia công lắp ráp bản mạch điện tử, gia công, lắp ráp các thiết bị y tế và các linh kiện, phụ tùng liên quan	3-5 triệu sản phẩm/năm
116	Công ty TNHH Doosan Electro Materials Việt Nam	KCN Đại An, phường Tứ Minh	Sản xuất bảng mạch điện tử in mềm FCPB	5-10 triệu m ² bảng mạch/năm
117	Công ty TNHH Suntel Vina	Lô XN8, KCN Đại An mở rộng	Sản xuất linh kiện và phụ kiện điện thoại	20-30 triệu sản phẩm/năm
118	Công ty TNHH Sangshin Vietnam Electronics	KCN Đại An mở rộng	Sản xuất gia công sản phẩm bảng mạch, cuộn	30-50 triệu sản phẩm/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
			cảm, cuộn kháng, thiết bị lọc tiếng ồn	
119	Công ty TNHH DSGLOBAL VINA	KCN Đại An mở rộng	Sản xuất và lắp ráp các sản phẩm điện tử	5-8 triệu sản phẩm/năm
120	Công ty TNHH Poongsan System Vina	Lô XN4 - 2, KCN Đại An mở rộng	Sản xuất các linh kiện cơ khí điện tử	8-12 triệu sản phẩm/năm
121	Công ty TNHH Taiwoo Technology Việt Nam	Lô XN3 - 1B, KCN Đại An mở rộng	Sản xuất linh kiện điện thoại	25-30 triệu sản phẩm/năm
122	Công ty TNHH dây cáp điện ô tô sumiden Việt Nam	Lô XN 2,3,6, KCN Đại An, phường Tứ Minh	Sản xuất và kinh doanh các loại dây cáp điện bằng nhôm và bằng đồng trong ngành công nghiệp ô tô	14.000 tấn sản phẩm/năm
123	Công ty TNHH dây và cáp điện Wonderful Việt Nam	KCN Đại An, phường Tứ Minh	Sản xuất, gia công dây và cáp điện các loại	Dây và cáp điện: 145 triệu m/năm Dây điện dùng cho ô tô 104 triệu m/năm
124	Công ty TNHH Linh kiện điện tử Wanshih	Lô XN 6-II, KCN Đại An mở rộng	Sản xuất gia công dây điện các loại, dây cáp đồng trục, dây anten	10.000-15.000 tấn/năm
125	Công ty TNHH Koyo Việt Nam	KCN Đại An mở rộng	SX linh kiện cơ khí chính xác, linh kiện máy chính xác	5-8 triệu sản phẩm/năm
126	Công ty TNHH MTV Misawa Engineering Việt Nam	Lô CN17A, KCN Lai Vu, xã Lai Khê	Sản xuất, chế tạo, gia công, lắp ráp các bộ cảm	6.000.000 chiếc cảm biến/năm

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
			biến đo góc và các bộ phận, chi tiết, linh kiện của mô tơ.	
127	Công ty TNHH Hengdian Group Dmegc Magnetics (Việt Nam)	Lô CN1.6, KCN An Phát 1, xã Trần Phú	Sản xuất nam châm Ferrite cho sản phẩm tai nghe, loa bluetooth, thiết bị cơ điện	9.650 tấn/năm
128	Công ty TNHH Điện tử Poyun Việt Nam (nhà máy 2)	Lô B2-1, KCN Cộng Hòa, phường Trần Hưng Đạo	Sản xuất và gia công máy móc, linh kiện liên quan đến thiết bị khuếch đại âm thanh	100.000.000 sản phẩm/năm, tương đương 400 tấn/năm
129	Công ty TNHH Aiden Việt Nam	Lô đất L5, KCN Nam Sách, Phường Ái Quốc	Sản xuất linh kiện điện tử	<p>Sản xuất bảng mạch in PCB, các sản phẩm điện và điện tử là 18.000.000 sản phẩm/năm</p> <p>Sản xuất bộ phận, chi tiết, linh kiện điện và điện tử là 36.000.000 sản phẩm/năm</p> <p>Sản xuất và lắp ráp các linh kiện ô tô là</p>

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ cơ sở	Loại hình sản xuất chính	Quy mô/công suất
				780.000 sản phẩm/năm Gia công các bộ phận, chi tiết, linh kiện điện và điện tử là 3.000.000 sản phẩm/năm
130	Công ty TNHH GLGNET Electronics Việt Nam	Nhà xưởng X5, khu nhà xưởng cho thuê Hải Thành, phường Dương Kinh	Sản xuất linh kiện điện tử công nghệ cao	46.500.000 sản phẩm/năm
131	Công ty TNHH Cơ điện lạnh Quang Thắng	Số 530 đường Đồng Thành, phường An Dương	Xử lý tráng phủ kim loại, gia công chế tạo, lắp ráp và tư vấn thiết kế về cơ khí, cơ điện, thiết bị điện lạnh công nghiệp	12 triệu sản phẩm/năm

Nguồn: từ Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cung cấp, kết hợp khảo sát thực tế một số cơ sở năm 2025

Phụ lục II
NGUỒN LỰC CỦA ĐƠN VỊ CHUYÊN TRÁCH
Bảng PL 2.1. Nguồn lực của Trung tâm ứng cứu sự cố hóa chất độc, phóng xạ, hạt nhân khu vực miền Bắc/Binh chủng hóa học

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Vị trí đóng quân	Điện thoại
1	Quân số	Người	42	Phường Tây Tựu, TP. Hà Nội	521648 0989330556 0395666333
2	Khí tài phòng hô hấp	Cái	60		
3	Khí tài phòng da	Cái	60		
4	Xe trinh sát	Chiếc	01		
5	Xe tiêu tủy	Chiếc	02		
6	Xe vệ sinh	Chiếc	02		

Nguồn: từ Trung tâm ứng cứu sự cố hóa chất độc, phóng xạ, hạt nhân khu vực miền Bắc/Binh chủng hóa học cung cấp năm 2025

Phụ lục III
NGUỒN LỰC CỦA CÁC ĐƠN VỊ KIỂM NHIỆM, CHUYÊN NGHIỆP
Bảng PL 3.1. Lực lượng kiểm nhiệm ứng phó sự cố chất thải của thành phố

STT	Lực lượng các đơn vị	Tổng số người có thể huy động
1	Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố (Sở Chỉ huy)	21
2	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	1.414
3	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố/ Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	150
4	Công an thành phố (Lực lượng tham gia)	9.024
5	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Lực lượng hỗ trợ)	20
6	Sở Y tế (Lực lượng hỗ trợ)	10
7	Lực lượng Dân quân tự vệ (Lực lượng tại chỗ)	11.000
8	Các Sở ban ngành tham gia hỗ trợ	-

Nguồn: từ Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Công an thành phố, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp năm 2025

Bảng PL 3.2. Danh mục phương tiện, trang thiết bị, vật tư của các lực lượng kiêm nhiệm của thành phố có thể huy động phục vụ ứng phó sự cố chất thải

STT	Cơ quan/đơn vị/tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
I	Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các xã/phường/đặc khu thuộc thành phố		
1	Cát vàng	m ³	34.757
2	Phao bè, phao tròn	Chiếc	1.529
3	Áo phao	Chiếc	1.721
4	Nhà bạt	Bộ	63
5	Bạt chống sóng	m ²	69.380
6	Vải lọc	m ²	7.900
7	Màng chống thấm	m ²	11.700
8	Máy phát điện	Chiếc	01
9	Xuồng thuyền các loại	Chiếc	827
10	Ô tô con	Chiếc	3.013
11	Ô tô tải	Chiếc	2.312
12	Máy xúc	Chiếc	639
13	Xe cứu thương	Chiếc	49
II	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố		
1	Xe ô tô Chỉ huy	Chiếc	04
2	Xuồng ST750	Chiếc	1
3	Xuồng ST660	Chiếc	15
4	Xuồng ST450	Chiếc	8
5	Xuồng ST1200	Chiếc	1
6	Xuồng cứu hộ, cứu nạn gắn động cơ	Chiếc	2
7	Xuồng cứu hộ, cứu nạn (CEMA-450-PT, Việt Nam)	Chiếc	1
8	Thuyền cứu hộ VSN 1500	Chiếc	64
9	Máy đẩy Yamaha 40HP	Chiếc	21
10	Máy đẩy Jonson 90 PS (Mỹ)	Chiếc	1
11	Nhà bạt 60 m ²	Bộ	10
12	Nhà bạt 24,75 m ²	Bộ	46
13	Nhà bạt 16,5 m ²	Bộ	28
14	Nhà bạt cứu sinh nhẹ TQ	Bộ	8
15	Áo phao	Chiếc	2.775
16	Phao tròn	Chiếc	3.607

STT	Cơ quan/đơn vị/tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
17	Phao bè	Chiếc	51
18	Thiết bị bắn dây mồi LST-130	Bộ	1
19	Xe chữa cháy cần vuron	Chiếc	1
20	Tàu chữa cháy và CHCN - Mỹ	Chiếc	1
21	Bình cứu hoả	Cái	412
22	Máy thổi gió	Chiếc	6
23	Máy cắt thực bì chữa cháy rừng	Chiếc	4
24	Quần áo chống cháy	Bộ	9
25	Tấm thấm dầu	Kiện	52
III	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố		
1	Tàu cứu nạn cứu hộ	Chiếc	10
2	Xuồng các loại	Chiếc	24
3	Phao áo cứu sinh	Chiếc	450
4	Phao bè cứu sinh	Chiếc	25
5	Thiết bị bắn dây mồi	Thiết bị	07
6	Máy thổi gió	Chiếc	01
7	Cửa xích cầm tay	Chiếc	02
IV	Công an thành phố		
1	Xe cứu hộ	Chiếc	23
2	Xe cứu thương	Chiếc	7
3	Thiết bị CNCH đường thủy	Bộ	1
4	Xuồng, Cano các loại	Chiếc	81
5	Thiết bị phá dỡ cầm tay	Bộ	80
6	Thiết bị phá dỡ thủy lực	Chiếc	18
7	Máy đục bê tông	Chiếc	13
8	Máy cắt bê tông	Chiếc	5
9	Máy cắt kim loại	Chiếc	11
10	Ô tô chở người dưới 16 chỗ	Chiếc	50
11	Ô tô chở người đến 40 chỗ	Chiếc	10
12	Ô tô vận tải	Chiếc	9
13	Ô tô bán tải	Chiếc	42
14	Xe chở quân các loại	Chiếc	21
15	Các loại xe khác	Chiếc	49
16	Cửa máy	Chiếc	450

STT	Cơ quan/đơn vị/tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
17	Áo phao các loại	Chiếc	1951
18	Phao tròn	Chiếc	852
19	Phao bè các loại	Chiếc	40
20	Máy phát điện	Chiếc	69
21	Nhà bạt	Chiếc	53
22	Loại khác (kìm, đục, xà beng, đèn pin, loa, ống nhòm...)	Chiếc	1,283
23	Xe chữa cháy	Chiếc	62
24	Tàu chữa cháy và CNCH	Chiếc	2
25	Xe thang	Chiếc	8
26	Robot chữa cháy	Chiếc	2
27	Máy xúc	Chiếc	1
28	Xe hút khói	Chiếc	1
29	Máy nạp khí	Chiếc	35
30	Bình chữa cháy cầm tay các loại	Chiếc	2,155
31	Xe trạm kiểm định môi trường chuyên dụng	Chiếc	1
32	Ô tô	Chiếc	6
33	Máy bơm	Chiếc	80
34	Mặt nạ phòng độc	Chiếc	551
35	Quần áo chống độc	Bộ	50
-	Các sở ban ngành khác		

Nguồn: từ Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Công an thành phố cung cấp năm 2025

Bảng PL 3.3. Nguồn lực có thể huy động phục vụ cho hoạt động quan trắc trong quá trình ứng phó sự cố chất thải của Trung tâm Quan trắc môi trường - Sở Nông nghiệp và Môi trường Hải Phòng

STT	Nguồn lực	Đơn vị tính	Số lượng
I	Lực lượng		
1	Nhân sự hiện trường	Người	10
2	Nhân sự phòng thí nghiệm	Người	10
II	Trang thiết bị		
1	Dụng cụ lấy mẫu nước Sibata	Chiếc	01
2	Máy đo mức ồn chung ONOKKI	Chiếc	01
3	Nhiệt ẩm kế hiện số SATO	Chiếc	01
4	Thiết bị phân tích 47 chỉ tiêu	Chiếc	01
5	Máy đo tốc độ gió (TETO)	Chiếc	01
6	Máy ảnh bán tự động Nikon	Chiếc	01
7	Máy quang phổ	Chiếc	01
8	Bình sục khí MQ	Chiếc	01
9	Tủ âm MEM	Chiếc	01
10	Tủ âm làm BOD	Chiếc	01
11	Tủ lạnh bảo quản mẫu	Chiếc	01
12	Quang phổ kế và DR	Chiếc	01
13	Máy đo DO	Chiếc	01
14	Thiết bị phá mẫu COD	Chiếc	01
15	Tủ âm dùng cho BOD	Chiếc	01
16	Bộ lọc TSS	Chiếc	01
17	Phễu lọc từ tính	Chiếc	01
18	Bộ nung Kjeldahl	Chiếc	01
19	Hệ thống làm tinh khiết nước	Chiếc	01
20	Bơm chân không	Chiếc	01
21	Tủ sấy	Chiếc	01
22	Tủ hút âm	Chiếc	01
23	Cân phân tích	Chiếc	01
24	Cân kỹ thuật	Chiếc	01
25	Bếp nung công suất 240V	Chiếc	01
26	Bếp nung khuấy từ	Chiếc	01
27	Máy khuấy từ	Chiếc	01
28	Bếp nung	Chiếc	01
29	Máy lấy mẫu nước dạng nằm	Chiếc	01

STT	Nguồn lực	Đơn vị tính	Số lượng
30	Máy định vị	Chiếc	01
31	Máy lấy mẫu nước thải	Chiếc	01
32	Bộ đo lưu lượng nước	Chiếc	01
33	Máng dẫn nước sách tay	Chiếc	01
34	Tủ lạnh	Chiếc	01
35	Máy cực phổ	Chiếc	01
36	Máy TOA 22A	Chiếc	01
37	Máy siêu âm	Chiếc	01
38	Máy lắc tròn	Chiếc	01
39	Thiết bị lấy mẫu khí sibata	Chiếc	01
40	Máy quang phổ khả kiến UV-VIS	Chiếc	01
41	Máy đo tiếng ồn tích phân	Chiếc	01
42	Máy đo cường độ ánh sáng	Chiếc	01
43	Máy đo nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió	Chiếc	01
44	Máy phân tích hấp thụ nguyên tử AAS Contra 700	Chiếc	01
45	Nồi hấp tiệt trùng SA-302E	Chiếc	01
46	Tủ âm IC402 Yamato	Chiếc	01
47	Máy đo khí thải ống khói KM9106	Chiếc	01
48	Máy lấy mẫu bụi P10, P2.5	Chiếc	01
49	Máy lấy mẫu khí Sibata	Chiếc	01
50	Máy đo DO hiện trường	Chiếc	01
51	Máy đo pH	Chiếc	01
52	Thiết bị lấy mẫu nước nằm ngang	Chiếc	01
53	Máy đo pH, TDS-Hach sension 738	Chiếc	01
54	Máy đo nhanh 6 chỉ số hiện trường	Chiếc	01
55	Máy sắc kí khí Agilent 7890A	Chiếc	01
56	Hệ chiết pha rắn	Chiếc	01
57	Hệ thống chiết Soxhlet	Chiếc	01
58	Máy cất chân không RE300	Chiếc	01
59	Máy quay ly tâm Universal 300	Chiếc	01
60	Máy đồng hóa mẫu DI 25 DIGITAL Ultra- turax	Chiếc	01
61	Máy sinh khí Hidro	Chiếc	01
62	Tủ bảo quản mẫu nằm ngang	Chiếc	01
63	Máy hút chân không	Chiếc	01
64	Máy nén khí	Chiếc	01

STT	Nguồn lực	Đơn vị tính	Số lượng
65	Bộ quả cân chuẩn	Chiếc	01
66	Tủ an toàn sinh học	Chiếc	01
67	Tủ hút hơi khí độc	Chiếc	01
68	Tủ BOD	Chiếc	01
69	Tủ đựng chất chuẩn	Chiếc	01
70	Tủ bảo quản mẫu dạng đứng	Chiếc	01
71	Tủ sấy	Chiếc	01
72	Quang phổ kế HACH -DR 5000	Chiếc	01
73	Máy rửa siêu âm	Chiếc	01
74	Máy rửa siêu âm - hàn Quốc	Chiếc	01
75	Máy cất nước Deion	Chiếc	01
76	Kính hiển vi soi động vật phù du	Chiếc	01
77	Kính hiển vi soi thực vật phù du	Chiếc	01
78	Cân phân tích	Chiếc	01
79	Máy lấy mẫu khí SKC	Chiếc	01
80	Máy lấy mẫu khí AirGil	Chiếc	01
81	Máy đo độ rung ACO	Chiếc	01
82	Máy đo lưu lượng dòng sông	Chiếc	01
83	Máy lấy mẫu bụi PM 10, PM 2.5	Chiếc	01
84	Máy đo tiếng ồn tích phân	Chiếc	01
85	Máy thổi khô mẫu	Chiếc	01
86	Bộ phá cát đạm tự động	Chiếc	01
87	Thân máy GC	Chiếc	01
88	Máy nghiền mẫu	Chiếc	01
89	Máy đếm khuẩn lạc	Chiếc	01
90	Bể điều nhiệt	Chiếc	01
91	Máy đo độ đục	Chiếc	01
92	Cân phân tích 6 số	Chiếc	01
93	Máy cất nước 2 lần	Chiếc	01
94	Nồi hấp tiệt trùng	Chiếc	01

Nguồn: từ Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp năm 2025

Bảng PL 3.4. Danh mục phương tiện, trang thiết bị ứng phó sự cố chất thải của một số đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải trên địa bàn thành phố

STT	Tên cơ sở/trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
I	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hải Phòng		
1	Xe vận chuyển rác thải (10 tấn)	Chiếc	47
2	Xe vận chuyển rác thải (6,5-7,5 tấn)	Chiếc	22
3	Xe vận chuyển rác thải (5 tấn)	Chiếc	11
4	Xe vận chuyển rác thải (8,5 tấn)	Chiếc	5
5	Xe bơm hút bùn	Chiếc	1
6	Xe bồn trên 10 m ³	Chiếc	4
7	Xe quét hút 5-7 m ³	Chiếc	2
8	Xe cần cẩu (6,5 tấn)	Chiếc	1
9	Xe cotainer (dưới 10 tấn)	Chiếc	3
10	Xe đẩy chất thải (đẩy tay)	Chiếc	2.500
11	Xăng sắt	Cái	50
12	Găng tay cao su cách điện	Đôi	3
13	Bình chữa cháy các loại	Bình	397
14	Máy bơm xăng dầu phòng nổ	Chiếc	2
15	Mặt nạ phòng độc	Chiếc	16
II	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Hải Dương		
1	Xe vận chuyển rác thải (10 tấn)	Chiếc	10
2	Xe vận chuyển rác thải (6,5-7,5 tấn)	Chiếc	5
3	Xe vận chuyển rác thải (5 tấn)	Chiếc	2
4	Xe quét hút 5-7 m ³	Chiếc	10
5	Xe quét hút < 2m ³	Chiếc	3
6	Xe đẩy chất thải (đẩy tay)	Chiếc	200

Nguồn: từ Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hải Phòng, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Hải Dương, cung cấp năm 2025

**Bảng PL 3.5. Danh mục phương tiện, trang thiết bị, vật tư của
Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam (Trung tâm SOS Môi trường)
(Đơn vị chuyên nghiệp - huy động hợp đồng khi cần thiết)**

STT	Tên phương tiện, trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
I	Phương tiện		
1	Xe ô tô	Chiếc	6
2	Cano/xuồng ứng phó	Chiếc	8
II	Phao quây dầu, chất thải nổi và phụ kiện		
3	Phao quây dầu chuyên dụng các loại	Mét	2.392
4	Bộ dây kéo phao	Bộ	23
5	Bộ neo cố định phao	Bộ	20
6	Phao gạt dầu 5m	Cái	15
7	Lưới chắn dầu	Bộ	2
III	Bơm hút và bồn chứa, bảo hộ lao động		
8	Bộ bơm hút	Bộ	35
9	Khay hứng dầu cơ động	Chiếc	6
10	Bồn chứa cơ động dưới nước	Chiếc	11
11	Bồn chứa cơ động trên bờ	Chiếc	45
12	Bồn lọc giác	Chiếc	46
13	Bồn trên xe tải	Chiếc	3
14	Bể phao tẩy rửa	Chiếc	1
15	Bộ quần áo bảo hộ	Bộ	333
16	Áo phao	Chiếc	50
17	Ứng yếm	Bộ	20
18	Ứng bảo hộ	Đôi	100
19	Găng tay bảo hộ chống nhiễm hoá chất	Đôi	541
20	Găng tay sợi bảo hộ	Đôi	360
21	Kính bảo hộ	Chiếc	200
22	Mặt nạ phòng độc	Bộ	120
VII	Trang thiết bị hỗ trợ		
23	Máy bơm nước	Chiếc	1
24	Máy phát điện	Chiếc	2
25	Máy nén khí	Chiếc	1
26	Máy bơm chìm	Chiếc	3
27	Bơm cứu hỏa	Chiếc	1

STT	Tên phương tiện, trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
28	Máy cứu hỏa	Chiếc	4
29	Bình cứu hỏa	Bình	7
30	Đèn pha sử dụng trong công tác UPSC	Chiếc	3
31	Vợt thu hồi	Chiếc	28
32	Bàn chải cứng	Chiếc	29
33	Bàn chải cán dài	Chiếc	74
34	Gàu xúc	Chiếc	190
35	Băng rào cảnh báo	Cuộn	451
36	Bao đựng chất thải nguy hại	Chiếc	1.520

Nguồn: từ Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam, năm 2025

Phụ lục IV**NGUỒN LỰC CỦA CÁC LỰC LƯỢNG TĂNG CƯỜNG, PHỐI HỢP**

STT	Tên đơn vị/trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
I	BTL Quân khu 3 (Quản lý các tỉnh từ Phú Thọ đến Quảng Ninh, trong đó có thành phố Hải Phòng)/Bộ Quốc phòng		
1	Lực lượng các đơn vị quân đội của Bộ Quốc phòng và Quân khu 3 trên địa bàn	Người	2.671
2	Xe cứu hộ các loại	Chiếc	6
3	Xe chỉ huy	Chiếc	1
4	Cầu cứu hộ địa hình	Chiếc	1
5	Máy xúc lật đa năng	Chiếc	1
6	Xe chữa cháy	Chiếc	7
7	Xuồng các loại	Chiếc	234
8	Nhà bạt các loại	Bộ	1.634
9	Hệ thống bơm chống ngập	Bộ	1
10	Máy bơm nước các loại	Chiếc	78
11	Thiết bị dò tìm tổng hợp	Bộ	4
12	Thiết bị CHCN các loại	Bộ	19
13	Máy chống sập	Bộ	3
14	Máy phát điện	Chiếc	112
15	Máy đo nhiệt từ xa	Chiếc	5
16	Lò đốt rác thải nhiễm dầu	Chiếc	2
17	Quần áo phòng độc, chống cháy	Bộ	214
18	Kính bảo hộ chịu nhiệt	Cái	20
19	Mặt nạ phòng độc, phòng khói	Chiếc	225
20	Thiết bị thông tin di động	Bộ	1
21	Đạn tín hiệu báo bão màu đỏ	Viên	240
II	Trung đoàn Cảnh sát cơ động Đông Bắc/Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động/Bộ Công an		
1	Lực lượng	Người	50
2	Trang thiết bị cứu nạn cứu hộ và trang bị chuyên dụng khác	-	-

Nguồn: từ Quân khu 3, Trung đoàn Cảnh sát cơ động Đông Bắc, năm 2025

Phụ lục V
DANH MỤC ĐẦU TƯ, MUA SẴM BỔ SUNG
PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ, VẬT TƯ ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI
CỦA THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Số lượng
1	Xe xúc lật đa năng	Chiếc	5
2	Xe ủi đa năng	Chiếc	5
3	Xe cầu tự hành	Chiếc	2
4	Xe trinh sát đa năng	Chiếc	2
5	Xe tiêu tủy	Chiếc	2
6	Xe chở chất thải rắn/ lỏng	Chiếc	10
7	Máy bơm hóa chất	Bộ	10
8	Khí tài bảo hộ tập thể	Bộ	25
9	Thiết bị quan trắc các loại	Bộ	2
10	Máy dò khí/ đo khí độc	Bộ	15
11	Chất tiêu độc	Kg	15
12	Hóa chất diệt côn trùng	Kg	50
13	Hóa chất tẩy rửa	Kg	50
14	Quần áo phòng độc	Bộ	500
15	Mặt nạ cách ly	Chiếc	500
16	Tấm thấm hóa chất	Kiện	10
17	Cuộn thấm hóa chất	Cuộn	10
18	Gối thấm hóa chất	Chiếc	500
19	Phao quây và thấm hóa chất trên cạn	M	500
20	Bộ ứng phó sự cố hóa chất cơ động (120 lít, 240 lít)	Bộ	5
21	Cuộc xẻng đa năng	Chiếc	200
22	Bao đựng chất thải nguy hại	Chiếc	500

Phụ lục VI
DANH SÁCH BAN CHỈ HUY PHÒNG THỦ DÂN SỰ THÀNH PHỐ
(Theo Quyết định số 2917/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của UBND thành phố Hải Phòng)

STT	Chức vụ chính quyền	Chức vụ Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự
1	Chủ tịch UBND thành phố	Trưởng ban
2	Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách nông nghiệp	Phó Trưởng ban thường trực
3	Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Phó Trưởng ban
4	Giám đốc Công an thành phố	Phó Trưởng ban
5	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phó Trưởng ban
6	Giám đốc Sở Y tế	Phó Trưởng ban
7	Giám đốc Sở Nội vụ	Ủy viên
8	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Ủy viên
9	Chánh Văn phòng UBND thành phố	Ủy viên
10	Giám đốc Sở Xây dựng	Ủy viên
11	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Ủy viên
12	Giám đốc Sở Công Thương	Ủy viên
13	Giám đốc Sở Tài Chính	Ủy viên
14	Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Ủy viên
15	Giám đốc Sở Tư pháp	Ủy viên
16	Tổng biên tập Báo và Phát thanh truyền hình Hải Phòng	Ủy viên
17	Phó Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Ủy viên
18	Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Ủy viên
19	Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố kiêm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng	Ủy viên
20	Chi Cục trưởng Chi cục Quản lý Tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy viên
21	Các thành viên khác	Ủy viên

Phụ lục VII
DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THAM GIA ỨNG PHÓ
SỰ CỐ CHẤT THẢI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

STT	Tên Cơ quan	Địa chỉ	Điện thoại
1	Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia	Số 8, Đường Sân Golf, tổ 15, phường Long Biên, thành phố Hà Nội	02437 333 664 02437 349 821 069 928 815 069 928 816
2	Trung tâm Ứng cứu sự cố hóa chất độc, phóng xạ, hạt nhân khu vực miền Bắc/ Binh chủng Hóa học (đơn vị chuyên trách)	Phường Tây Tựu, thành phố Hà Nội	521648 0989 330 556 0395 666 333
3	Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng	Tòa nhà B, Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	080.31253 080.31254
4	Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố	Văn phòng Ban Chỉ huy tại Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	112
5	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Số 02 Lạch Tray, phường Lê Chân, TP Hải Phòng	112
6	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Số 885B đường Ngô Gia Tự, phường Hải An, TP Hải Phòng	Fax: 0225.325.0035 ĐT: 0225.392.1229
7	Công an thành phố	Số 2 Lê Đại Hành, phường Hồng Bàng, TP Hải Phòng	Fax: 0225.3735.698 ĐT: 0225.3735.366
8	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Toà nhà B, Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố, phường Thủy Nguyên, TP Hải Phòng	Fax: 02253.822058 ĐT: 0225.3822058

STT	Tên Cơ quan	Địa chỉ	Điện thoại
9	Sở Xây dựng	Toà nhà F và toà nhà G, Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố, phường Thủy Nguyên, TP Hải Phòng	Fax: 0225.3823167 ĐT: 0225.3842088
10	Sở Y tế	Toà nhà H, Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố, phường Thủy Nguyên, TP Hải Phòng	Fax: 0225.3823802 ĐT: 0225.3745702 0225.3745541
11	Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Việt Nam	P203 Tòa nhà A5, Làng Quốc tế Thăng Long, Đường Trần Đăng Ninh, phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội Điểm trực: Xí nghiệp xăng dầu PETEC Hải Phòng tại khu Hạ Đoạn 2, đường xuyên đảo Đình Vũ, phường Đông Hải, TP Hải Phòng	1800 6558
12	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh	Số 219 Nguyễn Văn Cừ, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	0210.3846647 - 0210.3847393
13	Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên	Số 10 Đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	0221.3863823 0221.3864436
14	Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh	Số 82, Hùng Vương, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	0963.938.333

